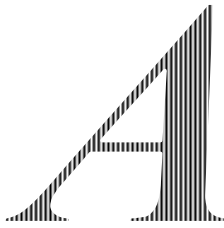


TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN

Ban biên tập
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
G. NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận



Ai cần phải học pháp luật ???

Thời gian gần đây, nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam, qua cái gọi là "Ban Tôn giáo Chính phủ" đã mở hội nghị khắp 3 miền để "phổ biến pháp luật cho chức sắc tôn giáo". Văn thư triệu tập viết như sau: "Thực hiện công văn số 310/TGCP-PCTT ngày 25-4-2006... Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp với một số bộ ngành liên quan tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật cho chức sắc tôn giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khu vực miền...."

Nội dung: + Giới thiệu một số quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật hiện hành của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo. + Giới thiệu những nội dung cơ bản của pháp luật về đất đai, pháp luật về khiếu nại, tố cáo và một số văn bản pháp luật khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo". Chức sắc khu vực miền Trung và Tây nguyên được mời đến Huế, trú tại khách sạn Công đoàn du lịch Sông Hương, được Ban Tôn giáo Chính phủ hỗ trợ tài liệu, đãi đằng ăn uống trong vòng hai ngày, từ 22 đến 23-5-2006.

Gần 200 chức sắc tu sĩ đã được cán bộ nhà nước phổ biến (trong 3 buổi) ba tài liệu hỏi đáp: 1- Hỏi đáp pháp luật về tôn giáo với 90 câu (40 trang A4); 2- Hỏi đáp pháp luật về khiếu nại, tố cáo liên quan đến tôn giáo với 44 câu (33 trang A4); 3- Hỏi đáp về đất sử dụng cho mục đích tôn giáo với 34 câu (15 trang A4). Buổi cuối cùng, theo ban tổ chức, sẽ dành để giải đáp các thắc mắc của tham dự viên cũng như tiếp nhận hồ sơ khiếu kiện về đất đai tài sản tôn giáo (mà nhiều đại biểu đã chuẩn bị kỹ lưỡng). Nhưng xong buổi thứ hai thì ban tổ chức có lẽ nhận thấy vấn đề đất đai sẽ bị khiếu nại chất vấn dữ dội, nên tuyên bố cắt bớt chương trình 1 buổi, chỉ còn 3 buổi thôi. Thế là ban tổ chức lần thuyết trình đoàn đã lệ làng cuốn gói, trước sự chứng hứng ngỡ ngàng của các vị chức sắc khả kính lặn lội đến từ xa !?!

Vấn đề đặt ra là ban tôn giáo có cần phải tổ chức hội nghị để giới thiệu lại (không biết lần thứ mấy nghìn) lập trường của đảng đối với tôn giáo không? Từ lâu, ai chẳng biết quan điểm của chủ nghĩa, chế độ và đảng cộng sản là muốn tiêu diệt tôn giáo, nghĩa là lột sạch tài sản rồi xóa sạch bóng dáng của tôn giáo, kẻ thù không đội trời chung của mình! Không thể tiêu diệt bằng mượn vĩnh viễn, cướp ngang nhiên, bằng đầu độc, nhốt tù, xử tử như trước đây thì làm cho tôn giáo mất đi tất cả bản chất bên trong là tiếng nói của tâm linh, chiến sĩ của công lý và ngôn sứ của sự thật, chỉ còn cái vỏ hình thức bên ngoài là cơ sở, lễ hội, hoạt động từ thiện (trong giới hạn an toàn cho chế độ), thành công cụ phục vụ chế độ qua những chức sắc tôn giáo trở trên tung hô nhà cầm quyền độc tài, cầm miệng trước bao chính sách hại dân hại nước, bao hành vi gian dối bạo tàn của tập đoàn thống trị, và đứng đưng trước nỗi thống khổ, cảnh oan ức ngút trời của đồng bào.

Quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật hiện hành của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo có ra ngoài hoặc hủy bỏ cái cũ sắt Pháp Lệnh Tôn giáo và Tín ngưỡng năm 2004 chẳng hay lại càng cứng cổ nó? Cả ba tài liệu học tập nói trên trên đều xác nhận về thứ hai. Đang khi Tuyên ngôn Phụ đính do Liên Hiệp Quốc thông qua dịp kỷ niệm 50 ban hành Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền ngày 9-12-1998 (mà Việt Nam từng cam kết thi hành), có nói đến 10 quyền của người dân mà quyền thứ 5 là quyền tự do lập hội. Tuyên ngôn phụ đính ấy viết: "Ai cũng có quyền kết hợp trong các hội đoàn dân sự hay chính trị. a- Các hội dân sự sinh hoạt trong phạm vi tôn giáo (Giáo hội), kinh tế xã hội (công đoàn, nghiệp đoàn), văn hóa giáo dục, từ thiện nhân đạo, ái hữu tương tế v.v... **Các hội dân sự được quyền sinh hoạt tự trị trong xã hội đa nguyên và không chịu sự giám sát của nhà nước**". Vậy thì Pháp lệnh Tôn giáo có vai trò gì mà Nhà cầm quyền CSVN cứ mài miết hét bên tai, nhét vào đầu các Chức sắc và buộc các Giáo hội phải tuân phục, bằng cưỡng bức dọa dẫm hay lừa mị dụ dỗ qua cơ chế "xin-cho" ?

Phần thứ 2 trong hội nghị là "những nội dung cơ bản của pháp luật về đất đai, pháp luật về khiếu nại, tố cáo và một số văn bản pháp luật khác có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo". Thực chất là gì ? Nội dung cơ bản của pháp luật Cộng sản VN về đất đai, về khiếu kiện đất đai -như hơn 30 năm nay cho thấy- là khi các Giáo hội đưa đủ bằng chứng, giấy tờ xác định quyền sở hữu của mình như: trích lục, chứng thư sở hữu chủ được các cơ quan địa chính cấp bằng chứng năm trước thì Nhà cầm quyền Cộng sản vẫn ngang nhiên phủ nhận giá trị những giấy tờ này, vẫn ngang nhiên xuyên tạc -chẳng hạn- Văn tự số 50 ngày 17-11-1975 của Đức Tổng Giám mục Nguyễn Kim Điền gửi cho UBND Cách mạng Thừa Thiên Huế, bảo rằng đó là văn tự hiến mọi cơ sở giáo dục Công giáo tại Thừa Thiên Quảng Trị cho nhà nước đang khi thực chất nó chỉ "mang tính cách một thông báo chứ không phải là văn tự chuyển quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất, vì chẳng xác định điều gì cụ thể" (*Ý kiến tư vấn của một văn phòng luật sư tư nhân tại Hà Nội*).

Một điều mỉa mai là chính trong những ngày cái hội nghị cường bức và lừa phỉnh ấy xảy ra tại Huế (miền Bắc và miền Nam đã tổ chức trước đó rồi), thì Dòng Thiên An khốn khổ lại tiếp tục cuộc khiếu kiện trường chinh đòi lại 102/107 ha đất bị nhà cầm quyền tỉnh Thừa Thiên ăn cướp từ năm 2000, còn Văn phòng Tổng giáo phận Mennonite ở phường Bình Khánh quận 2, Sài Gòn, thì "chiều ngày 22-05-06, đang khi mọi người tiến hành sửa chữa... thì lực lượng công an phường và quận, lực lượng dân phòng, ban quản lý nhà đất và cùng nhiều lực lượng không mang sắc phục, bằng tên đã đến và tấn công bằng roi điện, dùi cui.... Lực lượng này đã cưỡng chế, tháo dỡ toàn bộ trụ sở chỉ còn trở lại sườn và bắt giữ 11 thành viên của Hội Thánh, trong đó có Mục sư Nguyễn Hồng Quang, Mục sư Phạm Ngọc Thạch.." (*Thông báo của Văn phòng Tổng giáo phận Mennonite 22 và 23-05-06*). Vài ngày sau, đêm 28-5-06, một nhóm thanh niên côn đồ (do nhà cầm quyền điều động) đột nhập vào chùa Địch Quang của Sư cô Thích Thông Mẫn thuộc huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, chửi mắng, đập phá tứ tung. Sau đó Trưởng thôn, Hội đồng làng cùng chính quyền thôn đến kiểm kê chùa và ra lệnh Sư cô cùng chúng đệ tử phải rời khỏi chùa vào ngày 1-6-2006" (*Trích Kháng thư Viện trưởng Viện Hoá Đạo GHPGVNTN*) (xem tiếp)



TRONG SỐ NÀY:

- Trg 01 ▶ **Ai cần phải học pháp luật?**
- Trg 03 ▶ **Chính giới Quốc tế ủng hộ Tuyên ngôn TDDC cho VN 2006**
- Trg 05 ▶ **Tường trình cho Liên Hiệp Quốc về vấn đề nhân quyền tại Việt Nam**
-Ls Nguyễn Hữu Thống
- Trg 09 ▶ **Giáo hội Phật giáo Hòa Hảo Thuận Túy đấu tranh tuyệt thực**
- Trg 11 ▶ **Thông báo khẩn cấp: Công an khủng bố phạt tiền buộc chủ nhà đuổi Mục sư**
-Giáo hạt Mennonite TN
- Trg 12 ▶ **Kháng thư GHPGVNTN về việc trục xuất phi pháp Sư cô Thích Thông Mẫn**
- Ht Thích Quảng Độ
- Trg 14 ▶ **Kháng thư số 04 của Khối 8406 gồm 1336 công dân**
- Trg 15 ▶ **Ký Tuyên ngôn Tư bản**
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 17 ▶ **Làm thế nào tiến đến dân chủ hóa Việt Nam ?**
-Lê Quang Liêm
- Trg 18 ▶ **Gửi các nhà tranh đấu Cho dân chủ Việt Nam**
-Trần Đình Ngọc (thơ)
- Trg 19 ▶ **Giải đoạn đình công trong tiến trình tự hủy của chế độ Cộng sản**
-Nguyễn Cao Quyền
- Trg 23 ▶ **Làm sao để thắng sợ hãi ?**
-Nguyễn Văn Lý
- Trg 26 ▶ **Cùng đánh vào những gì Đảng CSVN đang sợ hãi.**
-Nguyễn Ngọc Đức
- Trg 26 ▶ **Chớ nhúng tay vào việc hại nhân thất đức**
- Bùi Tín
- Trg 27 ▶ **Bên thềm Quốc hội**
-Nhóm phóng viên VNN
- Rải rác ▶ **Tin tức**



.....Một nạn nhân tôn giáo khác là Mục sư Nguyễn Công Chính của Hội thánh Tin lành Mennonite ở Kontum. Sau ngày bị chính quyền tinh úi sập nhà nguyên lần nhà ở của mình rồi cướp đất luôn (16-01-2004), mục sư cùng thân quyền phải chạy nạn tìm chỗ ẩn núp nhiều lần. Từ ngày 23-05-2005 là đợt ẩn núp thứ 23. Khốn khổ thay, hôm 05-06-2006, chủ nhà thuê của mục sư đã bị bạo quyền bắt nộp phạt 500.000đ vì tội không chịu đuổi vị khách này đi, và nếu mục sư ở thêm một ngày thì chủ nhà phải nộp phạt 200.000đ và cứ thế nhân lên cho đến lúc gia đình mục sư ra nằm đầu đường xó chợ. Quả là những minh họa hùng hồn cho quan điểm diệt tôn giáo trước sau như một, thái độ thường xuyên ngang nhiên thách thức công luận quốc tế và bản chất đối láo gạt lường không đổi của Cộng sản.

Thật ra, ý đồ sâu xa của việc phổ biến những văn bản pháp luật về đất đai, về khiếu nại tố cáo cho các chức sắc tôn giáo dịp này là do từ hơn chục năm nay, phần ất trước những hành động ngang ngược của các tay tham quan cộng sản những nhiễu, ức hiếp, cướp đoạt tài sản dân lành, hàng triệu gia đình lâm vào cảnh khốn đốn thương tâm và hàng ngàn cộng đoàn tôn giáo lâm cảnh bị hạn chế hoạt động đã quyết liệt và kiên trì tố cáo, khiếu nại, mong đòi lại công lý quyền lợi cho mình. Đón khiếu kiện của họ nộp cho chính quyền địa phương lẫn trung ương chất cao như núi song đã bị tập đoàn quan lại cộng sản nắm giữ chức quyền tại mọi cơ quan, mọi thẩm cấp cấu kết với nhau, bao che cho nhau, dìm đi tất cả. Rất đông đồng bào và cộng đoàn tôn giáo khốn khổ đợi chờ hàng chục năm mà vẫn không được cứu xét. Tới hồi thì bọn sâu dân nước này đùn đẩy cho nhau. Hời xã, xã đẩy lên huyện, hời huyện, huyện đẩy xuống xã. Hời quận, quận đẩy lên tỉnh, hời tỉnh tỉnh đẩy xuống huyện. Ra trung ương khiếu kiện địa phương thì bị trung ương đẩy về địa phương giải quyết. Kiện thẳng ăn cướp lên quan trên thì quan trên lại giao cho thẳng ăn cướp xử kiện. Cảnh nhân dân ăn đợi nằm chờ những ngày này tại vườn hoa Mai Xuân Thường đang khi các “đảng biểu” bàn qua tán lại chuyện đất đai tại quốc hội (không biết lần thứ mấy nghìn) chẳng làm cho tình hình thêm sáng sủa và nổi oan được giải quyết. Tình trạng hết sức bi ối, khốn nạn hơn dưới thời thực dân phong kiến. Tất cả tình huống bị đất và bất công này tạo nên một vũng lầy mà Cộng sản không thể nào thoát ra được.

Thành thử nhà cầm quyền phải bày ra cái gọi là “Hội nghị phổ biến và giải thích pháp luật về tôn giáo lần pháp luật về đất đai” nói trên để hòng dọa dẫm hay ru ngủ hầu vô hiệu hoá một trong những sức mạnh có thể làm chế độ sụp đổ tan tành. Đúng ra, kẻ cần phải học hai thứ pháp luật này chính là tập đoàn thống trị cộng sản từ trung ương cho tới địa phương, nhất là học về công pháp quốc tế trong các Tuyên ngôn và Công ước về đủ mọi nhân quyền. Không ai không nhận thấy tập đoàn lãnh đạo này là một lũ chuột đang đục khoét tài sản đất nước lẫn tài sản của công dân và tôn giáo. Chẳng những đục khoét, phá nát, ăn xài, chúng còn là lũ chuột túi khổng lồ, đang vơ vét, tích lũy và chuyển dần ra ngoại quốc để phòng hộ sự, khi toàn dân sẽ đứng lên đòi lại các tài sản vật chất lẫn tinh thần của mình.

BAN BIỆP TẬP



Tác giả: Babui - Nguồn: Danchimviet.online

CHÍNH GIỚI QUỐC TẾ

Ủng hộ Tuyên ngôn TDDC cho VN 2006 (Khôi 8406)

50 NHÂN SĨ HIẾN CHƯƠNG 77 TIẾP KHẮC

PRAHA- Ngày 31-5-2006, Cựu Tổng thống Václav Havel, Giám mục Václav Malý Giáo phận Praha (từ 1997, khi tham gia HC 77 là Linh mục), Trưởng Giáo sĩ Do Thái giáo Karol Sidon, Nhà Phật học Jiří Holba, Nữ Triết gia Dana Němcová, cựu Bộ trưởng Ngoại giao Jiří Dienstbier, cựu Bộ trưởng Jan Sokol và 43 Nhân sĩ khác của Hiến chương 77 đã gửi một bức thư, ký ngày 23-5-2006, đến hãng thông tấn Czech ủng hộ Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006 (Tuyên ngôn 8406). Thư viết như sau (bản dịch Việt ngữ) :

Kính thưa các bạn,

Chúng tôi đã được biết đến “Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006” của các bạn. Chúng tôi rất trân trọng biểu hiện can đảm của các bạn trong hoàn cảnh chính trị tương tự như ở Nước chúng tôi năm 1977, khi văn kiện cơ sở của Hiến chương 77 được công bố. Chúng tôi biết rằng các bạn đang phải hứng chịu nguy cơ bị các cơ quan chính quyền truy nã, và chúng tôi hy vọng rằng mỗi biểu hiện đoàn kết sẽ là sự khích lệ và tăng cường sức mạnh cho các bạn.

Việt Nam không phải là Đất nước xa lạ với chúng tôi, mặc dù trên phương diện địa lý Việt Nam gần như nằm mặt bên kia quả địa cầu. Đã từng có nhiều Công dân và Sinh viên Việt Nam đến Đất nước chúng tôi, làm việc trong các nhà máy và học tập trên các trường học chúng tôi, và ngày nay họ là một bộ phận của xã hội chúng tôi. Một số người đã trở thành bạn thân của chúng tôi. Chúng tôi không thờ ơ trước vận mệnh Đất nước VN.

Chúng tôi tin rằng tiếng nói của các bạn sẽ không bị bóp nghẹt. Cho dù về mặt hình thức thì Hiến chương 77 đã ngừng hoạt động sau tháng 11.1989, nhưng chúng tôi rất lấy làm vui mừng được bày tỏ sự ủng hộ đối với các bạn trên tư cách những cá nhân. Chúng tôi xin chúc cho nỗ lực của các bạn sẽ dẫn đến việc thiết lập nền Tự do trong khoảng thời gian ngắn hơn là chúng tôi đã đạt được trong phong trào Hiến chương 77.

Praha 23-5-2006

Cùng ký tên (theo ABC) :

1. Zdeněk Bárta, 2. Jan Bednář, 3. Jiří Bednář, 4. John Bok, 5. Otta Bednářová, 6. Jarmila Belíková, 7. Jiří Boreš, 8. Jiří Dienstbier, 9. Jan Zeno Dus, 10. Přemysl Fialka, 11. Karel Freund, 12. Václav Havel, 13. Jiří Holba, 14. Jaroslav Hutka, 15. Mikolas Chadima, 16. Heřman Chromý, 17. Přemysl Janýr, 18. Helena Klímová, 19. Vavrinec Korcis, 20. Václav Malý, 21. David Němec, 22. Ondřej Němec, 23. Martin Palouš, 24. Petr Pithart, 25. Věra Roubalová, 26. František Rudl, 27. Jan Ruml, 28. Jan Schneider, 29. Vojtěch Sedláček, 30. Karol Sidon, 31. Jan Sokol, 32. Jan Štern, 33. Jan Šabata, 34. Jaroslav Šabata, 35. Anna Šabatová, 36. Jiřina Šiklová, 37. Libuše Šilhánová, 38. Jan Šimsa, 39. Václav Trojan, 40. Trinkewitz, 41. Petr Uhl, 42. Jan Urban, 43. Jiří Vančura, 44. Zdeněk Vašíček, 45. Tomáš Vrba, 46. Jan Zvěřina, 47. Václav Žák.

Chịu trách nhiệm - những người canh giữ di sản Hiến chương 77 cùng ký :

48. Rudolf Battěk,
49. Jiří Gruntorád,
50. Dana Němcová

THƯ KHÔI 8406 CẢM ƠN 50 NHÂN SĨ PHONG TRÀO HIẾN CHƯƠNG 77

Kính gửi :

Ông Václav Havel
Ông Rudolf Battěk,
Ông Jiří Gruntorád
Bà Dana Němcová,
và 46 Nhân sĩ khác của Phong trào
Hiến chương 77.

Việt Nam, ngày 02-6-2006

Kính thưa Quý Vị,

Những người ký tên vào “Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam 2006 ngày 8-4-2006” và tất cả những ai đang chiến đấu trên khắp thế giới cho nhân quyền, tự do và dân chủ tại Đất nước chúng tôi rất vui mừng trước bức thư ủng hộ đề ngày 23-5-2006 của Quý vị.

Phong trào Hiến chương 77, mà Quý vị đều là thành viên, đã là một biến cố quan trọng của lịch sử hiện đại, vì phong trào đối kháng dân chủ này đã góp phần đưa đến sự sụp đổ của nhà cầm quyền Cộng sản tại Tiệp Khắc năm 1989. Đó đã là nguồn hứng khởi lớn lao cho mọi nhà đấu tranh vì tự do trên khắp thế giới và giờ đây là một tác nhân kích thích chúng tôi khôi phục các nhân quyền và dân quyền tại Đất nước chúng tôi.

Kinh nghiệm và tấm gương của Quý vị trong công cuộc đấu tranh vì tự do của Quý vị cũng như sự ủng hộ và trợ giúp của Quý vị đối với cuộc đấu tranh của chúng tôi đem lại cho chúng tôi niềm hy vọng thực hiện tại Việt Nam cuộc Cách mạng Nhung lấy lòng mà Quý vị đã thực hiện tại Tiệp Khắc.

Trong lúc chờ đợi, qua việc sát cánh với chúng tôi trong cuộc đấu tranh chống lại nền chuyên chế cộng sản, Quý vị đang giúp chúng tôi đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam phải thực hiện các nghĩa vụ pháp lý trong tư cách thành viên đã ký tên vào các Công ước Quốc tế về nhân quyền, y như Quý vị đã đòi hỏi nhà cầm quyền Tiệp Khắc phải thực hiện các nghĩa vụ pháp lý trong tư cách thành viên đã ký tên vào Hiệp ước Helsinki.

Chúng tôi xin cảm ơn Quý vị đã quyết tâm sát cánh với chúng tôi trong cuộc đấu tranh này.

Trân trọng,

Đại diện lâm thời 1.250 Thành viên Khối 8406 :

Hoàng Minh Chính, Hà Nội.

Đỗ Nam Hải, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Huế.

50 DÂN BIỂU QUỐC HỘI HOA KỲ

Qua một lá thư ngỏ, 50 dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ đã đồng thanh lên tiếng khích lệ tinh thần cương quyết và lòng can đảm của hàng ngàn nhà dân chủ tại Việt Nam thuộc Khối 8406 như được thể hiện trong Tuyên Ngôn 2006.

Vào ngày 8-4-2006, 118 nhà dân chủ tại Việt Nam đã ký tên chung trong bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam 2006. Trước đó hai ngày, 116 nhà đấu tranh này cũng đã ký tên chung trong bản Lời Kêu Gọi Quyền Thành Lập và Hoạt Động Đảng Phái tại Việt Nam Năm 2006.

Để sát cánh với những nhà dân chủ Việt Nam, các dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ đã viết:

Ngày 30 tháng 5 năm 2006

Thư ngỏ gửi các công dân Việt Nam đã ký tên vào Lời Kêu Gọi cho Quyền Thành Lập và Hoạt động Đảng Phái tại Việt Nam và Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam 2006

Chúng tôi xin chân thành bày tỏ sự hỗ trợ, khích lệ và kính trọng đối với 116 công dân Việt Nam đã ký tên ngày 6 tháng 4 năm 2006 vào "Lời Kêu Gọi cho Quyền Thành Lập và Hoạt Động Đảng Phái tại Việt Nam" và 118 công dân Việt Nam đã ký tên ngày 8 tháng 4 năm 2006 vào "Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam".

Chúng tôi được biết từ khi các văn kiện này được công bố, đã có hàng ngàn người Việt ở trong và ngoài nước lên tiếng hỗ trợ. Những văn kiện này đã cho thấy rõ, dầu cho tình trạng tự do ở mỗi nơi còn khác biệt nhưng khát vọng tự do thì ở đâu cũng như nhau.

Chúng tôi hy vọng lá thư này sẽ nhắc nhở cho những ai có ý đồ muốn bóp nghẹt những tiếng nói đòi tự do hoặc toan tính đe dọa hay đàn áp những người dân đã bày tỏ quan điểm của họ một cách bất bạo động, là một sự vi phạm nhân quyền và mâu thuẫn với mọi hình ảnh ổn định và tiến bộ mà chính quyền Việt

Nam đang muốn có. Đây là điều toàn thể thế giới đang theo dõi.

Với hết cả những ai đang sống tại Việt Nam đã ký tên vào những văn kiện lịch sử này, sự can đảm và quyết tâm của quý vị để bảo vệ tự do của con người bằng những phương tiện bất bạo động là tấm gương sáng cho đồng bào cả nước, cho chính chúng tôi và cho toàn thể giới. Chúng tôi cam kết sẽ sát cánh cùng quý vị trong cuộc tranh đấu này.

Trân trọng,

1-Loretta Sanchez; 2-Tom Davis; 3-Chris Smith; 4-Zoe Lofgren; 5- Major Owens; 6-Linda Sanchez; 7-Shelley Berkley; 8-Carolyn McCar-thy; 9-Grace Napolitano; 10-Jim Matheson; 11-Charles A. Gonzalez; 12-Dan Boren; 13- Ed Case; 14-Allen Boyd; 15-Alan B. Mollohan; 16-Mike Thompson; 17-Ellen Tauscher; 18-Gene Taylor; 19-Nita Lowey; 20-Ed Pastor; 21-Charlie Melancon; 22-Bud Cramer; 23-Ron Kind; 24-Ben Chandler 25-Mike Ross; 26-Mike Doyle; 27-Leonard Boswell; 28-Alcee Hastings; 29-Brad Sherman; 30-Dennis Cardoza; 31-Ted Strickland; 32-Sherrod Brown; 33-Jan Schakowsky; 34-Carolyn Maloney; 35-Chris Van Hollen; 36- Maurice Hinchey; 37-Gary Ackerman; 38-Raúl Grijalva; 39-Kendrick Meek; 40-Hilda Solis; 41-Tim Ryan; 42- Benjamin Cardin; 43-Al Green; 44-Mike Honda; 45-Tammy Baldwin; 46-Adam Schiff; 47- Dan Burton; 48-Susan Davis; 49- Michael McNulty; 50- Ed Royce.

(Đến ngày 30-5-2006, riêng Khối 8406 quốc nội đã có hơn 1.250 thành viên)

Sự ủng hộ mạnh mẽ của các dân biểu Quốc Hội Hoa Kỳ là do sự vận động miệt mài của nhiều đoàn thể, cộng đồng và cá nhân trong thời gian qua thể hiện tinh thần đoàn kết của các nhà dân chủ hải ngoại với quốc nội.



THƯ KHỐI 8406 CẢM ƠN 50 DÂN BIỂU HOA KỲ

Kính gửi

Bà Dân biểu Loretta Sanchez, Đại diện Nhóm 50 Dân biểu và Mỗi Thành viên Nhóm 50 Dân biểu Hạ Nghị viện Quốc hội Hoa Kỳ.

Việt Nam, ngày 31-5-2006

Kính thưa Bà Dân biểu Loretta Sanchez và tất cả Quý Vị,

Thư ngỏ ngày 30-5-2006 của Quý Vị ủng hộ những người đấu tranh Việt Nam đã ký tên vào "Lời kêu gọi cho quyền Thành lập và Hoạt động Đảng phái tại Việt Nam ngày 06-4-2006" và "Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam ngày 08-4-2006" đã gây ra một niềm vui rất lớn lao chẳng những cho các người ký tên mà còn cho những ai đang mong ước và đang chiến đấu trên khắp thế giới cho các nhân quyền tại Đất nước chúng tôi.

Thư ngỏ của quý Vị cũng gia tăng lòng can đảm cho chúng tôi là những người hằng ngày phải đối mặt với nguy cơ bị quấy rầy, bị buộc im lặng và thậm chí bị bỏ tù bởi một nhà cầm quyền vốn nổi tiếng là kẻ thù nghịch, thậm chí là kẻ tiêu diệt mọi thứ tự do.

Quý Vị đã nhắc cho nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam nhớ rằng việc đàn áp những công dân bày tỏ cách ôn hòa các lập trường và quan điểm của họ sẽ gây nên tai hại lớn lao cho nhà cầm quyền và cho chính Đất nước chúng tôi trong thời đại toàn cầu hóa này, toàn cầu hóa các luật lệ và giá trị của nền dân chủ.

Tóm lại, qua việc thường xuyên bày tỏ mối quan tâm theo dõi của mình trước hiện tình Việt Nam và qua việc phản ứng nhanh chóng, tích cực, thuận lợi trước Lời Kêu Gọi và Bản Tuyên Ngôn của chúng tôi, Quý Vị và các Đồng nghiệp của Quý Vị đã làm sáng tỏ chính nghĩa cuộc đấu tranh của chúng tôi cho tự do và dân chủ của Dân tộc chúng tôi.

Chúng tôi xin cảm ơn Quý Vị đã quyết tâm đứng chung với chúng tôi trong cuộc đấu tranh này qua thư ngỏ ngày 09-5-2006 và nhất là qua thư ngỏ rất quý giá ngày 30-5-2006 này của Quý Vị.

Kính thư,

Đại diện lâm thời 1.250 thành viên tại Việt Nam của Khối 8406 :

Hoàng Minh Chính, Hà Nội.

Đỗ Nam Hải, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Huế.





Tường trình cho Liên Hiệp Quốc VỀ VẤN ĐỀ NHÂN QUYỀN TẠI VIỆT NAM

**Luật Sư Nguyễn Hữu Thống
Ủy Ban Luật Gia Bảo Vệ Dân Quyền**

Năm 1986, khi nhận Giải Hòa Bình Nobel, nhà văn Elie Wiesel đã minh thị cam kết: "Tôi thề sẽ không bao giờ im tiếng nếu ở đâu và khi nào con người còn bị đau khổ và đầy dọ. Chúng ta phải nhập cuộc. Trung lập chỉ có lợi cho kẻ đàn áp. Im lặng là khuyến khích kẻ áp bức. Do đó chúng ta phải can thiệp. Khi đời sống con người bị đe dọa, phẩm giá con người bị chà đạp, các biên thùy quốc gia không còn quan trọng nữa. Nơi nào con người bị hành hạ vì lý do tôn giáo, chính trị hay chủng tộc, nơi đó lập tức trở thành trung tâm của vũ trụ."

Từ 3 thập niên Việt Nam là địa bàn hoạt động mà cũng là môi trường sinh động của những cuộc tranh luận và lên tiếng về nhân quyền. Ở đây nhân phẩm bị chà đạp, đời sống của người dân bị đe dọa, con người bị đàn áp vì lý do tôn giáo, chính trị, chủng tộc hay thành phần xã hội.

Đặc biệt là, sau cuộc Cách Mạng Dân Chủ tại Đông Âu và Liên Xô, từ năm 1991 (với vụ án Bắc Sĩ Nguyễn Đan Quế) đến năm 2004 (với vụ án Mục Sư Nguyễn Hồng Quang) có ít nhất 22 tù nhân chính trị và tù nhân tôn giáo đã bị bắt giữ, truy tố và kết án về những tội danh giả tạo hay cường ép như phản nghịch, gián điệp, phá hoại chính sách đoàn kết quốc gia, tuyên truyền chống nhà nước, lợi dụng quyền tự do dân chủ v.v... Không tháng nào không thấy những vụ đàn áp khủng bố, hăm dọa sách nhiễu, điều tra giam giữ hay kết án oan ức các công dân lương thiện có lòng với đất nước và có dũng cảm đứng lên đòi Tự Do, Công Lý, Dân Chủ và Nhân Quyền.

Để phản ứng lại, các Chính Phủ và Quốc Hội các nước dân chủ tiên tiến, Các Hội Bảo Vệ Nhân Quyền trên thế giới, các Nghiệp Đoàn Ký Giả Không Biên Cương và các Tổ Chức Văn Bút Quốc Tế đồng thanh cảnh giác nhà cầm quyền Hà Nội về những vi phạm nhân quyền, đồng thời phản kháng và đòi nhà cầm quyền phải tôn trọng nhân quyền bằng cách trả tự do cho các tù nhân lương tâm.

Nếu nhân quyền có tính toàn cầu, bất khả phân, liên lập và liên quan với nhau thì sự can thiệp và nhập cuộc của

nhân loại văn minh cũng có tính toàn cầu, thường xuyên, tức thời và đồng bộ.

Ngày nay, theo quan niệm nhà văn Elie Wiesel, Việt Nam đã làm thức tỉnh lương tâm nhân loại và trở thành trung tâm của vũ trụ.

Trình bày về những vấn đề nhân quyền tại Việt Nam nhằm đề xướng, phát huy, tôn trọng và thực thi quyền con người tại Việt Nam. Đồng thời để góp phần vào việc tìm kiếm các phương thức nhằm loại trừ hữu hiệu những vi phạm nhân quyền trên thế giới.

Trong chiều hướng đó, soạn thảo và công bố bản Tường Trình Liên Hiệp Quốc về vấn đề Nhân Quyền tại Việt Nam không phải chỉ để dành riêng cho người Việt, mà còn để thúc đẩy các dân tộc và các quốc gia đang trên đường phát triển tại Á Phi và Châu Mỹ La Tinh hội nhập vào trào lưu dân chủ hóa và toàn cầu hóa.

Có như vậy nhân quyền mới được thực sự tôn trọng và thực thi đem lại tự do hạnh phúc cho con người, hòa giải thân thiện cho các quốc gia, thông cảm bao dung cho các dân tộc, tiến tới một Thế Giới Đại Hòa trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị.

Đây là giấc mơ ngàn đời của nhân loại theo đó người trong bốn biển đều là anh chị em.

Muốn xây dựng tự do dân chủ cho Việt Nam đường lối hữu hiệu nhất là đấu tranh cho nhân quyền. Vì nhân quyền là mục tiêu chung của những người Việt Nam yêu nước, là mẫu số chung để kết hợp lòng người.

Từ khi con người biết sống hợp quần trong xã hội để thành lập quốc gia, giữa người dân và quốc gia có những nghĩa vụ hỗ tương phát sinh từ một khế ước mặc nhiên mệnh danh là khế ước xã hội. Chiếu khế ước này người dân có nghĩa vụ phải đóng thuế để nuôi dưỡng quốc gia, phải đi lính để bảo vệ bờ cõi của quốc gia. Để đáp lại những hy sinh về sinh mạng và tài sản của người dân, quốc gia cũng có nghĩa vụ phải bảo đảm cho người dân những quyền cơ bản như quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Đó là những dân quyền xuất phát từ tư cách công dân.

Nhân quyền bao quát hơn và có trước dân quyền. Nhân quyền xuất phát từ nhân phẩm, từ giá trị bẩm sinh của con người. Đây là những quyền của con người như những quyền dân sự chính trị mà cũng là những nhu cầu của con người như những quyền kinh tế xã hội và văn hóa. Những quyền này xuất phát từ tư cách con người và tư cách công dân.

Các nước tự do dân chủ đặt vấn đề nhân quyền toàn diện, gồm cả những quyền kinh tế xã hội (cơm ăn áo mặc, y tế giáo dục) và những quyền dân sự chính trị (tự do nhân thân, tự do tinh thần, tự do chính trị).

Kinh nghiệm cho biết những vấn đề kinh tế xã hội chỉ có thể được giải quyết thỏa đáng trong chế độ tự do dân chủ. Vì nếu không có một chính phủ dân chủ thì những lợi ích kinh tế đạt được rồi cũng sẽ bị phe cầm quyền tước đoạt bằng tham nhũng và lạm quyền.

Năm 1941, tại diễn đàn Quốc Hội Hoa Kỳ, Tổng Thống Franklin Roosevelt đề xướng 4 quyền tự do cơ bản:

1. Tự do ngôn luận.
2. Tự do tín ngưỡng.
3. Quyền được giải thoát khỏi sự túng thiếu.
4. Quyền được giải thoát khỏi sự sợ hãi, sợ hãi do nạn xâm lược bên ngoài và chuyên chế bên trong.

Lời Mở Đầu Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng nhắc lại 4 quyền cơ bản này: "Việc đạt tới một thế giới trong đó mọi người đều có quyền tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, được giải thoát khỏi sự sợ hãi và sự khốn cùng, được tuyên dương là nguyện vọng cao cả nhất của con người."

Chiếu Hiến Chương Liên Hiệp Quốc các quốc gia hội viên cam kết cộng tác với Liên Hiệp Quốc trong việc tôn trọng và thực thi nhân quyền trên toàn cầu (Điều 55-56).

Vì nhân quyền có tính toàn cầu, bất khả phân, liên lập và liên quan với nhau, quốc gia có trách nhiệm tiên khởi và có nghĩa vụ phải thực sự thi hành đầy đủ và đồng đều nhân quyền và những quyền tự do cơ bản cho tất cả mọi người, không phân biệt chủng tộc, nam nữ, tôn giáo, chính kiến, hay thành phần xã hội.

Với Hiến Chương Liên Hiệp Quốc, vấn đề nhân quyền đã được quốc tế hóa. Từ nay các quốc gia hội viên Liên Hiệp Quốc không thể chủ trương rằng việc họ thủ tiêu, tàn sát hay đàn áp các công dân của họ chỉ là vấn đề nội bộ!

Đề kỷ niệm ngày ban hành Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, ngày 10 tháng 12 mỗi năm được gọi là Ngày Quốc Tế Nhân Quyền.

Năm 1994, Lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua Nghị Quyết Chung lấy ngày 11 tháng 5 mỗi năm là Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam. Nghị Quyết

này đã được Tổng Thống Hoa Kỳ phê chuẩn và ban hành để trở thành Luật Công Pháp ngày 25-5-1994 (số 103.258), với nội dung chủ yếu như sau:

"Quốc Hội Hoa Kỳ yêu cầu Chính Phủ Hà Nội:

1. Phóng thích tất cả các tù nhân chính trị.

2. Bảo đảm cho nhân dân Việt Nam quyền bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt tín ngưỡng, chính kiến, hay đoàn thể trong quá khứ.

3. Phục hồi các nhân quyền cơ bản như tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, tự do đi lại và tự do lập hội.

4. Bãi bỏ chế độ độc đảng.

5. Công bố một phương án và lịch trình tổ chức tổng tuyển cử tự do và công bằng dưới sự giám sát của Liên Hiệp Quốc để nhân dân Việt Nam được hành sử quyền dân tộc tự quyết.

Lập trường chung thủy của Nhân Dân và Quốc Hội Hoa Kỳ đem lại hứng khởi cho Nhân Dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh đòi Tự Do, Công Lý, Dân Chủ và Nhân Quyền.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền: Nhân quyền và những quyền tự do cơ bản được quy định trong Luật Quốc Tế Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành sau Thế Chiến 2. Mục đích để đề cao nhân phẩm, đem lại tự do hạnh phúc cho con người, hoà giải thân thiện cho các quốc gia, thông cảm bao dung cho các dân tộc, tiến tới một Thế Giới Đại Hòa trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền bao gồm những điều khoản nhân quyền trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (1945), Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1948) và Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1998), Công Ước Quốc Tế về những Quyền Dân Sự và Chính Trị (1966) và Công Ước Quốc Tế về những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa (1966). Ngoài ra còn có hơn 50 Công Ước bổ túc và khai triển.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền là văn kiện pháp lý quan trọng nhất trong thời đại chúng ta. Hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền là hai hiệp ước quốc tế quan trọng nhất trong lịch sử loài người.

Bước sang thiên niên kỷ mới, chúng ta kỳ vọng rằng, rồi đây bạo lực sẽ nhường chỗ cho thuyết phục, chiến trường sẽ nhường chỗ cho hội trường và chiến tranh thế giới sẽ bị thay thế bởi luật pháp quốc tế. Trong niềm tin tưởng đó chúng ta công bố bản Tường Trình Liên Hiệp Quốc về Vấn Đề Nhân Quyền tại Việt Nam.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền đề xướng Quyền Dân Tộc Tự Quyết và 26 Nhân Quyền cơ bản.

Quyền Dân Tộc Tự Quyết: Quyền thiết yếu trong chế độ dân chủ là quyền dân tộc tự quyết.

Dân tộc tự quyết là quyền của người dân được tự do lựa chọn chế độ chính trị của quốc gia, và tự do lựa chọn các đại biểu của mình trong chính quyền để thực thi chế độ đó.

Dân tộc tự quyết gồm có quyền tự do tuyên cử và quyền tham gia chính quyền để thiết lập chế độ dân chủ pháp trị. Lời Mở Đầu Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng nhận định rằng: "Điều cốt yếu là nhân quyền phải được một chế độ pháp trị bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng phải nổi dậy chống áp bức và bạo quyền."

Các Nhân Quyền Cơ Bản: Năm 1977, khi gia nhập Liên Hiệp Quốc, Việt Nam cam kết thi hành Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (1945) và Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1948). Năm 1982 Việt Nam tham gia hai Công Ước Quốc Tế về Những Quyền Dân Sự và Chính Trị và về Những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa, nên có nghĩa vụ pháp lý phải tôn trọng các Công Ước này. Đó là các hiệp ước quốc tế đã được quốc hội phê chuẩn nên có giá trị pháp lý cao hơn luật pháp và hiến pháp quốc gia.

Ngoài Quyền Dân Tộc Tự Quyết, Luật Quốc Tế Nhân Quyền đề xướng 26 Nhân Quyền Cơ Bản chia thành 4 loại như sau:

1) Những quyền dân sự cho bản thân con người (hay Quyền Tự Do Nhân Thân)

2) Những quyền dân sự của con người trong đời sống xã hội (hay Quyền An Cư)

3) Những quyền kinh tế xã hội và văn hóa (hay Quyền Lạc Nghiệp)

4) Những quyền tự do tinh thần và tự do chính trị (hay Quyền Tự Do Dân Chủ)

Tự do nhân thân thuộc về thân

Tự do tinh thần và tự do chính trị thuộc về tâm.

Cùng với những quyền an cư và lạc nghiệp, mục tiêu tối hậu của nhân quyền là tạo điều kiện cho con người được thân tâm an lạc.

Quyền Tự Do Nhân Thân :

Để kết nối 8 Quyền Tự Do Nhân Thân chúng ta hãy vận dụng luồng tư tưởng:

1) Con người có nhân quyền từ khi mới sinh. Cha mẹ sinh ra ta và cho ta Quyền Sống. Tòa Án Hình Sự Quốc Tế trừng phạt những tội chống nhân loại như thủ tiêu cá nhân và tàn sát tập thể.

Muốn sống cho ra sống phải có tự do thân thể và an ninh thân thể.

2) Có tự do thân thể thì Không Bị Nô Lệ hay Nô Dịch (như nô lệ tình dục).

3) Có an ninh thân thể thì Không Bị Tra Tấn Hành Hạ.

4) Có an ninh thân thể thì Không Bị Giam Giữ Độc Đoán.

5) Nếu bị bắt giam và bị truy tố ra tòa thì Được Xét Xử Công Bằng.

6) Nếu sự xét xử không công bằng và bị tuyên phạt oan ức thì Được Tòa Án Bảo Vệ bằng cách buộc nhà nước phải bồi thường thiệt hại.

7) Tòa Án bảo vệ con người căn cứ vào luật pháp. Luật Pháp cũng Bảo Vệ Con Người. Luật Pháp không công nhận các tội giả tạo như "tuyên truyền chống nhà nước" hay "lợi dụng quyền tự do dân chủ".

8) Luật pháp bảo vệ con người một cách đồng đều không phân biệt kỳ thị. Mọi người đều có tư cách pháp nhân để được Quyền Bình Đẳng Trước Pháp Luật.

Đó là 8 quyền dân sự cho bản thân con người mệnh danh là Quyền Tự Do Nhân Thân.

Quyền An Cư :

Để kết nối 6 Quyền An Cư, chúng ta hãy vận dụng luồng tư tưởng:

1) Quyền An Cư trước hết là quyền tự do cư trú và đi lại. Chính sách quản chế hành chánh phải bị bãi bỏ.

2) Muốn có một đời sống an cư trong xã hội, đời tư và danh dự của con người phải được tôn trọng. Đó là quyền riêng tư.

3) Quyền riêng tư áp dụng cho bản thân và gia đình vì con người có quyền kết hôn và lập gia đình.

4) Gia đình là một đơn vị của xã hội. Con người sống trong quốc gia xã hội và được quốc gia ban cho quyền quốc tịch để trở thành công dân.

5) Nếu bị quốc gia đàn áp sống không nổi, con người có quyền rời bỏ quốc gia để đi tỵ nạn tại các quốc gia khác.

6) Muốn bảo đảm cho bản thân và gia đình một đời sống an lạc, con người phải có quyền tư hữu.

Đó là 6 quyền dân sự của con người trong đời sống xã hội mệnh danh là Quyền An Cư.

Quyền Lạc Nghiệp :

Để kết nối 8 Quyền Lạc Nghiệp là những quyền kinh tế xã hội và văn hóa, chúng ta hãy vận dụng luồng tư tưởng:

1. Muốn lạc nghiệp phải có cơ hội hành nghề và được quyền làm việc.

2. Khi làm việc phải được trả lương tương xứng và công bằng. Để có bình đẳng giao ước phải công nhận cho công nhân quyền tự do nghiệp đoàn và quyền đình công.

3. Làm việc để có mức sống khả quan cho bản thân và gia đình.

4. Nếu không thể làm việc được, thì được quyền an sinh xã hội.

5. Quyền an sinh xã hội còn áp dụng cho các sản phụ, hài nhi và thiếu nhi trong chính sách bảo trợ gia đình. Các gia đình có con nhỏ và có lợi tức yếu kém được hưởng trợ cấp tài chánh và trợ cấp y tế.

6. Quyền y tế miễn phí được phổ cập cho tất cả mọi người trong các nước dân chủ xã hội Bắc Âu.

7. Giáo dục tiểu học phải được cưỡng bách và miễn phí. Giáo dục trung học và đại học cũng phải tiến dần đến miễn phí.

8. Có giáo dục mới có văn hóa. Về mặt kinh tế, tác quyền của văn nghệ sĩ và các sáng chế phát minh của nhà khoa học phải được quốc gia bảo vệ. Về mặt tinh thần, tự do sáng tác của văn nghệ sĩ và tự do nghiên cứu của nhà khoa học phải được quốc gia tôn trọng.

Từ đó chúng ta bước sang những Quyền Tự Do Tinh Thần và Tự Do Chính Trị mệnh danh là Quyền Tự Do Dân Chủ.

Quyền Tự Do Dân Chủ :

Trước hết là những quyền tự do tinh thần như tự do tín ngưỡng và tự do tôn giáo (quyền thứ nhất).

Kế tiếp là những quyền tự do chính trị như tự do tư tưởng và tự do phát biểu, tự do ngôn luận và báo chí (quyền thứ hai).

Có tư tưởng, có tin tức, ý kiến, phải có cơ hội trao đổi tư tưởng, trao đổi tin tức, ý kiến bằng tự do hội họp, tự do lập hội và tự do lập đảng (quyền thứ ba).

Các cá nhân và chính đảng có những chủ trương đường lối ích quốc lợi dân phải có cơ hội thực thi chủ trương này bằng quyền tham gia chính quyền và tự do tuyển cử (quyền thứ tư). Chế độ độc tài toàn trị phải bị bãi bỏ.

Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền nhấn mạnh về nghĩa vụ của mọi người phải "bảo vệ dân chủ, đề xướng và phát huy các xã hội dân chủ, các định chế dân chủ và các thủ tục sinh hoạt dân chủ".

Quyền Tham Gia Chính Quyền (quyền thứ 26) kết nối với Quyền Dân Tộc Tự Quyết để hoàn thành sợi dây chuyền xuyên suốt. Đây là sợi dây chuyền kết bằng 26 viên ngọc trai chúng ta dành riêng để tặng đồng bào trong nước.

Về mặt thực thi, trong 60 năm, chính quyền Cộng Sản đã thường xuyên và thô bạo vi phạm tất cả 26 nhân quyền và những quyền tự do căn bản của con người.

Vi Phạm Quyền Tự Do Nhân Thân:

1) Vi phạm quyền sống của con người bằng cách thủ tiêu cá nhân và tàn sát tập thể.

Thủ tiêu những người quốc gia yêu nước như Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm trong Nhóm Tân Tả Phái; Phạm Quỳnh, Bùi Quang Chiêu trong các Nhóm Lập Hiến; Đức Huỳnh Phú Sổ (Hòa Hảo); Trương Tử Anh (Đại Việt); Lý Đông A (Duy Dân); Khái Hưng (Quốc Dân Đảng) v...v...

Tàn sát tập thể vì lý do tôn giáo như sát hại các tín đồ Cao Đài và Hòa Hảo trong Chiến Tranh Đông Dương; vì

lý do đảng phái như sát hại các cán binh Đồng Minh Hội, Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Dân v.v... từ thập niên 1940; vì lý do giai cấp như sát hại 200 ngàn trí thức và nông dân tiểu tư sản trong cuộc đấu tố cải cách ruộng đất đầu thập niên 1950; vì lý do chính kiến như sát hại 5 ngàn người quốc gia tại Huế trong dịp Tết Mậu Thân (1968).

2) Vi phạm quyền tự do thân thể như dung túng việc mua bán các phụ nữ và thiếu nhi Việt Nam để làm nô lệ tình dục và hộ lý tập thể tại một số quốc gia Đông Nam Á.

3) Vi phạm quyền an ninh thân thể bằng cách hành hạ tra tấn các bị can và tù nhân, giam giữ độc đoán các tù nhân lương tâm như Phạm Hồng Sơn, Nguyễn Vũ Bình v...v... Ngoài ra Đảng Cộng Sản còn giam giữ độc đoán hàng trăm ngàn quân cán chính và trí thức văn nghệ sĩ Việt Nam Cộng Hòa trong các trại lao cải, bắt làm nô dịch, hành hạ thân xác, làm mất nhân phẩm và làm tinh thần của tù cải tạo.

4) Vi phạm quyền được xét xử công bằng do các thẩm phán không độc lập, không vô tư, không am tường pháp luật và không tôn trọng quyền biện hộ của bị can.

5) Vi phạm quyền được tòa án và luật pháp bảo vệ. Thay vì để ban phát công lý cho người dân và bảo vệ con người về sinh mạng, tự do, danh dự và tài sản, tòa án luật pháp đã biến thành công cụ để đàn áp đối lập và củng cố chế độ độc tài toàn trị.

6) Vi phạm quyền bình đẳng trước pháp luật bằng kỳ thị tôn giáo, kỳ thị giai cấp và phân biệt đối xử đối với các sắc dân thiểu số và các thành phần xã hội có chính kiến khác biệt với đường lối chính sách của nhà cầm quyền.

Vi Phạm Quyền An Cư: Hiện nay nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm nghiêm trọng những quyền an cư của người dân như:

1) Quyền tự do cư trú và đi lại bằng cách quản thúc tại gia các nhà tu hành như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Đạo Trưởng Lê Quang Liêm, Mục Sư Nguyễn Hồng Quang v...v... và các nhà đối kháng như Hoàng Minh Chính, Nguyễn Đan Quế, Trần Khuê, Phạm Quế Dương, Hà Sĩ Phu, Bùi Minh Quốc v... v...

2) Họ không tôn trọng danh dự của người dân. Họ vận dụng báo chí và các đài truyền thông để phỉ báng và nhục mạ các phần tử đối kháng mà không cho trả lời hay đối thoại. Ngoài ra họ còn vi phạm thô bạo quyền riêng tư bằng cách xâm phạm đời tư, lục soát nhà cửa, duyệt xét thư tín, nghe lén điện thoại và tổ chức mạng lưới mật báo viên để theo dõi và trấn áp tinh thần người dân.

3) Do Nghị Định 31/CP năm 1997 họ đã ban hành Quy Chế Quản Chế Hành Chánh để bắt giam phòng ngừa các phần tử đối kháng, cấm không được di chuyển, không được hành nghề, không được tiếp xúc với quần chúng, không được trả lời phỏng vấn, không được gia nhập hội đoàn và không được tham gia chính quyền.

Sự quản chế hành chánh đã vi phạm quyền của người dân được suy đoán là vô tội, quyền không bị giam giữ độc đoán, quyền được tòa án xét xử công bằng, quyền được luật pháp bảo vệ, quyền tự do cư trú và đi lại, quyền riêng tư, quyền làm việc, quyền tự do tôn giáo, tự do tư tưởng, tự do phát biểu, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do tuyển cử, và quyền tham gia chính quyền.

4) Hơn nữa Đảng Cộng Sản đã vi phạm dẫn chủ nghĩa quốc tế vô sản để phủ nhận quyền tự hữu của người dân. Họ phát động đấu tranh giai cấp bằng cải cách ruộng đất, hợp tác hóa nông nghiệp và cải tạo công thương nghiệp để tước đoạt tài sản của các giới tư sản thành thị và tiểu tư sản nông thôn.

Bằng sự tước đoạt tư hữu của người dân, phủ nhận kinh tế thị trường, cũng như bằng dĩ công vi tư, tham nhũng và bắt lức, phe lãnh đạo Cộng Sản đã đưa dân tộc và đất nước đến lâm than đói khổ. Trong khi đó họ đã sang đoạt tất cả tài sản quốc gia để làm giàu bất chánh và đã trở thành những triệu phú và tỉ phú mỹ kim.

Vi Phạm Quyền Lạc Nghiệp: Về mặt kinh tế xã hội nhà cầm quyền Hà Nội đã tước đoạt quyền mưu cầu hạnh phúc và không giữ lời cam kết đem lại cơm no áo ấm và công bằng xã hội cho người dân. Họ đã áp dụng chính sách kinh tế quốc doanh để tập trung và chiếm đoạt tất cả các tài sản quốc gia. Họ đã thất bại trong việc đem lại cho người dân một mức sống khả quan, có công ăn việc làm, được trả lương tương xứng và công bằng, được quyền an sinh xã hội, quyền bảo trợ gia đình v.v...

Việt Nam ngày nay là một trong những nước nghèo đói nhất thế giới, kém cả Congo. Lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam chỉ bằng 1/45 tại Tân Gia Ba, 1/26 tại Đài Loan, 1/25 tại Đại Hàn, 1/8 tại Mã Lai, 1/5 tại Thái Lan, 1/2 tại Phi Luật Tân, 3/5 tại Nam Dương, và chỉ bằng 3/4 tại Congo. Theo Encyclopedia Britannica Book of The Year 2005, lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam năm 2003 là 480 mỹ kim so với 640 mỹ kim tại Congo.

Hơn nữa những bất công và bất bình đẳng xã hội trầm trọng đã gây nên sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng khiến cho lợi tức thực sự của người dân trung bình tại nông thôn chỉ bằng nửa con số lý thuyết 480 mỹ kim một năm. Và Việt Nam ngày nay là một

trong những nước nghèo đói nhất trên thế giới, kém cả Congo và ngang Bắc Hàn (với 457 mỹ kim một năm).

Nhà cầm quyền Hà Nội còn vi phạm quyền tự do nghiệp đoàn và chỉ thành lập các công đoàn quốc doanh. Họ không cho phép công nhân hành sử quyền đình công tại nhiều khu vực.

Đặc biệt họ đã vi phạm Công Ước Kinh Tế Xã Hội Văn Hóa Liên Hiệp Quốc mà họ đã tham gia năm 1982. Theo Công Ước này nhà nước phải thành lập trong vòng 2 năm một hệ thống giáo dục tiểu học cưỡng bách và miễn phí. Do đó, kể từ năm 1984, nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tổ chức một nền giáo dục tiểu học cưỡng bách và miễn phí. "Tiên học phí hậu học văn" là chính sách ngu dân gây nên nạn chậm tiến và lạc hậu cho quốc gia dân tộc trong những thập kỷ và thế kỷ tới đây.

Nhà cầm quyền Hà Nội còn vi phạm quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ. Họ quan niệm những người làm văn học nghệ thuật chỉ là những "văn công" phục vụ chính sách độc tài tư tưởng. Họ đã đàn áp và bắt giam các trí thức văn nghệ sĩ trong Nhóm Nhân Văn Giai Phẩm chỉ vì có những bài viết và ý nghĩ khác với chủ trương đường lối của Đảng Cộng Sản.

Vi Phạm Quyền Tự Do Tinh Thần Và Tự Do Chính Trị

1. Vi phạm Quyền Tự Do Tôn Giáo.

Nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm thô bạo quyền tự do tôn giáo với quyền thờ phụng, quyền truyền giáo và hành đạo. Họ đã giam giữ độc đoán các nhà tu hành, tước đoạt tư cách pháp nhân của các giáo hội dân lập, không cho các giáo hội được sinh hoạt tự trị, và không được sử dụng các cơ sở văn hóa giáo dục và xã hội từ thiện để hoằng dương đạo pháp.

Các bản tường trình mới đây của Chính Phủ Hoa Kỳ và của Phái Bộ Điều Tra Liên Hiệp Quốc xác nhận nhà cầm quyền Hà Nội đã vi phạm nghiêm trọng quyền tự do tôn giáo. Do những vi phạm tự do tôn giáo thường xuyên và thô bạo, Việt Nam đã bị Chính Phủ Hoa Kỳ liệt vào danh sách các quốc gia "cần đặc biệt quan tâm" về vấn đề tự do tôn giáo.

2. Vi phạm Quyền Tự Do Dân Chủ.

Về mặt chính trị, Đảng Cộng Sản hứa hẹn thiết lập một chế độ dân chủ gấp triệu lần chế độ dân chủ Tây Phương. Đây chỉ là một khẩu hiệu tuyên truyền. Chúng ta không so sánh Việt Nam với các nước Tây Phương, và cũng không so sánh Việt Nam với các nước dân chủ Á Châu như Nhật Bản, Ấn Độ, Đài Hàn, Đài Loan, Mã Lai, Tân Gia Ba, Thái Lan, Phi Luật Tân v.v... Chúng ta hãy lấy nước láng giềng Căm Bốt làm đối tượng so sánh mức độ dân chủ của hai nước trong bán đảo Đông Dương.

Bốn thước đo dân chủ là: tự do tôn giáo, tự do báo chí, tự do lập hội và tự do tuyển cử.

Chấm 100 điểm cho 4 quyền tự do, mỗi quyền được tối đa 25 điểm.

1) Tự do tôn giáo

- Căm Bốt: Tương đối không có đàn áp tôn giáo: 15 điểm.

- Việt Nam: Đàn áp tôn giáo theo chính sách và tiêu diệt tôn giáo theo chủ thuyết: 0 điểm.

2) Tự do báo chí

- Căm Bốt: Có các báo đối lập và độc lập: 10 điểm.

- Việt Nam: Công dân không được quyền ra báo: 0 điểm.

3) Tự do lập đảng

- Căm Bốt: Có ít nhất 3 đảng, Đảng Nhân Dân của Hun Sen, Đảng Bảo Hoàng của Ranariddh và Đảng Quốc Gia của Rainsy: 15 điểm.

- Việt Nam: Đảng Cộng Sản là độc đảng: 0 điểm.

4) Tự do tuyển cử

- Căm Bốt: Trong những cuộc bầu cử mới đây, Đảng Nhân Dân chỉ được chừng 40% số phiếu, ngang với số phiếu đối lập của Đảng Bảo Hoàng và Đảng Quốc Gia: 10 điểm.

- Việt Nam: Với chính sách "đảng cử dân bầu", người dân chỉ có quyền bầu lên các đại biểu do Đảng Cộng Sản cử ra: 0 điểm.

Tổng cộng: Căm Bốt: 50 điểm; Việt Nam: 0 điểm.

Đây là một nhục cho Việt Nam. Từ ngày lập quốc chưa bao giờ uy tín chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế lại sa sút như vậy!

Việt Nam hiện nay đứng chót trong bậc thang tự do dân chủ của 200 quốc gia trên thế giới, kém cả Cao Miên.

Trong bậc thang kinh tế xã hội Việt Nam hiện nay là một trong những nước nghèo đói nhất trên thế giới, kém cả Congo và ngang Bắc Hàn.

Lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam chỉ bằng 1/45 tại Tân Gia Ba, 1/26 tại Đài Loan, 1/25 tại Đại Hàn, 1/8 tại Mã Lai, 1/5 tại Thái Lan, 1/2 tại Phi Luật Tân, 3/5 tại Nam Dương, và chỉ bằng 3/4 tại Congo. Theo Encyclopedia Britannica Book of The Year 2005, lợi tức bình quân mỗi đầu người tại Việt Nam năm 2003 là 480 mỹ kim so với 640 mỹ kim tại Congo và 457 mỹ kim tại Bắc Hàn.

Ngày nay lịch sử đã chứng minh rằng Đảng Cộng Sản không có tư cách và khả năng lãnh đạo quốc gia.

Và chế độ Độc Tài Đảng Trị phải được giải thể để người dân hành sử Quyền Dân Tộc Tự Quyết, thiết lập chế độ Dân Chủ Pháp Trị, trong đó các nhân quyền và dân quyền được tôn trọng, kinh tế quốc gia được phát triển và công bằng xã hội được thực thi.

(22-05-2006)

TIN TỨC

Hội Nghị Quốc Tế năm 2006 về dân chủ hóa Trung Quốc và các nước Á Châu

Hội nghị diễn ra từ 14 đến 19-5-2006 tại Berlin, Đức. Hội Nghị quy tụ khoảng 200 tham dự viên, đa số là người Trung Quốc thuộc nhiều tổ chức tranh đấu cho nền dân chủ Trung Quốc đến từ nhiều nước trên thế giới; bên cạnh đó còn có một số vị dân cử, trí thức đến từ Úc, Đức, Bỉ, Nhật, tổ chức đấu tranh cho nhân quyền trên thế giới như Human Rights Without Frontiers, các tổ chức dân chủ tại Đài Loan, Hong Kong...; và đại diện một số nước Á châu như Turkistan, Uyghur, Bắc Hàn, Mông Cổ, Miến Điện, Tây Tạng và Việt Nam. Phái đoàn Việt Nam được đại diện bởi ông Nguyễn Kim - Chủ tịch Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng và ông Nguyễn Quốc Nam - Chủ tịch Liên Minh Dân Chủ Việt Nam.

Chương trình chính thức bắt đầu vào lúc 9 giờ sáng ngày 15-5, Ban Tổ Chức đã chiếu lại những hình ảnh của thảm kịch Thiên An Môn tháng 6-1989.

Bước sang ngày 16/5, chương trình được tiếp tục với phần thảo luận về sự hỗ trợ cũng như ảnh hưởng của các nước Âu châu, đặc biệt là Đức đối với việc dân chủ hóa Trung Quốc. Vào lúc 14 giờ là phần phát biểu của phái đoàn Việt Nam. Mở đầu là phần phát biểu của ông Nguyễn Kim, chủ tịch Việt Nam Canh Tân Cách Mạng Đảng. Sau đó là phần phát biểu bằng âm thanh của Kỹ Sư Phương Nam Đỗ Nam Hải chào mừng Hội Nghị từ Sài Gòn (xin xem nội dung dưới đây).

Chương trình ngày thứ hai của hội nghị kết thúc bằng cuộc thảo luận về tự do báo chí, đặc biệt là qua phương tiện truyền thông hiện đại là Internet. Trước khi chấm dứt ngày thứ hai của hội nghị, ông Peng Xiaoming, Chủ bút tờ báo New China và là phó Ban Tổ Chức hội nghị, đã kêu gọi mọi người nên hỗ trợ cho phong trào dân chủ tại VN mà cụ thể là ký tên ủng hộ Tuyên Ngôn 8406 cho Tự Do Dân Chủ Việt Nam.

Sau kêu gọi của ông Peng Xiaoming hầu hết đại diện các phái đoàn đã ký tên ủng hộ như :

1-Chủ tịch Willy Fautré- Human Right Without Frontrier. 2-Chủ tịch Pei Liangyong - The Federation For A Democratic China (FDC) (Liên Minh Dân Chủ Trung Hoa). 3-Chủ tịch Peng Xiaoming - The Society of the Chinese Student in Germany. 4-Ông Tobias Baumann - European Academy Berlin. 5-Giáo sư Tonooka Teruo, Independent Scholar of Politics. 6-Ông Seishu Makino, cựu dân biểu quốc hội Nhật Bản. 7-Phó Tổng Thư Ký Song Yun Bok - Phái đoàn dân chủ Bắc Triều

Tiên. 8-Chủ tịch Khin Maung Yin – Phó Đoàn Dân Chủ Miến Điện (Burma). 9-Chủ tịch Xi Haiming - Nội Mông Nhân Dân Đảng. 10-Giáo sư Tu - Đại diện Trung quốc Dân chủ Đảng tại Hoa Kỳ. 11-Chủ tịch Wang Jin Zhony - Alignment of Chinese Democracy. 12-Ủy viên/TU Zeng Dajun - Đảng Dân Chủ Xã Hội Trung Hoa (USA). 13-Ông Chan Hing Tong - Trung Hoa Dân Hội (Hongkong). 14-Kotai Daisuke, Human Rights Organisation, Nhật Bản. 15-Nghị viên Hong Kong Leung Kwok Hung - April fifth Action (Hongkong). 16-Giáo sư Johnny Su (Đại diện FDC tại Toronto, Canada). 17-Giáo sư Chen Shizhong, Đại diện Chine Democracy (Sweden). 18-Ông Gang Hiu (Đại diện FDC tại Denmark). 19-Ông Vương Quốc Hưng, Hội Nghị Liên Tịch - Chủ tịch Phân Bộ Hòa Lan. 20-Chủ tịch Jiren Huang - Chinese Alliance for Democracy (NSW. Australia). 21-Ông Ando Kan, Human Rights activist (Tokyo). 22-Giáo sư Jiao Guobiao (Perking University). 23-Nhà văn Fu Zhengming – Sweden... và một số nhân sĩ trong hội nghị.

Hội Nghị kết thúc vào ngày 19/5 với phần thảo luận về ảnh hưởng của cuộc cách mạng văn hóa trên hệ thống chính trị, văn hóa và xã hội Trung Quốc.

**Bài phát biểu của
Phương Nam - Đỗ Nam Hải**

Quý vị và các bạn kính mến,
Tôi là Phương Nam - Đỗ Nam Hải, đang phát biểu từ thành phố Sài Gòn - Việt Nam.

Trước hết, cho phép tôi được gửi đến quý vị và các bạn tham dự Hội nghị quốc tế 2006 về dân chủ cho khu vực Trung Quốc/Á Châu, được tổ chức tại thủ đô Berlin - Đức, từ ngày 15 đến ngày 19-5-2006 lời chào mừng trân trọng nhất. Xin kính chúc Hội nghị thành công tốt đẹp. Tôi cũng xin chân thành cảm ơn Ban tổ chức Hội nghị đã cho tôi cơ hội được phát biểu hôm nay.

Cũng như các nước Trung Quốc, Bắc Hàn, Lào, Cu Ba, Miến Điện, v.v... thì hôm nay, trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng tôi là vẫn chưa hề có tự do, dân chủ. Nếu có chăng chỉ là những mẫu vụn. Mà một khi chỉ là những mẫu vụn thì nhất định nó không phải là nền dân chủ, tự do

đích thực mà dân tộc chúng tôi mong muốn.

Nhà cách mạng Nguyễn An Ninh của Việt Nam, ông sinh năm 1900 và hy sinh trong nhà tù Côn Đảo năm 1943 đã từng nói: "Tự do không thể van xin mà được. Tự do phải giành lấy mới có!". (xin xem tiếp trang 10)

**GIÁO HỘI TRUNG ƯƠNG
PGHH THUẦN TÚY TẠI VN
SỐ 270/TB/TU
THÔNG BÁO
(Ngày 30-05-2006)**

Thứ nhất:

Để phản ứng trước vụ Công an CSVN giả thường dân đánh trọng thương 16 công dân tín đồ PGHH chiều ngày 24-5-2006 theo Thông báo Khẩn cấp ngày 25-5-2006, một cuộc tuyệt thực của 16 nạn nhân này được tổ chức tại nhà Ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng PGHH Thuần Túy tỉnh Vĩnh Long, thuộc xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 30-05-2006 với sự ủng hộ của hàng trăm tín đồ PGHH từ các nơi kéo về mặc dù nhà cầm quyền CSVN địa phương dùng mọi biện pháp để ngăn chặn người đến tham dự.

Mục đích cuộc tuyệt thực là để cực lực phản đối hành vi thô bạo, côn đồ của CA ngang nhiên đánh đập công dân vô tội bất chấp luật pháp.

Thời hạn tuyệt thực: Vô thời hạn.

Đoàn tuyệt thực có công bố một Tuyệt Mạng Thư với 9 điểm đòi hỏi cương quyết, nếu nhà cầm quyền CSVN không đáp ứng thì sẽ có cuộc tự thiêu.

Thứ hai:

Trong tuần lễ này có nhiều cú điện thoại gọi đến đe dọa cụ Lê Quang Liêm nếu còn tham gia khối 8406 (Dân Chủ Hóa Việt Nam) và còn cầm đầu tín đồ PGHH chống nhà nước CS thì sẽ bị "thủ tiêu" !

Quan điểm của Cụ Liêm: "Đây là một trò hề trẻ con đáng khinh bỉ"

Thứ ba:

Theo tin tức được biết: Tu Sĩ Nguyễn Văn Điền bị bắt ngày 5-8-2005 bị kết án 7 năm tù, thọ hình tại trại giam Xuân Lộc (Đồng Nai), Mai Thị Dung bị bắt ngày 5-8-2005, bị kết án 5 năm tù, thọ hình tại trại giam Bằng Lăng (An Giang), Nguyễn Thị Thanh bị bắt ngày 20-2-2006 hiện giam tại CA Vĩnh Long, cả 3 người này đều mất tích. Tu sĩ Nguyễn Văn Điền và Mai Thị Dung từ ngày thọ hình đến giờ, mỗi tháng gia đình điều được thăm, nhưng hơn một tháng sau cùng này thì người nhà đến thăm mà không hề gặp và trại giam trả lời là chuyên đi nơi khác và không cho biết lý do. Riêng Nguyễn Thị Thanh, có tin tức đã chết vì sự tra khảo trong thời gian tuyệt thực.

Tất cả trên là mở đầu một chiến dịch mới của CSVN để thanh toán "Cụ Liêm" và khối tín đồ PGHH Thuần Túy hầu giảm bớt áp lực cho Lê Phước Sang khi về nước hợp tác với nhà nước CS.

**329/KG/TU
THÔNG BÁO KHẨN CẤP
SỐ 6
(Ngày 08-06-2006)**

Cuộc tuyệt thực của 16 cư sĩ PGHH đã bước vào ngày thứ 10 với những diễn biến trong một không gian hết sức phức tạp và thể thảm từng giờ từng phút.

Số người ngất xỉu càng giờ càng tăng với những điều uất hận đập dồn, với những bóng tử thần lảng vảng, với những cơn bức xúc ngập tràn, với những ngọn lửa hồng sắp bùng cháy. Bên ngoài CA vẫn dày đặc, sát khí đằng đằng với một vòng vây: "Nội bất xuất, ngoại bất nhập".

Hai mươi bốn giờ trước đây, Thông Báo Khẩn Cấp số 5, Lời kêu Gọi Tội Hậu của cụ Lê Quang Liêm như những tiếng vang bi thảm, tha thiết kêu gọi cứu sống 16 người vô tội mà dư âm mãi mãi chưa tan theo bóng thời gian.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO HÒA HẢO THUẦN TÚY
ĐẤU TRANH  **TUYỆT THỰC**

30-5-2006 đến 10-6-2006

Nhưng... nhà cầm quyền CS VN vẫn khăng khăng không cho cụ Liêm được đến địa điểm tuyệt thực để khuyến khích những cuộc tự thiêu, chặn đứng những hành động liều lĩnh vì quá bức xúc của những người tuyệt thực... và toán CA bao vây vẫn một mực từ chối hàng chục lần yêu cầu của Ông Nguyễn Văn Thơ xin được đem những nạn nhân ngất xỉu đến bệnh viện cấp cứu.

Trong lúc đó, cả vùng nhà Ông Thơ bị "phá sóng" không có cuộc liên lạc nào bằng điện thoại thực hiện được. Theo tin tức được biết, 8 giờ sáng ngày 08-06-2006 sẽ có cuộc tự thiêu. Cụ Lê Quang Liêm hết sức lo lắng bồn chồn cố gắng hết sức để liên lạc với toán tuyệt thực, mãi đến 3 giờ sáng ngày 08-06-2006, Cụ mới liên lạc được với toán tuyệt thực, Cụ Liêm tha thiết và nghiêm nghị yêu cầu không có một cuộc tự thiêu nào được xảy ra. Mọi người hãy bình tĩnh chờ sự can thiệp của bạn bè ở Hải Ngoại.

Đến 12 giờ (VN) ngày 08-06-2006, khi phổ biến bản thông báo này thì tình hình ở địa điểm tuyệt thực vẫn còn được yên tĩnh, chỉ có phía CA là luôn luôn rộn rịp.

Giáo Hội Trung Ương PGHH Thuần Túy tại VN tha thiết kêu gọi các chánh phủ, các Quốc Hội thế giới tự do, nhất là Chính Phủ và Quốc Hội Hoa Kỳ, đặc biệt là Tòa Đại Sứ Mỹ ở VN, tổ chức Ân Xá Quốc Tế, các Tổ Chức Nhân Quyền trên thế giới, các cơ quan truyền thông báo chí hải ngoại, các đoàn thể tôn giáo trong nước xin ban ơn, dùng mọi biện pháp có thể được KHẨN CẤP can thiệp với nhà cầm quyền CSVN để cứu sống 16 sinh mạng vô tội.

Sài Gòn, 08-06-2006 (12 giờ)

TM. Giáo Hội TỰ PGHH

Hội Trưởng

LÊ QUANG LIÊM

**LỜI CẢM TẠ CỦA
GHPGHH THUẦN TÚY
(10-6-2006)**

Cuộc tuyệt thực ngày 30-5-06 của 16 cư sĩ PGHH và hàng trăm tín đồ ủng hộ đã nói lên tinh thần kiên

cường bất khuất của người tín đồ PGHH.

Cuộc tuyệt thực diễn tiến suốt 10 ngày đầy cam go, thử thách đã được chính quyền giải quyết thỏa đáng nên đã chấm dứt vào chiều ngày 09-6-06.

Nhân danh Giáo Hội Trung Ương PGHH và 5 triệu tín đồ tại VN, tôi xin kính gởi lời tri ân chân thành và sâu sắc nhất đến:

- Quốc Hội Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ, diễn hình qua Quý Dân Biểu: Loretta Sanchez, Chris Smith, Joe Lofren, Tom Davis, Ed Royce, v.v...

- Các cơ quan truyền thông quốc tế, Đài Á Châu Tự Do, Đài Quê Hương, Đài Chân Trời Mới, Đài Hoa Mai, Đài Little Sài Gòn, v.v... và báo chí hải ngoại.

- Tổ chức Tiếng nói Tự Do của người dân trong và ngoài nước (ở Hoa Kỳ), Tổ chức quốc tế yểm trợ cao trào nhân bản (ở Hoa Kỳ), Khối 8406 (ở VN) và các đoàn thể chính trị, tôn giáo...

- Các nhân vật yêu chuộng Tự Do và Hoà Bình trên thế giới, nhất là trên 5.000 nhân vật khắp thế giới có cả trong nước VN đã cùng đứng chung 2 Thịnh Nguyên Thư ủng hộ cuộc tuyệt thực của 16 cư sĩ PGHH và phản đối nhà cầm quyền CSVN đàn áp PGHH..

Khối tín đồ PGHH thuần túy 5 triệu người nguyện chen vai sát cánh cùng toàn dân để xây dựng một nước VN Tự Do, Dân Chủ, Hoà Bình và Thịnh Vượng.

VN, ngày 10 tháng 6 năm 2006.

TM. Giáo Hội TỰ PGHH

Hội Trưởng

LÊ QUANG LIÊM



TIN TỨC tiếp trang 9

.... Là những người đang đứng lên đấu tranh cho nền tự do, dân chủ đích thực, chúng tôi luôn xác định cái giá phải trả cho điều đó là đắt như thế nào. Nhưng chúng tôi sẵn sàng chấp nhận trả giá. Nó đến từ sự đàn áp, khủng bố của phía chính quyền độc

đảng Việt Nam đã và đang gây ra cho chúng tôi nỗi riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Bởi vì, chúng tôi hiểu rằng: một khi dân tộc chúng tôi có tự do, dân chủ thực sự thì nó sẽ mang lại những giá trị to lớn đến nhường nào. Còn nếu không có nó, như hiện tại thì dân tộc chúng tôi sẽ vẫn tiếp tục bị kìm hãm và không thể góc đầu, góc cổ lên được.

Ngày 8-4-2006 vừa qua, cuộc đấu tranh của chúng tôi đã có một bước phát triển mới về chất. Đó là sự ra đời của bản "Tuyên ngôn tự do, dân chủ cho Việt Nam 2006", với sự ủng hộ bởi hàng trăm chữ ký ban đầu của người dân trong nước. Hơn 1 tháng qua, bản Tuyên ngôn đã nhận được sự ủng hộ rất to lớn và mạnh mẽ của hàng chục ngàn người dân Việt Nam ở cả trong và ngoài nước. Bên cạnh đó là của nhiều cá nhân và tổ chức nước ngoài. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng: bản Tuyên ngôn này sẽ tạo cơ sở và tiền đề tốt, từ đó dẫn đến sự thay thế triệt để từ thể chế chính trị nhất nguyên, độc đảng vô cùng lạc hậu, phân dân chủ và phân dân tộc hiện nay, sang thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng dân chủ và tiến bộ trong tương lai không xa ở Việt Nam.

Chúng tôi cũng hoàn toàn tin tưởng rằng: Sự kết hợp của các phong trào đấu tranh giành tự do, dân chủ của các dân tộc chưa có tự do, dân chủ như: Trung Quốc, Bắc Hàn, Lào, Cu Ba, Miến Điện, ... kết hợp với sự ủng hộ nhiệt tình và ngày càng có hiệu quả của thế giới tiến bộ, nhất định sẽ là những yếu tố tích cực dẫn đến sự toàn thắng của nền dân chủ đa nguyên, đa đảng trên phạm vi toàn thế giới! Một lần nữa, xin kính chúc các đại biểu tham dự hội nghị luôn mạnh khỏe và hạnh phúc! Kính chúc Hội nghị thành công tốt đẹp!

Thư của tập thể 50 công dân tỉnh Thái Bình tình nguyện ký tên vào bản Tuyên ngôn Tự do Dân chủ 2006

Ngày 04-6-06 vừa qua, 50 công dân tỉnh Thái Bình, đã ký tên chung vào Tuyên ngôn TDDC VN 2006. Chẳng những ghi tên (như nhiều nhóm khác) đồng bào còn viết một bức thư gởi Ban Tổ chức Tuyên ngôn TDDC với lời lẽ rất chân tình, thông thiết và thẳng thắn, can đảm. Kèm theo lá thư là một tấm hình chụp chung các tân chiến sĩ này. (xem tiếp trang 13)

Kính gửi

- Văn phòng tổng giáo hạt Tin lành Mennonite Việt nam

- Liên hữu TL Mennonite Bắc Mỹ

- Giáo hội TL Mennonite Quốc Tế

Tôi là Mục sư Nguyễn Công Chính, quản nhiệm các Hội thánh Tin lành

THÔNG BÁO KHẨN CẤP

Công an khủng bố phạt tiền buộc chủ nhà đuổi Mục sư

Mennonite cộng đồng các sắc tộc tại Tây nguyên.

Tôi xin kính thông báo khẩn cấp về việc Công an phường Hoa Lư, Pleiku, Gialai, khủng bố phạt tiền bắt ép chủ nhà đuổi gia đình chúng tôi ra khỏi nơi ở trong chiều hôm nay (04-06-06).

Thưa Quý vị! Hoàn cảnh gia đình chúng tôi đang gặp khó khăn: cha tôi hiện nay bị tai nạn rất nặng cấp cứu nằm tại bệnh viện, vợ tôi đang trong kỳ thai nghén, và hai con nhỏ dại, bản thân tôi là Mục sư hầu việc Chúa. Tôi có làm gì nên tội, sao công an cứ theo đuổi và gây quá nhiều khó khăn sách nhiễu gia đình chúng tôi trong nhiều năm qua. Về trách nhiệm của công dân, chúng tôi đã làm hết sức mình đối với chính quyền địa phương. Là Mục sư tôi thực hiện công tác giảng dạy lời Chúa cho tín hữu. Chúng tôi thực hiện công tác mục vụ đáp ứng nhu cầu tâm linh cho những người có cùng niềm tin trong Chúa Jê-sus. Đó cũng là một việc làm thiết thực đóng góp trách nhiệm xây dựng đạo đức phẩm chất của mỗi công dân đối với quốc gia. Nhưng chính quyền không để cho chúng tôi yên, tiếp tục cản trở, tiếp tục đe dọa và dồn ép chúng tôi vào ngõ cụt không lối thoát...

Sau ngày bị chính quyền tỉnh Kontum ứ sập nhà nguyện Hội thánh Tin lành Mennonite Kontum lần thứ 2 ngày 16-01-2004 cho đến nay, gia đình chúng tôi chạy nạn tìm chỗ ẩn núp 23 lần. Hầu như đi đến đâu, Công an cũng cưỡng ép chủ nhà đuổi chúng tôi đi. Có chỗ 20 ngày, có chỗ 30 ngày. Biết rằng chủ nhà cho thuê nhà để lấy tiền và rất muốn chúng tôi ở, nhưng Công an khủng bố hù dọa họ như trường hợp của vợ chồng anh Sơn chẳng hạn....

Từ ngày 23-05-2005 cho đến nay, chúng tôi thuê nhà của vợ chồng anh Nguyễn Thành Sơn ở tại 524 Cách mạng Tháng 8, thuộc phường Hoa Lư, Tp Pleiku. Khi thuê nhà, vợ tôi là bà Trần Thị Hồng có đầy đủ thủ tục đăng ký tạm trú theo qui định luật pháp Việt nam. Bản thân tôi bị Chính quyền tước hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân từ năm 1999 cho đến nay, vì cứ theo đạo Tin lành.

Tuy không có hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân, nhưng bản thân tôi vẫn chấp hành trách nhiệm dân sự đối với chính quyền địa phương. Tôi đã nhiều lần đến Công an phường Hoa Lư gặp ông thiếu tá Nguyễn Xuân Bình, trưởng công an phường Hoa Lư đăng ký tạm trú theo qui định của pháp luật, nhưng ông Bình vẫn tránh né và nói cấp trên chỉ đạo...

Tôi cùng đã đến gặp ông thiếu tá Trần Sáu, bà thiếu tá Võ Thị Hiền, ông

thiếu tá Nguyễn Hữu Chấn, Trung tá Điền Công an thành phố trình bày về việc đăng ký tạm trú, theo qui định của pháp luật trong Bộ luật dân sự. Tôi cũng gặp ông trung tá Đỗ Văn Tiên Công an tỉnh Gialai trình bày về việc đăng ký tạm trú theo qui định của pháp luật Việt nam, nhưng không được chấp nhận. Ngược lại cấp trên lại chỉ đạo cho cấp dưới tiếp tục mạnh tay và có nhiều thủ đoạn bắt ép chủ nhà qua nhiều hành thức như: Thu giấy phép kinh doanh, 2 lần viết cam kết phải đuổi chúng tôi đi, 9 lần Công an phường Hoa Lư mời lên thăm vấn và hù dọa, 27 lần xuống tại nhà bắt ép chủ nhà đuổi chúng tôi đi, 2 lần phạt tiền.

Hôm 2-6-2006 vừa qua, ông thiếu tá CA khu vực Phạm Văn Bình mời chị Hạnh lên phường làm việc và ra quyết định phạt chủ nhà 500.000đ. Những hành động khủng bố ép chủ nhà đuổi gia đình chúng tôi đi Công an không để lại một chứng từ gì trên văn bản. Hành động ném đá giấu tay... của Công an Việt nam chúng ta quá rõ. Vì nếu sự việc Công an khủng bố ép chủ nhà đuổi gia đình chúng tôi đi, khi công luận quốc tế được biết và phản đối thì Công an Việt nam sẽ có câu trả lời khá thiết thực: "Chúng tôi đâu có chủ trương ép chủ nhà đuổi vợ chồng ông Chính đi! Bằng chứng đâu? Chúng tôi chỉ làm việc với chủ nhà chứ đâu làm việc với vợ chồng ông Chính!". Đây là thủ đoạn đầy sự dối trá mà CSVN đã nhiều lần đàn áp dân trong nước và đánh lừa thông tin các nước trên thế giới.

Sáng mai thứ 2 ngày 05-06-2006, chị Trần Thị Hạnh chủ nhà phải nộp phạt 500.000đ cho Công an phường Hoa Lư vì lý do chủ nhà không đuổi chúng tôi đi. Ông Đại úy Phạm Văn Bình còn hăm dọa chị Hạnh "phạt 500.000đ xong, nếu chưa đuổi chúng tôi đi thì sẽ phạt tiếp; nếu chúng tôi ở một ngày thì chị Hạnh phải nộp phạt cho Công an 200.000đ và cứ thế nhân lên cho đến lúc gia đình chúng tôi ra đi....

Bây giờ Công an ép chủ nhà đuổi gia đình chúng tôi đi thì gia đình chúng tôi sẽ đi về đâu? Trong khi nhà tôi ở tại Konrông, Kontum bị Công an ứ sập, tài sản bị tịch thu cho đến nay vẫn chưa trả... Tại sao Công an có quá nhiều thủ đoạn gian ác như vậy? Tuy gặp khó khăn trong hoàn cảnh, chúng tôi phải vay mượn 500.000đ để đưa cho chị Hạnh sáng mai lên phường nộp phạt.

Căn cứ khoản 1 điều 48 Bộ luật dân sự (NCHXHCNVN) năm 1995: "Trong trường hợp cá nhân không có hộ khẩu thường trú và không có nơi thường xuyên sinh sống, thì nơi cư trú của

người đó là nơi tạm trú và có đăng ký tạm trú".

Căn cứ điều 68 Hiến pháp (NCHXHCNVN) năm 1992: "Công dân có quyền tự do đi lại và cư trú ở trong nước, có quyền ra nước ngoài và từ nước ngoài về nước theo qui định của pháp luật" (Điều này cũng được chép trong Công ước Quốc tế Chính phủ Việt Nam đã đặt bút ký vào năm 1982).

Luật pháp Việt Nam đã qui định rõ ràng về các quyền căn bản của con người cũng như Công ước Quốc tế đã qui định, nhưng Công an lại sử dụng một loại luật mà chúng tôi gọi là luật rừng, "luật không thành văn" để trói buộc, đàn áp, khủng bố, vu khống, cô lập đối với những ai họ cho là đối tượng. Cho nên chúng tôi cho rằng Luật pháp Việt Nam chỉ là một loại công cụ ngoại giao trên hình thức để che mắt công luận và đàn áp những người theo đạo Tin lành.

Vào ngày 22-05-06 vừa qua, Công an tỉnh Gialai kết hợp với Công an Tp Pleiku thăm vấn tôi về nội dung sinh hoạt Tôn giáo. Trong buổi làm việc, ông trung tá Điền, Phó công an Tp Pleiku, có nhiều lời nói văng tục, xúc phạm đến nhân phẩm đạo đức của con người. Ông còn hăm dọa sẽ cho người gây tai nạn đối với tôi và cho công an dùng áp lực đuổi chúng tôi ra khỏi chỗ ở. Đây là hành động quá thô bạo của Công an có quá nhiều thủ đoạn đàn áp đối với Mục sư Tin lành ở tại VN... (Có ghi âm)

Chúng tôi xin khẩn cấp thông báo thông tin này đến với hết thầy quý vị con dân Chúa trong và ngoài nước được biết và cầu nguyện cho gia đình chúng tôi vượt qua hoàn cảnh này. Sự việc tiếp tục diễn biến như thế nào, chúng tôi sẽ tiếp tục tường trình thêm thông tin, thông báo đến với quý vị. Xin quý vị quan tâm cầu nguyện cho gia đình và Hội thánh chúng tôi. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn quý vị với tấm lòng tri ân!

Nguyện xin tình yêu thương trong Cứu Chúa Jê-sus Christ đến hết thầy quý vị và gia đình. Amen!

Phường Hoa Lư, 04/06/2006

Kính báo

Ms Nguyễn Công Chính

Thanh Minh Thiện Viện,

90 Trần Huy Liệu, p. 15, quận

Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh

Phật lịch 2550

Số: 05/VHĐ/VT/VT

KHÁNG THU'

Đồng kính gửi :

- Ông Trần Đức Lương, Chủ tịch nước CHXHCNVN
- Ông Phan Văn Khải, Thủ tướng nước CHXHCNVN
- Ông Nông Đức Mạnh, Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam

KHÁNH THƯ

Tự Do Ngọn Lửa Bình Nguyệt San

CỦA GH PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

về việc trục xuất phi pháp Sư cô Thích Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang, tỉnh Khánh Hòa

- Ông Nguyễn Văn An, Chủ tịch Quốc hội CHXHCNVN

V/v Trục xuất phi pháp Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang, thôn Thuận Lợi, xã Ninh Hà, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa ngày 1-6-2006.

Sài gòn, ngày 2.6.2006

Thưa quý Ngài,

Nếu quý Ngài có lời tuyên bố chính thức trước quốc dân và quốc tế rằng sự hiện diện của quý Ngài chỉ để phục vụ Đảng Cộng sản mà thôi, thì tôi không có gì để nói thêm, và quý Ngài xem như bức thư này gửi nhằm địa chỉ. Còn nếu các Ngài đang lo việc quốc gia, dân tộc, thì xin quý Ngài lắng nghe câu chuyện trục xuất phi pháp một thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chúng tôi, là Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang ở thôn Thuận Lợi, xã Ninh Hà, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa ngày 1-6-2006. Cầu mong quý Ngài xuống lệnh giải quyết tức khắc sự vụ phi lý này.

Thừa lệnh Bôn sư, cố Sư bà Thích Nữ Hạnh Viên, Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn về coi sóc chùa Địch Quang từ năm 1994. Sang năm 1996, ông Lê Văn Khoa, Trưởng ban Hộ tự, nhân danh Phật tử viết đơn thỉnh Sư Cô làm Trụ trì. Nhưng đến ngày 20-9-2003, cố Sư Bà Thích Nữ Hạnh Viên mới chính thức ra Quyết định bổ nhiệm chức Trụ trì cho Sư Cô. Từ đó về sau, Sư Cô Thông Mẫn đã biến một ngôi chùa làng đổ nát, xây dựng trùng tu thành ngôi chùa khang trang ngày nay. Hai lần Sư cô xin nhà cầm quyền trùng tu và tổ chức lễ khánh thành chùa Địch Quang, cả hai lần đều được chính quyền địa phương chấp nhận. Đồng đủ hàng giáo phẩm Tăng Ni tỉnh Khánh hòa cùng các quan chức lãnh đạo Nhà nước, Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc, v.v... đến tham dự lễ

khánh thành chùa Địch Quang vào dịp Tết Ất Dậu, dương lịch 2005.

Nhưng mọi sự đã đổi khác, kể từ khi Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn tham gia vào Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tỉnh Khánh Hòa vào tháng 8 năm ngoái. Từ tháng 12-2005 cho đến ngày hôm nay, nhà cầm quyền địa phương không ngừng sách nhiễu, hăm dọa, đầu tố Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn. Tôi xin trưng dẫn vài sự kiện tiêu biểu :

23 giờ tối ngày 8-12-2005, lực lượng Công an xã Ninh Hà đột nhập chùa Địch Quang kiểm tra hộ khẩu và hăm dọa các đệ tử Ni đang tuổi vị thành niên.

Ngày 9-12-2005, ông Bùi Hữu Thành, Trưởng ban Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa, ra lệnh cho chính quyền xã Ninh Hà triệu tập Hội nghị cấp xã, bao gồm đồng bào các giới và Phật tử. Tất cả 100 người, chính quyền xã trả cho mỗi người đến dự ba mươi nghìn đồng (30.000). Nhưng nội dung Hội nghị là để cho ông Thành tuyên truyền nói xấu, bôi nhọ Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất và đòi giải tán Ban Đại diện tỉnh Khánh Hòa. Ông Thành và chính quyền xã lợi dụng đám đông để đầu tố Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn. Họ áp lực đồng bào Phật tử tại các thôn thuộc xã Ninh Hà và Ban Hộ Tự chùa Địch Quang, phải "ly khai, tố cáo, tẩy chay Sư cô trụ trì Thích Nữ Thông Mẫn, nếu Sư cô không chịu rút tên ra khỏi danh sách thành viên Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tỉnh Khánh Hòa".

Trước đó, chính quyền xã đến từng gia đình các vị thuộc Ban Hộ Tự chùa Địch Quang gây áp lực, hăm dọa từ công ăn việc làm cho đến việc học hành trường lớp của con cháu, nếu Ban Hộ Tự không cứng rắn buộc Sư cô trụ trì Thích

Nữ Thông Mẫn rút tên ra khỏi danh sách thành viên Ban đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tỉnh Khánh Hòa.

Do Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn bất chấp mọi sách nhiễu, hăm dọa, vẫn một lòng trung kiên với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, và được sự hậu thuẫn của Phật giáo đồ và nhân dân làng Thuận Lợi, nên mới đây nhà cầm quyền địa phương chuyển sang khủng bố :

Đêm 28-5-2006, một nhóm thanh niên còn đồ 10 người leo tường đột nhập vào chùa Địch Quang, chửi mắng, đập phá tứ tung. Sư cô cùng Ni chúng trong chùa rất lo sợ, đành khóa cửa liêu phòng ẩn nấp, rồi điện thoại kêu gọi Phật tử tiếp cứu. Phật tử liền đến và bắt được một tên giao nộp cho chính quyền thôn Thuận Lợi xử lý. Thế nhưng sáng hôm sau, ngày 29-5-2006, ông Lạc, Trưởng ban Tôn giáo huyện Ninh Hòa tổ chức một cuộc họp quần chúng Phật tử tại văn phòng xã Ninh Hà. Tại cuộc họp này, ông Lạc công khai xác nhận : **"Việc nhóm thanh niên đập phá chùa tối hôm trước do ông Trưởng thôn Thuận Lợi chỉ huy"**. Ông Lạc còn đe dọa rằng : **"Sẽ tiếp tục cho người quấy phá cho đến khi nào Sư cô Thông Mẫn rời khỏi chùa mới thôi"**.

Nhiều ngày qua, Công an huyện Ninh Hòa đến từng nhà có chúng đệ tử đi tu với Sư Cô Thích Nữ Thông Mẫn bắt buộc cha mẹ gọi các cô bỏ tu về lại gia đình, nếu không sẽ "bị rắc rối". Trong thời gian Sư cô vắng chùa Địch Quang, Công an vào chùa ép buộc các Ni đệ tử ký tên cam kết rời khỏi chùa. Một số cô sợ quá đành ký vào văn bản cam kết do Công an viết sẵn.

Ngày 1-6-2006, ông Nguyễn Văn Bá, Hội đồng làng cùng chính quyền thôn đến kiểm kê chùa và ra lệnh Sư cô cùng chúng đệ tử phải rời khỏi chùa vào lúc 18 giờ cùng ngày. Lý do là Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn "không có hộ khẩu" và đã "vi phạm trật tự an ninh, không đăng ký tạm trú tạm vắng". Còn lý do mà nhà cầm quyền địa phương rí tai quần chúng kết ba "tội" cho Sư cô là đã tham gia Giáo hội "bất hợp

pháp", là Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ; hai thập niên 80, 90, Sư cô đã liên tục đi thăm nuôi nhi vị Hòa thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ bị lưu đày ở Quảng Ngãi và Thái Bình, cùng chư vị Thượng tọa, Đại đức bị tù đày tại các Trại A20 (Xuân Phước, tỉnh Phú Yên), Z30A (Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai), Ba Sao (tỉnh Nam Hà) v.v...; cuối cùng là đã kiên trì yêu cầu nhà nước hoàn trả ngôi trường Bồ Đề bị cưỡng chiếm và do cố Sư Bà Thích Nữ Hạnh Viên thành lập trước năm 1975.

Thưa quý Ngài,

Cho đến nay, chưa có một công văn nào của Nhà nước tuyên bố giải thể hoặc đặt Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất chúng tôi ra ngoài vòng pháp luật. Tại sao các cơ quan công quyền địa phương tại 13 tỉnh miền Trung và miền Nam, nơi có các Ban Đại diện Giáo hội chúng tôi cứ bị nghe mãi luận điệu vu cáo Giáo hội chúng tôi "bất hợp pháp" ? Nếu quý Ngài cũng đồng tình với luận điệu này, thì tôi xin các Ngài hãy công khai truy tố Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất ra trước tòa án xét xử rồi công bố kết luận. Không thể cứ tiếp tục khẩu chứng vô bằng được.

Viện cố Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn "không có hộ khẩu", thế thì tại sao 10 năm qua nhà cầm quyền địa phương để yên cho Sư cô hành đạo và cho phép Sư cô trùng tu chùa Địch Quang, lại còn đến tham dự lễ khánh thành vào dịp Tết Ất Dậu, 2005 ?

Để cho nhân dân và công luận thế giới không còn dị nghị về tính cách phi pháp và vi hiến thông qua lối hành xử kỳ thị tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, tôi xin quý Ngài khẩn cấp ra lệnh cho chính quyền địa phương phục hồi vị thế Trụ trì chùa Địch Quang của Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn, và khiển trách những cán bộ, công nhân viên

nhúng tay vào việc sách nhiễu, đầu tố Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn suốt 8 tháng vừa qua.

Nếu vì nhiệm kỳ sắp chấm dứt mà quý Ngài chưa kịp xử lý yêu sách tôi đề ra trên đây, thì trong kỳ giao ban sắp tới, xin quý Ngài đặc biệt lưu tâm các vị kế nhiệm khẩn cấp giải quyết theo cung cách một Nhà nước đang muốn chuyển sang thể chế Pháp quyền để hòa nhập vào xu thế toàn cầu hóa trên thế giới.

Trân trọng kính chào quý Ngài.

Viện trưởng Viện Hóa Đạo

Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

Sa môn Thích Quảng Độ

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày

1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

binhan2005@gmail.com

truongsonvn81@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,

xin mời ghé:

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.tdngonluan.com>

www.tudodanchvietnam.net

Trong trang mạng thứ 2 và 3 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

TIN TỨC tiếp trang 10

Đây là một sáng kiến hết sức độc đáo, đáng khen ngợi. Xin kính mời theo dõi nội dung lá thư dưới đây:

Kính thưa Ban Tổ chức Tuyên ngôn Tự do Dân chủ 2006.

Chúng tôi gồm 50 công dân của tỉnh Thái Bình gồm các thành phần là cựu sĩ quan, cựu quân nhân, thương binh thuộc quân đội nhân dân Việt

Nam, Gia đình liệt sĩ và có công với Cách mạng đã từng tham gia các cuộc chiến tranh trước đây và là những cán bộ hưu trí, đảng viên ĐCSVN, trí thức, nông dân, công nhân và thường dân. Vừa qua chúng tôi được biết tại Việt Nam nhóm các nhà đấu tranh cho dân chủ tự do, nhân quyền và tự do tôn giáo ở trong nước đã phối hợp cùng nhau khởi xướng, soạn thảo và tích cực vận động ra bản Tuyên Ngôn tự do dân chủ 2006, mà đợt đầu tiên đã có 118 công dân trong nước đủ mọi thành phần đã dũng cảm ký tên, bắt chấp bạo quyền, đàn áp, khủng bố mà ĐCS và nhà nước Việt Nam sẽ ra tay trấn áp. Chúng tôi còn được biết bản tuyên ngôn quan trọng này đã được sự ủng hộ rộng rãi của dư luận khắp nơi trên thế giới, từ Hoa Kỳ, Úc, Liên Minh Châu Âu EU... và hàng chục ngàn đồng bào Việt Nam yêu nước ở hải ngoại. Vì thế đã đẩy ĐCSVN và nhà nước của họ vào thế cô lập hoàn toàn không chỉ ở Quốc tế mà ngay chính trong nước.

Từ bao lâu nay Đảng và nhà nước CSVN họ chỉ đại cho một thiểu số rất nhỏ tầng lớp cai trị, áp bức nhân dân và toàn bộ xã hội một cách độc đoán, độc tài, tham nhũng và bảo thủ vào loại nhất nhĩ thế giới. Họ tuyệt nhiên không đại diện cho nhân dân lao động Việt Nam nói chung và tầng lớp nông dân hay thường dân sống ở địa bàn nông thôn nói riêng như chúng tôi. Những người chúng tôi tuy đi sau, nhưng đã được đọc toàn văn và nghiên cứu rất kỹ bản Tuyên ngôn này thấy rằng: nội dung và tinh thần của văn kiện lịch sử quan trọng này đã phản ánh đúng mong muốn cháy bỏng của mọi tầng lớp nhân dân Việt Nam mà trong đó có chúng tôi. Vì thế chúng tôi tự nguyện tự giác tham gia ký tên vào bản tuyên ngôn này. Vậy kính mong ban tổ chức, điều hành đưa ngay tên danh sách chúng tôi vào ngay cho kịp công bố kỷ niệm tháng thứ 2 bản Tuyên Ngôn ra đời vào ngày mùng 8-6-2006. Đây sẽ là một vinh dự lớn cho những công dân như chúng tôi được tham gia vào sự nghiệp đấu tranh đòi dân chủ tự do cho dân tộc Việt Nam chúng ta. Chúng tôi biết việc tham gia ký tên vào bản Tuyên Ngôn lịch sử này cũng sẽ bị ĐCSVN và Công an tìm mọi cách để trừ dập, hãm hại mọi bề. (xem tiếp trang 22)

KHÁNG THƯ SỐ 04

của Khối 8406 gồm 1.336 Công dân

đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam

Viet Nam, ngày 06-6-2006

Căn cứ Lời Kêu Cứu khẩn cấp của Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo Thuần Tuý (GHPGHHTT) ngày 02-6-2006 ; Thông báo khẩn cấp của Trưởng phòng Thông tin TƯ của GHPGHHTT Trần Chánh Tâm ngày 05-6-2006 ; hai bản Tường trình ngày 30-5 và ngày 31-5-2006 của Thượng tọa Thích Tâm Trí, Trưởng Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPG VNTN) tỉnh Khánh Hòa và Kháng thư của Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá Đạo ngày 02-6-2006 về việc Trục xuất phi pháp Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn ra khỏi chùa Địch Quang, thôn Thuận Lợi, xã Ninh Hà, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa ngày 1-6-2006 ; 2 Thư từ Hà Nội yêu cầu Quốc tế can thiệp của Luật sư Nguyễn Văn Đài ngày 02-6-2006 và của Kỹ sư Bạch Ngọc Dương ngày 03-6-2006 ; phối hợp với các nguồn tin trực tiếp của Khối 8406 về các sự kiện sau đây :

1- Từ sáng ngày 30-5-2006, để đấu tranh cho Giáo hội PGHHTT được thêm các tự do cần thiết, **16 Tín đồ bắt đầu tuyệt thực** tại nhà ông Nguyễn Văn Thơ, Hội Trưởng BTS/GHPGHHTT tỉnh Đồng Tháp, xã Tân Hòa, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp và hàng trăm Tín đồ GHPGHHTT nhiều nơi đến vây quanh họ để ủng hộ, thì công an CSVN đã vây kín khu vực này. Để giảm áp lực nặng nề, 10 Tín đồ đã rời địa điểm tuyệt thực chừng 3 cây số thì bị công an thường phục vây đánh, 04 Tín đồ chạy thoát, 06 Tín đồ bị đánh trọng thương, không được cấp cứu. 06 Tín đồ nạn nhân là : - Phạm Thị Tây 52 tuổi - Đỗ Thị Bé Xuyên 50 tuổi - Lê Thị Nha 48

tuổi - Nguyễn Văn Thi - Lê Thị Vàng 48 tuổi - Nguyễn Thị Chấm 42 tuổi - Lê Thị Mỹ Hạnh 22 tuổi.

Nghiêm trọng hơn nữa, từ chiều ngày 02-06-2006 đến nay **đã có 05 Tín đồ ngất xỉu** trong số 16 Tín đồ tuyệt thực : Dương Thị Tròn 60 tuổi - Huỳnh Kim Hương 51 tuổi - Nguyễn Văn Thi - Huỳnh Thị Xinh 28 tuổi và một Tín đồ chưa rõ tên, trong số đó có Bà Dương Thị Tròn là thành viên của Khối 8406, nặng nhất là Anh Nguyễn Văn Thi. Tình hình của những Tín đồ GHPG HHTT ủng hộ và 16 Tín đồ GHPG HHTT đang tuyệt thực rất căng thẳng.

2- “Từ khi Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn tham gia vào Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất tỉnh Khánh Hòa vào tháng 8 năm ngoái. Từ tháng 12-2005 cho đến ngày hôm nay, nhà cầm quyền địa phương không ngừng sách nhiễu, hăm dọa, đầu tố **Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn**. Gần đây nhất, đêm 28-5-2006, một nhóm thanh niên côn đồ 10 người leo tường đột nhập vào chùa Địch Quang, chửi mắng, đập phá tứ tung. Sáng hôm sau, ngày 29-5-2006, ông Lạc, Trưởng ban Tôn giáo huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tổ chức một cuộc họp quần chúng Phật tử tại văn phòng xã Ninh Hà. Tại cuộc họp này, ông Lạc công khai xác nhận : **"Việc nhóm thanh niên đập phá chùa tối hôm trước do ông Trưởng thôn Thuận Lợi chỉ huy"**. Ông Lạc còn đe dọa rằng : **"Sẽ tiếp tục cho người quậy phá cho đến khi nào Sư cô Thông Mẫn rời khỏi chùa mới thôi"**. Ngày 1.6.2006, ông Nguyễn Văn Bá, Hội đồng làng cùng chính quyền thôn đến kiểm kê chùa và ra lệnh Sư cô cùng chúng đệ tử phải rời khỏi chùa

vào lúc 18 giờ cùng ngày” (Trích nguyên văn Kháng thư của HT Viện trưởng Viện Hoá Đạo GHPG VNTN).

3- Chiều 01-6-2006, sở công an Hà Nội đã thẩm vấn **Ls Nguyễn Văn Đài** về 4 vấn đề : (1) Ls Đài đã gặp ông Hoàng Minh Chính bao nhiêu lần ? (2) Ls Đài đã soạn thảo bản điều lệ của đảng Dân chủ không ? (3) Ls Đài đã tổ chức cuộc gặp gỡ giữa giới ngoại giao và các người bất đồng chính kiến không ? (4) Và về các bài viết của Ls Đài tôi trên BBC, RFA. Theo đó, công an CSVN và Ls Đài đã hiểu rất khác nhau về Hiến pháp và luật Việt Nam. Ls Đài tin rằng Công dân Việt Nam có thể làm mọi việc Hiến Pháp và luật pháp Việt Nam không cấm đoán. Nhưng công an CSVN cho rằng Dân Việt Nam chỉ được làm những điều Hiến Pháp và luật cho phép. Vì thế Ls Đài cho rằng công an CSVN có thể bắt giam Ls Đài trong những ngày sắp đến.

4- Từ ngày 27-5-2006 đến hôm nay, nhất là từ ngày 01-6-2006 Đảng Dân chủ (XXI), công khai phục hoạt, **các Chiến sĩ Dân chủ Hoà bình** Hoàng Minh Chính, Hoàng Tiến, Nguyễn Khắc Toàn, Trần Kim Anh, Nguyễn Văn Đài đều bị Nhà cầm quyền CSVN tại Hà Nội đe dọa truy tố, khủng bố, canh gác, ngăn chặn cách công khai : không cho họ gặp nhau, không cho họ nghe điện thoại hoặc gửi điện thư, thậm chí trước cửa nhà Ông Hoàng Minh Chính ngày đêm đều có công an ngồi sẵn, mời khách đến đồn công an điều tra, chụp hình rồi không cho khách thăm. Riêng Ông Trần Khuê đã bị buộc quay về Sài Gòn từ chiều 03-6-2006.

Trước các hành động trên đây của Nhà cầm quyền Cộng sản Việt

Nam, chúng tôi, Đại diện Khối 8406 gồm 1.336 Công dân đấu tranh Dân chủ cho Việt Nam ký tên dưới đây, đồng thanh tuyên bố :

1- Chúng tôi cực lực phản đối việc Nhà cầm quyền CSVN đã có các hành động khủng bố, đàn áp, hành hung, bắt giữ cách rất dã man thô bạo trên Giáo hội PGHHTT liên tục trong nhiều năm qua, dồn một số Tín đồ đến chỗ tự thiêu, tuyệt thực cách tuyệt vọng tại Đồng Tháp hiện nay.

2- Chúng tôi cực lực phản đối hành động sách nhiễu, hăm dọa, đầu tố, khủng bố, cưỡng bức cách vô lý vô luật Sư cô Thích Nữ Thông Mẫn và các chứng đệ tử chùa Dịch Quang phải rời khỏi nơi tu hành chính đáng của họ.

3- Chúng tôi cực lực phản đối việc Nhà cầm quyền CSVN bắt giữ, thẩm vấn, khủng bố, hăm dọa truy tố Luật sư Nguyễn Văn Đài một cách hoàn toàn độc đoán không theo nguyên tắc công pháp quốc tế nào, chỉ vì Ls Đài đã gặp gỡ một số chính khách ngoại giao quốc tế, đã viết một số bài chính luận và tư vấn cho một số Công dân thành lập và sinh hoạt chính đảng ; đã khủng bố, bao vây, cô lập, cắt điện thoại, điện thư một số Công dân đang nỗ lực để Đất nước được tự do dân chủ hơn.

4- Chúng tôi tố cáo các việc đàn áp rất thô bạo này trước công luận quốc tế và yêu cầu Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam trên toàn quốc ngưng ngay các hành động tương tự. Chúng tôi kêu gọi các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế, các Cơ quan Truyền thông đại chúng, các Chính phủ, các Quốc hội hãy tận dụng những khả năng sẵn có của mình lên tiếng bênh vực Giáo Hội PGHHTT tại Việt Nam đang bị đàn áp rất nặng nề, Giáo hội PGVNTN đang bị khủng bố cách rất bất công, bênh vực các Công dân Việt Nam đang nỗ lực đấu tranh cho một Đất nước VN ngày càng văn minh hơn.

Việt Nam, ngày 06-6-2006

Đại diện Khối 8406 gồm 1.336 Công dân :

Hoàng Minh Chính, Hà Nội.

Đỗ Nam Hải, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Huế.

Năm 1848 Karl Marx đưa ra Bản Tuyên Ngôn Cộng Sản, mở đầu rằng: "Lịch sử là lịch sử đấu tranh giai cấp..." Sau đó câu chuyện diễn ra như thế nào chúng ta đã biết: Năm 1917 ông Lenin đảo chính cướp quyền ở Nga, chủ nghĩa Cộng Sản bành trướng như một tín ngưỡng và một đế quốc, cho đến năm 1989 thì bắt đầu sụp đổ. Nhưng hiện nay ở mấy quốc gia chính quyền vẫn còn chính thức tự nhận là theo chủ nghĩa đó, trong đó có nước VN ta. Nhưng thực sự họ còn tin và còn theo chủ nghĩa cộng sản nữa hay không? Có vẻ là không. Họ nói vậy thôi, cốt để họ tiếp tục cầm quyền và hưởng thụ những thành quả của kinh tế tư bản.

Không ai viết một thứ tương tự cho "chủ nghĩa tư bản". Chắc bởi vì kinh tế tư bản nó tự phát sinh ra trong đời sống bình thường của xã hội, nó biến thái, chuyển hóa theo thời gian cùng với sự tiến bộ của loài người. Không ai đăng ký giành lấy tác quyền mà cũng không ai hô hào mọi người tranh đấu chết thôi cho chủ nghĩa tư bản cả. Thế chủ nghĩa tư bản tin tưởng ở cái gì? Ở xứ Thiên Chúa Giáo người ta tin Chúa, ở xứ Phật Giáo người ta vẫn lễ Phật, ở mấy nước Á Đông người ta vẫn bảo nhau học lễ, nghĩa, liêm sỉ, như các ông Khổng Tử, Mạnh Tử dạy.

Hồi đầu năm 2006, ông Richard W. Fisher, chủ tịch Quỹ Dự Trữ Liên Bang ở Dallas bỗng nảy ra cái ý: Thử tưởng tượng một thứ Tuyên Ngôn Tư Bản - Imagine a Capitalist Manifesto! Và ông Fisher viết: Bản tuyên ngôn đó sẽ đề nghị phải có tự do thương mại, mở rộng cạnh tranh, quyền lựa chọn của mỗi cá nhân, tôn trọng quyền tư hữu, và tất cả những thứ cần thiết cho một nền kinh tế thị trường lành mạnh.

Việt Nam và Mỹ vừa mới ký thỏa hiệp thương mại bình thường, mở đường cho nước ta gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới (WTO). Vào WTO sẽ là một cái mốc đánh dấu sự thay đổi của nước ta, thay đổi về

nhiều mặt. Một nước vào Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới thì sẽ được hưởng nhiều cơ hội mới về kinh tế, điều này là chắc chắn. Nhiều người đặt câu hỏi: Nếu Việt Nam vào WTO thì đảng Cộng Sản Việt Nam được lợi hay người dân Việt Nam được lợi? Thực ra nên đặt một câu hỏi tương tự: Nếu Việt Nam không bao giờ vào được WTO thì đảng Cộng Sản Việt Nam được lợi hay người dân Việt Nam được lợi? Nói như vậy chắc quý vị cũng thấy rằng chuyện vào hay không vào WTO không quan trọng. Điều quan trọng là tương quan lực lượng giữa người dân và những người nắm quyền chuyên chế. Nếu đảng Cộng Sản Việt Nam vững mạnh để tiếp tục khai thác tài nguyên, nhân lực của dân tộc Việt Nam với một chế độ độc tài như cũ thì họ sẽ được lợi lớn khi vào WTO: Các đảng viên cộng sản sẽ giàu có hơn, các cán bộ sẽ tiếp tục ra lệnh, con cái họ sẽ nối nghiệp cha anh đi ô tô con, ngồi trên đầu thiên hạ, xuất ngoại đều đều. Còn nếu dân tộc Việt Nam đủ sức chống lại cường quyền, giành lấy những quyền lợi về kinh tế, xã hội cho người dân bình thường, thì việc vào WTO sẽ là một cơ hội rất tốt cho cả nước cùng tiến lên.

Bây giờ các đảng Cộng Sản ở Trung Quốc và Việt Nam vẫn nói họ theo chủ nghĩa Cộng Sản, nhưng thực ra họ chỉ theo một thứ Chủ Nghĩa Cơ Hội. Cơ hội nào giúp họ được ăn, được nói, được nắm quyền sinh sát, thì họ bảo đó chính là chủ nghĩa cộng sản!

Liệu họ còn ăn trên ngồi trốc được bao lâu? Nếu họ cứ tiếp tục bảo vệ chế độ độc quyền chính trị và kinh tế, sẽ không lâu lắm đâu. Vì chế độ độc tài sẽ ngăn cản việc phát triển kinh tế. Giáo Sư Minxin Pei, trước đây Đại Học Princeton, nay làm ở một viện nghiên cứu, mới xuất bản một cuốn sách về Trung Quốc, nhan đề China's Trapped Transition: The Limits of Developmental Autocracy (Harvard University Press, 2006). Đọc cái tựa đó chúng ta biết việc


Tuyên ngôn  **ư bản**
 Ngô Nhân Dụng

nghiên cứu của ông đưa tới kết luận như thế nào: Một chế độ độc tài sẽ thấy khả năng bị giới hạn trong việc phát triển kinh tế. Nước Trung Hoa đang ở vào thời kỳ chuyển tiếp, nếu không chịu thay đổi cho kinh tế và chính trị tự do thì sẽ bị sa lầy khi đụng tới những giới hạn đó, giống như tự rơi vào trong cái bẫy do chính mình giăng ra.

Đọc lại những đặc tính của kinh tế tư bản mà ông Richard Fisher nêu lên ở trên thì chúng ta hiểu tại sao chế độ độc tài sẽ đụng trần nhà. Kinh tế thị trường chỉ phát triển được nếu có tự do, nếu quyền lựa chọn của cá nhân được tôn trọng. Không có tự do, không cho con người tự do lựa chọn, không thể phát triển. Trong chế độ cộng sản thì ngược lại, “Phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết.” Đó là lời ông Hồ Chí Minh viết từ năm 1947, in trong cuốn Sửa Đổi Lối Làm Việc 2 (nhà xuất bản Sự Thật, Hà Nội, 1959, trang 31).

Nhưng chính các đảng viên cộng sản sẽ tự thấy cái chế độ độc tài mà họ đang dùng để bảo vệ và thụ hưởng các quyền lợi sẽ đụng giới hạn. Họ sẽ phải thay đổi chính chế độ đó. Việc gia nhập tổ chức WTO thúc đẩy cho việc thay đổi nhanh hơn, triệt để hơn. Không thay đổi không được. Giám dị lắm, trong những quy ước của WTO không có điều nào nói “Phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết” cả, mặc dù các ông Đỗ Mười, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng muốn nói gì thì nói.

Một bài nghiên cứu của Giáo Sư Surya P. Subedi, Đại Học Leeds, Anh Quốc, đã nêu lên những “nhiệm vụ của chính quyền Việt Nam khi gia nhập tổ chức WTO.” Ông nêu lên 24 điểm thách thức mà đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ phải thực hiện. Chính quyền Việt Nam sẽ phải thay đổi luật pháp, muốn vậy phải trao thêm quyền cho quốc hội, tức là không để quốc hội đóng vai bù nhìn làm nghị gặt như cũ. Phải tăng lương cho các đại biểu quốc hội, phải có phương tiện cho họ hoạt động, và quốc hội phải họp suốt cả năm chứ không theo lối mỗi năm nghị hè 11 tháng như bây giờ! Các đại biểu quốc hội phải được bầu lên chỉ để làm việc đại biểu cho dân mà thôi - chứ không vừa làm đại biểu vừa làm công chức, cán bộ do đảng phát lương! Phải cho các đại biểu quốc hội đi học thêm về luật pháp quốc tế. Trong chính phủ phải có một bộ riêng lo việc liên lạc với quốc hội trong quá trình lập pháp để bảo đảm luật được công bố và thi hành. Sẽ có các chuyên viên quốc tế đến giúp đỡ cho các đại biểu quốc hội hiểu làm luật

như thế nào. Phải cho các thẩm phán đi học lại, thay đổi hệ thống tư pháp cho phù hợp với luật pháp quốc tế. Các cán bộ nhà nước cấp cao cũng như thấp cũng phải đi học lại giống như vậy.

Ông Subedi nhấn mạnh: Cần phân tách quyền hạn rõ ràng hơn giữa hành pháp, lập pháp và tư pháp, ba cơ quan thuộc nhà nước. Ông không nói gì tới việc tách đảng Cộng Sản ra khỏi nhà nước, nhưng khi thực hiện được tam quyền phân lập thì không biết đảng còn dùng để làm gì? Đây chính là một cái cách về chính trị. Nhưng ông Subedi vẫn nói thêm: Các cuộc cải cách kinh tế cần phải kèm theo các cải cách chính trị để duy trì mức tăng trưởng kinh tế trong dài hạn.

Ông Subedi tóm tắt lại 24 thử thách kể trên thành 14 nhiệm vụ mà đảng Cộng Sản Việt Nam phải làm. Nhiệm vụ thứ 6 nói rõ: Cải cách chính trị đi kèm cải cách kinh tế. Điều số 8 viết: Nắm bắt các lý tưởng của chủ nghĩa tư bản, trong đó có các giá trị của thị trường tự do. Điều 10 nói đến chính sách minh bạch công khai. Điều 11, Áp dụng thống nhất các chính sách trên toàn quốc. Điều thứ 13 viết: Hạn chế các hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Điều 14, ấn định thời hạn cho kinh tế được tự do.

Nhìn vào những điều mà ông Subedi nêu ra, chúng ta hiểu vì sao cần bảo thủ trong đảng Cộng Sản chống việc gia nhập WTO. Vào WTO là ký tên dưới bản Tuyên Ngôn Kinh Tế Tư Bản. Không còn ai nhớ có cái bản Tuyên Ngôn Cộng Sản nữa. Ông Subedi kết luận rằng: “Tương lai kinh tế của đất nước tùy thuộc vào cách điều tiết quá trình tự do hóa nền kinh tế và hội nhập kinh tế, qua luật pháp.” Cuối cùng Việt Nam thành công hay không “sẽ tùy thuộc vào quá trình làm luật của quốc hội.”

Liệu đảng Cộng Sản Việt Nam có muốn “hoàn tất các nhiệm vụ” sau khi gia nhập tổ chức WTO hay không? Ai cũng biết Bộ Chính Trị và Trung Ương Đảng không muốn, bắt đắ dĩ họ phải chịu. Ai đại gì nhà nắm xôi đang ngậm trong miệng, buông bỏ những quyền hành đang nắm chặt trong tay? Nhưng họ làm sao bảo vệ được các quyền lợi của ba triệu đảng viên cộng sản?

Đến đây thì ta phải nhìn tới vai trò của đồng bào Việt Nam. Người dân nước ta sẽ được thấy những ích lợi của kinh tế tự do khi nước mình gia nhập WTO. Họ sẽ ý thức rằng các điều kiện gia nhập WTO được thi hành là con đường dẫn tới phát triển kinh tế. Mà WTO chỉ đòi hỏi các điều

kiện để cho việc thương mại giữa các nước được tự do hơn; người dân sẽ thấy chính họ được tự do hơn. Đảng Cộng Sản không thể mị dân, nói rằng WTO là một thứ đế quốc. Nó có bắt nước nào phải gia nhập hay không? Không thích thì sao lại làm đủ mọi cách để được gia nhập?

Người công nhân sẽ thấy nền kinh tế hội nhập vào thế giới mang lại các thị trường mới giúp giới lao động có thêm việc làm, người doanh nhân thấy làm ăn trong tự do và luật lệ minh bạch thì bớt phải hối lộ, có cơ hội phát triển doanh nghiệp. Nhiều thứ lợi ích do sự hội nhập vào kinh tế thế giới. Người Việt Nam sẽ được hưởng nếu chính quyền thực tâm hội nhập sau khi vào Tổ Chức WTO. Và họ sẽ muốn bảo đảm các quyền lợi đó có tính cách lâu dài, không bị mất khi đảng Cộng Sản thay đổi chính sách.

Một cuộc nghiên cứu của Quỹ Dự Trữ Liên Bang Mỹ ở Dallas, cuối năm 2005, đã nêu lên những lợi ích của hội nhập kinh tế thế giới, riêng trong lãnh vực cải thiện guồng máy cai trị (governance). Các nhà nghiên cứu đã chọn 60 nước chia làm bốn nhóm, từ hội nhập ít nhất lên nhiều nhất. Đứng đầu về hội nhập là những nước như Singapore, Ireland, Đan Mạch, Mỹ, v.v. Đứng thấp nhất trong việc hội nhập có những nước như Trung Quốc, Brazil, Ấn Độ, Nga. Những nước hội nhập nhất thì lạm phát thấp, kinh tế ổn định, nạn tham nhũng rất thấp, guồng máy hành chánh hữu hiệu, thuế khóa thấp và lành mạnh, quyền tư hữu được tôn trọng; các nước ít hội nhập thì ngược lại.

Gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới là một bước đi thẳng vào tiến trình hội nhập kinh tế hoàn cầu. Người dân Việt Nam sẽ thấy tương lai từ từ sáng dần lên. Và khi được nắm những quyền tự do kinh doanh, tự do thương mại, dần dần người ta sẽ thấy có quyền tự do lựa chọn là quý. Sau cùng, sẽ thấy quyền tự do quan trọng nhất là được bày tỏ ý kiến về những người cầm quyền, và chính mình lựa chọn, thay đổi người cầm quyền. Đó là phương pháp duy nhất để chính quyền làm theo nguyện vọng của người dân.

Cho nên, chúng ta có thể lạc quan tin tưởng khi nghe tin Việt Nam sẽ được vào WTO. Vì tin tưởng vào đồng bào Việt Nam. Người Việt Nam không ngu dốt, cũng không hèn. Đồng bào ta sẽ biết đâu là quyền lợi của chính mình, sẽ tranh đấu, sẽ bảo vệ các quyền lợi đó.

01-06-2006 (Báo Người Việt)

Làm thế nào tiến đến DÂN CHỦ HÓA VIỆT NAM



LÊ QUANG LIÊM 01-04-2006

(Tiếp theo TDNL số 3 và hết)

**Thứ Ba: TẠO DỰNG
NGUỒN YẾM TRỢ THIẾT
THỰC.**

Tiền bạc là cân não của chiến tranh. Câu châm ngôn này là một chân lý. Trong một cuộc chiến tranh, quốc gia nào có nền kinh tế hùng mạnh và vững chắc thì quốc gia đó sẽ nắm được nhiều phần thắng và ngược lại.

Trong những cuộc tranh đấu cũng vậy, thành phần nào yếu kém về tiền bạc thì thành phần đó khó đi đến thắng lợi cuối cùng.

Nước Mỹ mãi đứng đầu thế giới là vì Mỹ có một nền kinh tế hùng mạnh và bền vững, và Mỹ đã dùng sức mạnh này để khống chế các quốc gia khác, và hiện nay cái vũ khí kinh tế này là chiến lược của Mỹ để khống chế VN và cả Trung Cộng nữa.

Kinh nghiệm đã cho chúng ta thấy từ 30 năm qua, những cuộc đối đầu với CSVN lúc đầu bùng lên mãnh liệt rồi “lìm” dần, “lìm” dần, cái nguyên nhân chua xót này là vì không có đủ tiền bạc cung ứng cho cuộc đấu tranh. Đây là cái nhược điểm căn bản của các thành phần chống đối, nên CSVN khai thác triệt để, luôn luôn bao vây kinh tế những người đối lập, đẩy thành phần này vào cái cảnh nghèo đói, không đủ cơm ăn, áo mặc, bệnh hoạn không có tiền chữa trị thì làm gì có phương tiện tranh đấu, chống Cộng ?

Bỏ khuyết nhược điểm này chỉ có những bàn tay nghĩa hiệp, những tấm lòng vàng vì dân vì nước của Việt Kiều ở hải ngoại, trong tinh thần “lá lành đùm lá rách” bằng cách cổ vũ một số Mạnh Thường

Quần đứng ra “tạo dựng một nguồn yểm trợ thiết thực” cho các phong trào đối kháng với CSVN, bằng sự đóng góp định kỳ tự nguyện của toàn thể Việt kiều khắp thế giới, bằng sự vận động kinh tài. Tổ chức này là một tổ chức độc lập do các Mạnh Thường Quân giàu có, có tên tuổi điều khiển để tránh mọi hành vi tiêu cực có thể xảy ra làm mất uy tín chung.

Được như thế thì các phong trào chống cộng tại quê nhà mới có đủ khả năng để thao diễn mục đích đến thắng lợi cuối cùng.

**Thứ Tư: NẮM VỮNG VÀ
KHAI THÁC XU THẾ THỜI
ĐẠI.**

Thời đại ngày nay là thời đại toàn cầu hoá dân chủ. Mọi chế độ độc tài toàn trị phải bị chặn đứng hay bị cáo chung.

Nghị Quyết 1481 của Quốc Hội Âu Châu là một tiếng sét đánh thẳng vào Chủ Nghĩa CS nói chung và CSVN nói riêng, là một sức đẩy giúp cho các phong trào chống cộng trên thế giới có thêm sức mạnh để đưa chủ nghĩa CS vào bóng tối. Chúng ta là những thành phần chống cộng phải biết nắm vững và khai thác xu thế thời đại này để vùng lên, nhất là Phong Trào giải Phóng Dân Tộc ở hải ngoại, nếu được hình thành.

Trước sức vùng lên của chúng ta, của những phong trào chống CSVN tại quê nhà, có thể CSVN còn làm liều, tiếp tục khủng bố và trấn áp, chúng ta phải chấp nhận đương đầu với hành động nghiệt ngã đó để cho thế giới tự do nhận thấy chánh sách bạo tàn, phi nhân đạo của CSVN, và càng nhận thấy, thế giới tự do càng tăng sức ép để đẩy lùi CSVN.

**Thứ Năm: QUẢNG BÁ LẬP
TRƯỜNG CHỐNG CSVN.**

Trong thời đại văn minh, truyền thông là phương tiện sắc bén nhất để tạo dư luận hướng về một mục tiêu nhất định.

Tại VN suốt 30 năm qua, có nhiều cuộc nổi dậy, nhiều cuộc đối kháng chống lại CSVN một cách mãnh liệt và thần kỳ, nhưng lại lu mờ trước công luận quốc tế vì không có phương tiện truyền thông tương ứng cho nên không được công luận quốc tế chú ý và ủng hộ.

Đây cũng là một khuyết điểm, đáng được xem xét để bổ túc.

Ở hải ngoại, nhất là trên nước Mỹ, chúng ta phải tận dụng phương tiện truyền thông quốc tế quảng bá lập trường chống cộng, quảng bá các thành phần chống cộng, nhất là Hội Đồng Liên Tôn và Mặt Trận Cứu Quốc tại VN, nếu thành lập được, để tạo một dư luận tốt cho phong trào chống CSVN, loan tải đầy đủ tin tức về những hoạt động chống cộng.

Do đó, phải cố gắng thành lập một hệ thống truyền thông đặc biệt để đưa tin tức, tiếng nói chống cộng ở hải ngoại về nước và từ VN ra hải ngoại, hướng dẫn động viên tinh thần chống CSVN được bằng bạc khắp nơi, đưa phong trào chống cộng, dân chủ hoá VN mau đến đích.

Trên đây là “NĂM BƯỚC KHỞI HÀNH” để tiến đến dân chủ hoá VN, mong được toàn thể đồng hương ở hải ngoại và các thành phần chống Cộng tại quê nhà nghiên cứu và thực hành, nếu thấy cần thiết và hợp thời.

Lập trường của Khối PGHH Thuần Tuý 5 triệu người tại VN, trước tiên, xin ủng hộ lộ trình 9 điểm để dân chủ hoá VN của Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế, ủng hộ quan điểm đối với CSVN của Linh Mục Nguyễn Văn Lý.

KẾT LUẬN:

Muốn đẩy lùi CSVN hay tạo áp lực cho CSVN phải nhượng bộ, chấp nhận chương trình Dân Chủ Hoá VN, không phải là một đề tài lý thuyết, nói suông mà phải là một hành động tích cực với một thế lực

chính trị cân đối với CSVN. “Năm bước khởi hành” nói trên nếu được thực hành có thể là một môi trường thuận lợi, một lợi khí thích nghi với thực trạng cuộc tranh đấu chống CSVN hiện nay, là một thể lực chính trị khả dĩ cân đối với CSVN... có thể tạo một áp lực mà CSVN không dám khinh thường.

Muốn đạt được nhu cầu này, tất cả những thành phần chống CSVN chúng ta phải nhìn thẳng vào một mục tiêu duy nhất đó là “mục tiêu chánh nghĩa” để tiến tới, và hãy bỏ lại sau lưng những dị đồng về chính kiến, những dị đồng về quyền lợi, những dị đồng về tư tưởng, những chênh lệch về địa vị, những chính mát cá nhân, mà chúng ta chỉ hướng về một quyết tâm duy nhất là: TẤT CẢ VÌ TỔ QUỐC và DÂN TỘC !!... thì nhất định chúng ta phải thắng Đảng CSVN.

Kinh nghiệm thực tiễn quá khứ 30 năm qua, mọi cuộc tranh đấu, đối kháng với CSVN của người Việt chúng ta chưa tiền được đến mục đích là vì chúng ta không có một thể lực “chính trị chính danh” với lập trường bền vững lâu dài, với những hành động trong sạch làm cho mọi người tin tưởng, nên không phải là “đối thủ” của CSVN, không phải là cái “bàn tay thần kỳ” đánh ngã CSVN.

“Lãnh đạo là tiên liệu”. Biết được căn bệnh là trị liệu được bệnh. Chúng ta “hạ bệ” được CSVN hay không là do ý chí của chúng ta. Trên trận tuyến chống CSVN chúng ta có thừa điều kiện để tạo một thực lực chính trị cân đối với CSVN, chúng ta có một môi trường tốt trong xu thế thời đại, xu thế toàn cầu hoá.

Thành công hay thất bại trên trận tuyến chống CSVN là do chúng ta có tinh thần hy sinh chân thành vì Tổ Quốc và Dân Tộc hay không?

Hiện nay CSVN đang đứng trước bờ vực thẳm suy vong bởi 3 sức ép:

- Một là xu thế thời đại toàn cầu hoá, không để cho một chế độ độc tài toàn trị nào được tồn tại, điển hình qua Nghị Quyết 1481 của Quốc Hội Ân Châu, chính sách toàn cầu hoá dân chủ của Hoa Kỳ, tinh

thần yêu chuộng và tôn trọng Tự Do, Hoà Bình và Công Lý của cả nhân loại trên thế giới.

- Hai là phong trào tranh đấu, đối kháng quyết liệt và trường kỳ của nhân dân VN xuyên suốt 30 năm qua.

- Ba là sự rạn nứt trầm trọng trong nội bộ Đảng CSVN.

Đã đến lúc chúng ta, những

thành phần chống CSVN, phải nhất tề vùng lên, trăm người như một, ngàn người như một, cùng một ý chí, cùng một mục đích “VÌ TỔ QUỐC VÀ DÂN TỘC” triệt để khai thác thời cơ đánh ngã CSVN để xây dựng một nước VN “TỰ DO, HOÀ BÌNH, THỊNH VƯỢNG



GỬI CÁC NHÀ TRANH ĐẤU CHO DÂN CHỦ TỰ DO VIỆT NAM

*Dù trừ dập, dù đọa đày đến mức
Dù kiên giam, dù lao động khổ sai
Dù thẩm tra, dù bỏ đói rạc ròi
Nhưng ta quyết không sờn lòng - Vững tiến!
Dù bạo tàn hơn thực dân phong kiến
Dù mưu toan triệt hạ cả gia đình
Dù thậm tử chửi rửa đến vong linh
Cả tiên tổ và những người đã khuất!
Quyết thi gan dù một còn một mất
Lí tưởng ta là Dân chủ, Tự Do
Hai bấu vật trời không tự nhiên cho
Mà tranh đấu, phải trường kì tranh đấu!
Sử sách ghi hơn ngàn năm nợ máu
Giặc Bắc phương sang cưỡng chiếm nước ta
Pháp thực dân gần một thế kỉ qua
Và giặc Nhật bốn năm trời đô hộ!
Toàn dân Việt đứng lên như mãnh hổ!
Quyết ra tay trừ bạo để an dân
Người anh hùng dùng nghĩa khí, nhân tâm
Xây Dân chủ, Nhân quyền cho nước mẹ!
Giơ cao tay ta đồng lòng tuyên thệ
Cứu giang san, giải thể bọn hung tàn
Xin hồn thiêng sông núi nước Việt Nam
Đồng phù trợ những tấm lòng kiêu dũng!
Dân chủ, Tự Do
ngàn đời được ca tụng!*

Xuân Vũ TRẦN ĐÌNH NGỌC



GIAI ĐOẠN ĐÌNH CÔNG TRONG TIẾN TRÌNH TỰ HỦY CỦA CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Nguyễn Cao Quyền

Từ mấy tháng nay tin tức và những bài bình luận liên quan đến đình công tại Việt Nam xuất hiện đều đều trên mặt báo và trên các diễn đàn điện tử. Người ta được biết, hồi tháng giêng 2006, trên cả nước đã xảy ra hơn 60 vụ đình công phần lớn diễn ra ở Saigon, Bình Dương và Đồng Nai, với sự tham dự của hơn 100.000 công nhân. Những người đình công đòi tăng lương và cải thiện điều kiện lao động. Họ cũng phản đối sự vi phạm luật pháp của các chủ xí nghiệp và quyết liệt yêu cầu bãi bỏ hệ thống Công Đoàn của Cộng Sản Việt Nam (CSVN).

Đến nay, 4 tháng đã trôi qua, nhưng vấn đề đình công vẫn chưa được giải quyết. Báo Lao Động ra ngày 5-4-2006 loan tin trong tháng 3 vẫn còn 27 vụ đình công. Trong số này, 22 vụ xảy ra ở các doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài và 5 vụ ở các doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước. Song song với các vụ đình công, hiện tượng bãi thị cũng bắt đầu xuất hiện. Báo Tiền Phong ra ngày 4-4-2006 đưa tin 60 hộ buôn bán ở Trung Tâm Thương Mại Pleiku và 580 hộ buôn bán ở chợ Vôi (Bắc Giang) đã đồng loạt nghỉ chợ để phản đối cạnh tranh bất chính và mức thuế quá cao.

Trong các xã hội tự do dân chủ, đình công bãi thị là những hiện tượng quen thuộc, thường được giải quyết nhanh chóng giữa các nghiệp đoàn chủ và thợ. Ngược lại, dưới các chế độ cộng sản toàn trị, hai hiện tượng này, một khi đã xảy ra thì phương cách giải quyết chỉ có thể, một là, chính quyền độc tài sẽ dùng quân đội và công an thẳng tay

đàn áp dẹp bỏ đình công và hai là, nhân dân sẽ anh dũng dùng vũ khí đình công và bãi thị một cách không khoan nhượng để loại bỏ chế độ thối nát và bất lực và thay vào đó bằng một chính thể dân chủ tiến bộ.

Những đoạn viết tiếp theo hy vọng sẽ đóng góp phần nào cho việc giải thích tầm quan trọng của hiện tượng “đình công bãi thị” dưới các chế độ độc tài Stalinít như Trung Quốc và Việt Nam và cho việc xác định vị trí của giai đoạn đình công trong tiến trình tự hủy của chế độ độc tài.

I. CHẾ ĐỘ CS : HẬU QUẢ CỦA MỘT THÂM Ý GIAN MANH CỦA MARX.

Cuộc chiến chống Cộng Sản trong hơn nửa thế kỷ qua, trong thực chất, là một cuộc chiến quyết liệt nhất trong lịch sử loài người để bảo vệ quyền tự hữu và thủ phạm gây ra cuộc chiến tàn khốc này không ai khác hơn là Karl Marx. Marx đã làm cho nhân loại giết nhau vì một định nghĩa thâm độc và gian xảo của ông ta liên quan đến quyền này.

Theo định nghĩa cổ điển, tự hữu là quyền của một người trên một tài vật. Quyền này được luật pháp thừa nhận và cho phép người sở hữu chủ độc quyền khai thác, đoạn mại hay sang nhượng. Nói khác, tự hữu là quyền tuyệt đối trên một tài vật được luật pháp công nhận và bảo vệ.

Định nghĩa tự hữu như là quyền của con người trên một tài vật đã bị Marx bóp méo với hậu ý thâm độc và gian xảo. Marx cho rằng tự hữu không phải là mối quan hệ giữa người và tài vật mà là mối quan hệ giữa những con người với nhau trên

tình trạng chiếm hữu một tài vật. Sự phức tạp hoá định nghĩa này chủ yếu nhằm chuẩn bị cho việc ăn cướp tài sản của tư nhân để tập trung vào tay nhà nước vì trong mối quan hệ giữa tư nhân và nhà nước trên một tài vật thì đương nhiên tư nhân phải nắm phần thua thiệt. Chính vì cái định nghĩa bịp bợm này mà các xã hội cộng sản đã có thể thành hình và kinh tế hoạch định đã được đem ra áp dụng như một thử nghiệm phiêu lưu và tai hại.

Trong một thời gian khá lâu chủ nghĩa cộng sản đã làm cho người ta tưởng lầm rằng kinh tế hoạch định có thể tốt hơn cho đất nước về phương diện phát triển nhưng thực tế đã chứng minh ngược lại. Ngay từ buổi đầu của trào lưu Mác-Xít hóa kinh tế, người ta đã thấy rằng nhà nước cộng sản hoàn toàn không có khả năng thỏa mãn đòi hỏi đa dạng của thị hiếu quần chúng về nhu cầu hàng hóa tiêu dùng. Khả năng phát triển của kinh tế hoạch định (KTHĐ) vào lúc đó, thật ra chỉ là một trò gian xảo. Giờ đây, sự gian xảo đó đã được phơi bày vì người ta phát hiện là, trong thời gian trước, các thống kê của Liên Xô và của các quốc gia cộng sản chur hầu đã được khuếch đại một cách quá đáng với dụng ý che giấu sự thất bại của KTHĐ, ngay từ buổi đầu đem áp dụng.

Muốn thực hiện công bằng xã hội, vấn đề không phải là gom tất cả tài sản của nhân dân vào tay nhà nước để nhà nước phân phát lại một cách đồng đều cho mọi người. Phương thức này sau hơn nửa thế kỷ áp dụng đã đưa đến hậu quả là trong các quốc gia cộng sản, một thiểu số rất nhỏ đã trở thành giàu có trong khi gần như toàn bộ nhân dân tiếp tục đói khổ làm than. Trong các xã hội dân chủ người ta dùng thuế để tái phân phối lợi tức và phương thức này đã tỏ ra uyển chuyển và hữu hiệu hơn nhiều.

Khi chủ nghĩa cộng sản tập trung mọi hình thức sở hữu vào trong tay nhà nước thì cái chế độ nó dựng lên sẽ bắt buộc phải là một thể chế toàn tài và việc bảo vệ những người nó rêu rao là muốn bảo vệ chỉ là trò lừa đảo. Tại sao ? Tại vì tư

hữu là phương cách hay nhất để chia sẻ quyền hành với nhà nước. Tự hữu giúp chúng ta tự do hành động trong không gian độc lập của chúng ta mà không có sự can thiệp của người ngoài. Nói về phương diện cá nhân, tự hữu và tự do giống như một thực thể bất khả phân. Còn nói về phương diện đất nước thì đất nước sẽ không có tương lai phát triển khi tự hữu bị bóp chết. Lý do là vì khi loại bỏ quyền tự hữu, đồng thời người ta cũng loại bỏ luôn cả những động cơ cần thiết để làm cho quốc gia tiến bộ và giàu mạnh. Nhận xét qua lăng kính tự hữu ta thấy sự phát triển vượt bậc của các cường quốc Tây Phương so với khối cộng sản quốc tế là một bằng chứng không thể chối cãi. Các xã hội dân chủ Tây Phương, từ lâu đời, đã được xây dựng trên căn bản tự hữu.

Đối với dân tộc Việt Nam ngày nay, sau hơn nửa thế kỷ sống dưới bàn tay khắc nghiệt của chế độ cộng sản, mọi người đều thấy rằng nếu không có tự hữu thì mọi thứ quyền khác đều trở thành vô nghĩa. Tự hữu là phương tiện căn bản để con người giữ được tự do cho chính mình và tôn trọng tự do của người khác. Tự hữu là điều kiện tiên quyết để cuộc sống riêng tư của mỗi cá nhân có thể thực hiện. Cũng như nhân quyền, tự hữu là một đối lực không thể thiếu trong xã hội để kiểm soát và hạn chế sự lạm quyền của nhà nước.

II- NHỮNG GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN

Nhờ ánh sáng của cuộc Cách mạng Dân chủ năm 1989 tại Đông Âu, chúng ta đã có thể học hỏi về những giai đoạn phát triển của một chế độ cộng sản. Sự hiểu biết này cần thiết để giúp chúng ta xác định được một cách tương đối chính xác thời điểm suy vong của chế độ mà chúng ta đang đấu tranh để giải thể.

Nhiều cuộc nghiên cứu gần đây cho biết những chế độ cộng sản rạp theo khuôn mẫu của Liên Xô (như trường hợp của Việt Nam) thường có một đời sống phát triển qua 3 giai đoạn.

Giai đoạn I: Cướp chính quyền. Tất cả các nước cộng sản đều tạo lập chính quyền bằng bạo lực do các cuộc nổi dậy từ trong nước (Liên Xô, Trung Cộng, Việt Nam) hoặc do cách đặt đũa từ bên ngoài bằng áp lực quân sự như tại các nước Đông Âu sau Thế Chiến 2. Đặc tính của giai đoạn này là sự khủng bố để tiêu diệt mọi phần tử chống đối hoặc cản trở sự nghiệp “cách mạng” của họ. Người cộng sản trong giai đoạn này coi khủng bố như công tác hàng đầu, thường xuyên phải thi hành để hâm nóng và giữ khí thế đấu tranh. Khủng bố do đó trở thành lẽ sống và bản chất của chế độ.

Giai đoạn II : Động viên. Thực chất của giai đoạn này là giai đoạn bóc lột nhân lực và tài lực của người dân để dùng vào các mục tiêu phát triển và củng cố chế độ. Động cơ thúc đẩy nhân dân làm việc là hình ảnh bị bọm của “thiên đường cộng sản”. Hậu quả của sự bị bọm này là sức dân càng ngày càng kiệt quệ trong khi bộ máy quan liêu và bộ máy đàn áp của chính quyền càng ngày càng phình lớn. Trong giai đoạn này, người cộng sản tạo chính nghĩa bằng sự thần thánh hóa lãnh tụ, cai trị bằng bạo lực thay vì bằng luật pháp và ổn định tình hình chính trị bằng sự bùng bít không cho xã hội liên lạc với thế giới bên ngoài.

Giai đoạn III : Hậu động viên. Trong giai đoạn này các mục tiêu để khủng bố hết dần, kinh tế tụt hậu vì không có khả năng phát triển, lòng dân càng ngày càng chán nản và mất tin tưởng. Tất cả những thực trạng này bắt buộc chính quyền phải đi vào con đường “đổi mới” và áp dụng kinh tế thị trường để tránh nguy cơ sụp đổ. Chế độ toàn trị xuống cấp thành chế độ độc tài và giai đoạn kết thúc sẽ xảy ra dưới một trong hai hình thức sau đây : 1/ rút lui và trả lại quyền cho nhân dân như tại các quốc gia Đông Âu năm 1989; 2/ ngoan cố bám víu lấy chính quyền để vội vàng vỡ vét trong cảnh chợ chiều trong khi chờ đợi nhân dân vùng lên lật đổ (như trường hợp của Việt Nam hiện nay).

Như ta đã thấy, đảng CSVN cũng bám víu lấy chính quyền bằng “đổi mới” và “kinh tế thị trường”. Với sách lược, này họ hy vọng có thể sống lâu, nhưng từ hai thập kỷ nay, nhìn vào xã hội VN người ta thấy uy quyền của họ đang ở trên một tiến trình tự hủy gia tốc. Sau khi Chiến Tranh Lạnh chấm dứt, cuộc khủng hoảng chính nghĩa của họ đã khiến quần chúng xa rời những người lãnh đạo và không còn thiết tha gì với các vấn đề chính trị. Giữa Đảng và nhân dân không còn mối liên hệ keo sơn như trước nữa. Đảng đã hiện nguyên hình thành giai cấp bóc lột, còn nhân dân, ngậm đắng nuốt cay vì bị đánh lừa, chỉ chờ cơ hội là vùng lên hồi tội.

Ý thức được thực trạng này, Đảng như một con bệnh đang ở trong thời kỳ mê sáng vì nó sợ cái bóng của chính nó. Cái bóng đó là “dân chủ đa nguyên” và “diễn biến hoà bình”. Trên thực tế, chế độ chính trị tại VN ngày nay chưa phải là dân chủ nhưng nó đã mang tính cách đa nguyên. Đa nguyên vì Bộ Chính Trị đã phân hóa thành 2 phe đối nghịch (cải cách và bảo thủ). Đa nguyên vì giờ đây các địa phương không còn tuân lệnh trung ương. VN tuy chưa có một xã hội dân sự theo đúng nghĩa nhưng khi nhận xét rằng toàn dân đã tách rời khỏi Đảng thì như thế có thể nói là một xã hội dân sự đã thành hình và chỉ còn cần thời gian để hoàn chỉnh.

Tại VN ngày nay, người ta đã phát hiện một loại khế ước xã hội mặc nhiên giữa chính quyền cộng sản và nhân dân. Khế ước đó được hiểu như sau : “Chúng tôi cam kết làm việc nghiêm túc nhưng quý vị cũng phải cam kết trả lương cho chúng tôi đúng kỳ hạn”. Nói khác, nếu nền kinh tế gặp khó khăn thì nhân dân sẽ nổi loạn để đòi lại quyền làm chủ đất nước. Tác giả A. Heller (trong cuốn Dictatorship Over Needs, trang 137-155) cho rằng : “Muốn cho nhân dân có thái độ thách thức chính quyền và làm cách mạng thì trước hết họ phải có sẵn trong đầu một mô hình để thay thế”.

Mô hình đó, nhân dân Việt Nam đã có từ lâu rồi. Đứng ra là từ

ngày “Đổi Mới”. Sau bao nhiêu năm bị lừa gạt vì quá tin vào “thiên đường ảo XHCN”, giờ đây nhân dân ta đã được nhìn thấy và sờ thấy một thiên đường có thật. Đó là thiên đường “tự do dân chủ”, ước mơ của thế hệ hôm nay. Cho nên họ sẵn sàng mang sinh mạng ra đấu tranh để biến ước mơ đó thành sự thật. Quyết định đình công là sách lược hữu hiệu nhất và nhanh nhất để vươn tới mục tiêu tối hậu.

Bài học Đông Âu đã dạy rằng : trong cuộc đấu tranh giữa quần chúng và chính quyền, quần chúng nắm chắc phần thắng cho dù chính quyền có được bảo vệ bằng công an và quân đội. Quần chúng đây là công nhân và nông dân với sự yểm trợ của các thành phần trí thức, sinh viên và giáo sư đại học, các lãnh tụ tôn giáo và các văn nghệ sĩ tiến bộ...

Đình công là hồi chuông báo tử của CSVN, là màn đầu của cuộc đấu tranh giữa quần chúng và chính quyền, xảy ra vào giai đoạn chốt trong tiến trình tự hủy của chế độ thối nát và bất lực. Nó xảy ra vì cái khế ước mặc nhiên về lương bổng (như đề cập ở trên) đã không được chính quyền tôn trọng, hay nói cho đúng hơn là không còn khả năng tôn trọng. Tiếp theo những ngày tháng sôi động của cuộc cách mạng dân chủ tại Đông Âu năm 1989, lịch sử lại đang tái diễn tại VN, sau gần 20 năm lắng đọng.

III- BÀI HỌC BA LAN.

Thế Chiến 2 chấm dứt, Ba Lan và một số quốc gia Đông Âu khác lọt vào vùng ảnh hưởng của Liên Xô. Tức thì, bằng những cuộc bầu cử tiền chế và gian lận, chế độ cộng sản được thiết lập trên toàn vùng. Một số nước thiếu may mắn đã trở thành chư hầu của điện Cẩm Linh.

Sau khi Staline chết (1953), phong trào bài Staline ở Liên Xô do Khrushchev phát động đã khuyến khích các dân tộc Đông Âu lấy lại dũng cảm để nói lên ý muốn của mình. Cuộc biểu tình đầu tiên của người Ba Lan, chống khan hiếm thực phẩm và kinh tế khó khăn, đã trở thành một cuộc bạo loạn bị đàn áp dã man. Biến cố xảy ra tại thành phố Poznan. Mặc dầu bị đàn áp,

biểu tình vẫn tràn lan sang nhiều thành phố khác và trở thành một phong trào đòi hỏi cải cách chính trị. Kể từ thời gian này, biểu tình trở thành một vũ khí lợi hại của quần chúng chống chính quyền. Áp lực liên tục của biểu tình đã làm cho một số lãnh tụ độc tài của chế độ như Boleslaw Bierut, Edward Ochab, mất việc và một số cải cách được tiến hành.

Năm 1968, một cuộc biểu tình khổng lồ của sinh viên và giáo sư, lên án sự thâm nhập đại học của các gián điệp đến từ Moscow, cũng bị đàn áp rất nặng nề nhưng không làm sờn chí các nhà đấu tranh giành quyền sống cho dân tộc. Đến năm 1970 thì phong trào phản đối được chuyển sang tay công nhân. Biểu tình xuất hiện lần này ở hai tỉnh Gdansk và Szczecin, vào mùa Giáng Sinh, để chống lại sự tăng giá sinh hoạt. Dưới áp lực của biểu tình, lãnh tụ độc tài khét tiếng Vladyslaw Gomulka mất chức và được Edward Gierek thay thế.

Gierek bãi bỏ sự tăng giá sinh hoạt nhưng đến năm 1976 giá sinh hoạt lại lên và công nhân lại đình công và biểu tình đôn dập. Sự đàn áp biểu tình lần này dẫn đến việc hợp nhất của hai lực lượng công nhân và trí thức thành một liên minh lấy tên là Ủy Ban Bảo Vệ Công Nhân (KOR).

Năm 1978, một nhóm nhỏ công nhân của các xưởng đóng tàu tại ven biển thành lập, ngoài luật pháp, Ủy Ban Công Đoàn Tự Do của vùng biển Baltic. Thành viên sáng lập của ủy ban này là người thợ điện nổi tiếng Lech Walesa. Vào tháng 10 của năm 1978, hồng y Karol Wojtyla của Krakow trở thành giáo hoàng John Paul II của tòa thánh La Mã. Năm 1979, giáo hoàng về thăm quê hương và đã truyền cho hàng triệu tín đồ Ba Lan hy vọng và sức mạnh đấu tranh. Kể từ thời điểm này, phe đối lập Ba Lan có sức mạnh tiềm tàng và cơ sở đấu tranh rộng khắp.

Năm 1800, kinh tế Ba Lan lại xuống dốc và giá sinh hoạt lại lên cao. Đình công lại nổ ra trên toàn quốc, mạnh nhất tại vùng biển Baltic. Giữa tháng 8-1980, 16.000

công nhân của xưởng đóng tàu Lenin tại Gdansk ngưng làm việc để đấu tranh. Lech Walesa lãnh đạo cuộc đấu tranh này và tiếp theo là lãnh đạo cuộc đình công liên xưởng (KKS) của hơn 200 xí nghiệp trên toàn quốc. Chính quyền cộng sản lung lay, đề nghị điều đình.

Khi phái đoàn Bộ Chính Trị Warsaw xuống Gdansk điều đình thì phe đình công đưa ra 21 điều kiện, trong đó điều kiện đầu tiên là quyền được thành lập một công đoàn tự do. Cuộc thương thảo tại xưởng đóng tàu Lenin đưa tới kết quả là chính quyền cộng sản Ba Lan chấp nhận trên nguyên tắc mọi điều kiện của phe đối lập. Công đoàn tự do đầu tiên được thành lập, mang tên lịch sử là Công Đoàn Đoàn Kết (Solidarity).

Tháng 9-1981, Solidarity họp bầu đại diện. Điện Cẩm Linh (Kremlin) phản ứng, cho đó là một thách thức hỗn xược. Nhiều cuộc hành quân thao diễn được tổ chức tại vùng biên giới với tính cách đe dọa. Chủ tịch đảng cộng sản Ba Lan Stanislaw Kania được thay thế bởi bộ trưởng quốc phòng, tướng Wojciech Jaruzelski. Ngày 13 tháng 12 năm 1981, Jaruzelski ban hành lệnh giới nghiêm và giải tán Solidarity. Solidarity rút lui vào bóng tối và tiếp tục hoạt động chống đối trên mọi lãnh vực sinh hoạt của xã hội.

Vào thời điểm này, 12/16 triệu công nhân Ba Lan đã gia nhập Công Đoàn Đoàn Kết và nhiều cuộc thăm dò cho biết là dân chúng Ba Lan cũng đã mất hết niềm tin vào chủ nghĩa xã hội. Tại Liên Xô, Brezhnev chết năm 1982, Andropov lên thay, chết năm 1984. Chernenko nối ngôi cũng chẳng được bao lâu (chết năm 1985). Mikhail Gorbachev kế vị, áp dụng Perestroika và Glanost. Chủ thuyết thực dân Berzhnev chấm dứt, mở đường cho cách mạng dân chủ Đông Âu thắng lợi.

Kinh tế Ba Lan tiếp tục xuống dốc. Năm 1988, dưới sự chỉ đạo của Solidarity bí mật, hai vụ đình công lại nổ ra. Vụ mùa Xuân chủ yếu là để đấu tranh kinh tế, nhưng vụ tháng 8, đòi hỏi thay đổi chính trị và hợp pháp hóa trở lại Công Đoàn

Đoàn Kết. Ngày 31-8-1988 tổng trưởng nội vụ Ba Lan Czeslaw Kiszczak đề nghị thảo luận vấn đề hợp pháp hóa Công Đoàn Đoàn Kết nếu Lech Walesa có thể thuyết phục công nhân làm việc trở lại. Đề nghị này được Walesa chấp thuận và cuộc thương thảo được tiến hành. Tháng giêng năm 1989 chính quyền cộng sản nhượng bộ, ra nghị quyết chấp nhận một nền chính trị đa nguyên có đối lập và hợp pháp hóa Công Đoàn Đoàn Kết. Tiếp theo, nhiều hội nghị bàn tròn được tổ chức để giải quyết những vấn đề còn lại.

Kết quả của các phiên họp bàn tròn là một cuộc bầu cử quốc hội (Sejm) đã được tổ chức vào tháng 6 năm 1989: phe đối lập và Solidarity được phép tranh cử 35/100 số ghế trong Sejm. Bầu cử Thượng Viện cũng được tiến hành và hoàn toàn có tính cách tự do. Mặc dầu không có đủ thời gian chuẩn bị nhưng phe dân chủ Ba Lan đã thắng lớn vì lòng dân đã ngã theo. Trong cuộc bầu cử thủ tướng, Jaruzelski đã không hội đủ số phiếu tối thiểu để đắc cử nên luật sư Tadeusz Mazowiecki, người của Solidarity, đã đứng ra thành lập chính phủ liên hiệp. Đây là chính phủ không cộng sản đầu tiên trong thế giới cộng sản. Cách mạng dân chủ Ba Lan thành công vĩ đại.

Từ cuộc đấu tranh thắng lợi của Solidarity Ba Lan, chúng ta có thể rút tía ra những nhận định nào có ích cho nỗ lực chuyển thể chính trị hiện nay tại nước nhà. Nhận định thứ nhất phải nhập tâm là tất cả các chế độ cộng sản đều tàn lụi vì không có khả năng phát triển như đã trình bày trong phần đầu của bài viết. Và một đất nước không phát triển phải được coi như một họa diệt vong tiệt tiến đối với dân tộc.

Chính quyền có thể tàn lụi vì bất lực nhưng dân tộc nhất thiết phải vươn lên vì bản năng sinh tồn của nòi giống. Nhận định sơ khởi này cho ta niềm tin tưởng tuyệt đối để kiên trì đẩy mạnh công cuộc đấu tranh đến thắng lợi cuối cùng.

Nhận định thứ hai là hiện nay, CSVN đang bước vào giai đoạn suy tàn và các cuộc đình công đã xảy ra đúng lúc. Đình công của công nhân

phối hợp với bãi thị của nông dân là chiến pháp cách mạng dân chủ hữu hiệu cần áp dụng và khai triển để đi tới thành công vì trong cuộc chiến đấu với một chính quyền độc tài được bảo vệ bởi công an và quân đội thì không có một lực lượng nào ngoài lực lượng quần chúng (phải hiểu như toàn khối quần chúng bị đàn áp và bóc lột) có thể đương đầu và đi đến thắng lợi. Tâm gương của các nước Đông Âu là một bảo đảm tâm lý cho chúng ta về thắng lợi tối hậu này.

Nhận định thứ ba là đình công và biểu tình là hai vũ khí chuyên biệt của đám đông quần chúng. Hai vũ khí này cần được sử dụng một cách cân nhắc trong những mục tiêu chiến thuật và chiến lược tinh vi để tạo áp lực thường xuyên lên chính quyền độc tài đang suy phế và đẩy mạnh sự tiêu vong của chế độ.

Ngoài ra, công nhân và nông dân cũng cần tạo lập liên minh với các thành phần trí thức, lãnh tụ tôn giáo, văn nghệ sĩ, sinh viên và học sinh tiên bộ để mở rộng cơ sở đấu tranh và đông viên quần chúng tham gia cách mạng. Phải đòi cho bằng được quyền thành lập một công đoàn tự do để làm bàn đạp phát huy sức mạnh và chống xâm nhập, phá hoại.

Các nhà dân chủ, các lãnh tụ tôn giáo và các nhà trí thức nên phối hợp hành động ngay với phong trào đình công bằng một Ủy Ban Bảo Vệ Công Nhân sau khi Bản Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ 2006 (ra đời ngày 8-4-2006) đã được hải ngoại tán đồng và quốc tế quan tâm theo dõi. Ủy Ban này sẽ có một văn phòng đặt tại hải ngoại để vừa là tai mắt vừa là hậu phương vững chắc cho công cuộc đấu tranh. Còn nhớ cách đây 3 thập kỷ, 59 nhà trí thức dân chủ Ba Lan, ngày 5-12-1975, cũng đã gửi cho quốc hội Ba Lan một bản tuyên ngôn đòi hỏi tự do ngôn luận và tự do tư tưởng. Bản tuyên ngôn này thúc giục sự ra đời của Ủy Ban Bảo Vệ Công Nhân (KOR) vào ngày 9-5-1976 và chính KOR đã đưa cách mạng dân chủ Ba Lan đến thành công.

Lúc này hơn lúc nào hết, hải ngoại phải dồn mọi nỗ lực để tiếp

tay cho sự nghiệp đấu tranh lịch sử mà nhân dân đang theo đuổi. Cụ thể là phải cho ra đời càng sớm càng tốt một Văn Phòng của Ủy Ban Bảo Vệ Công Nhân với nhiệm vụ tham mưu, cổ vũ, thông tin, yểm trợ tài chính và vận động quốc tế. Như vậy sách lược đấu tranh mới có tầm vóc để đọ sức với bạo quyền. Đây là cơ hội ngàn năm một thuở để nước Việt Nam Dân Chủ Hải Ngoại, nếu biết nhìn xa trông rộng, sẽ góp phần giải phóng quê hương.

◆◆◆◆◆

TIN TỨC tiếp trang 13

Thế nên, chúng tôi tha thiết đề nghị dư luận trong nước và quốc tế hãy quan tâm sát sao bảo vệ toàn bộ những công dân có tên trong danh sách ủng hộ bản Tuyên Ngôn Tự do Dân chủ – 2006, mà trong đó có tên tuổi 50 công dân chúng tôi. Cuối cùng xin kính chúc Ban tổ chức tiếp tục anh dũng đứng trên tuyến đầu của công cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa và tất thắng này, nhưng cũng rất gian khổ và gay go, quyết liệt. Kèm theo bản danh sách này, chúng tôi kính gửi ban tổ chức Tuyên ngôn 2 bức ảnh chụp kỷ niệm những người đã tham gia ký tên vào Tuyên ngôn Dân chủ 2006, để minh họa cho sinh động là những người bằng xương bằng thịt thật chứ không có gì mạo muội, mạo danh. Bản danh sách này chỉ là tạm thời, các tầng lớp nhân dân tỉnh Thái Bình chúng tôi sẽ tiếp tục gửi đến ban tổ chức nhưng tên tên tuổi cụ thể sẽ tham gia ký tên mới. Dưới đây là danh sách cụ thể đợt này.

Tổ quốc Việt Nam Muôn Năm
 Dân Tộc Việt Nam Bất Diệt
 Đoàn kết đấu tranh cho dân chủ tự do nhất định thắng lợi
 Độc tài chuyên chế, Đảng trị CSVN, bắt công, áp bức nhất định sẽ tiêu vong
 Thị xã Thái Bình Ngày 4-6-06
50 người đồng ký tên

• Tin giờ chót từ Hà Nội gửi đi cho hay: công an Thái Bình ngày 13-6 đã ra lệnh "triệu tập" 6 người dân cư ngụ tại tỉnh này đã ký tên ủng hộ bản Tuyên Ngôn Dân Chủ 8406 phải lên trình diện tại trụ sở công an và Ủy ban nhân dân xã tại các địa phương nơi họ cư ngụ. Mục đích của việc "triệu tập" này nhằm sách nhiễu, đe dọa những vị này và ngăn chặn làn sóng ký tên đang lan tràn tại đây.

Dân biểu Bernie Ripoll Úc châu, lên tiếng ủng hộ Khố 8406
 Xin xem tiếp trang 26

I. Nguồn gốc của sự sợ hãi nói chung:

* Khi không nhận ra hoặc phủ nhận Thượng Đế, Thần Phật nên cuộc sống thiếu nền tảng.

* Khi không cảm nhận được Thượng Đế, Thần Phật hài lòng, chờ che và chúc phúc.

* Khi làm điều sai, bị lương tâm dày vò hoặc thấy cần phải che dấu.

* Đối mặt với các bí ẩn cuộc đời, nhất là cái chết thể lương.

* Đối mặt các đe dọa “được xem” là mạnh hơn mình.

* Đối mặt các đe dọa mộng lung mơ hồ chưa hiểu rõ.

* Đối mặt các phiền phức, đau thương, khôn đốn hậu chắc sẽ xảy ra cho thân nhân.

* Đối mặt các thế lực hung bạo sẵn sàng gây hại cho thân xác, mạng sống và danh dự mình.

* Đối mặt với sự bất lực cố nín giữ địa vị, quyền lợi có nguy cơ đe dọa tuột khỏi tầm tay.

II. Nguồn gốc của sự sợ hãi do bạo quyền độc đoán, phát-xít, cộng sản và do CSVN:

Ngoài các nguồn gốc chung nói trên, *các đặc trưng sau đây, nhất là về nỗi sợ hãi do CSVN gây ra*, muốn thắng vượt, cần nhận diện cho rõ:

* Một quần chúng luôn bị theo dõi, bị rình mò, có thể bị hạch hỏi, bị bắt bất cứ lúc nào.

* Một quần chúng thấp kém về nhận thức, quá mau mắn nhẹ dạ tin nghe theo sự tuyên truyền của CSVN. Chỉ cần vài xảo ngôn, thủ thuật là NN có thể nguy hiểm lừa gạt được quần chúng rồi.

* Một quần chúng quá quen với gian dối xảo trá, ứng xử trắng tráo, trơ trẽn, rất thiếu liêm sỉ.

* Một quần chúng rất dễ bị xách động để “xét xử, phê bình, đấu tố” “đồng bào” mình. Vì lúc đó, “đồng bào” đã trở thành “kẻ thù nhân dân” rồi.

* Một NN chuyên dùng đe dọa, trừng phạt để khống chế Dân, buộc Dân vừa luôn “phản khởi, hồ hởi, nhiệt liệt” hoan hô ca tụng NN liên tục, không còn chút liêm sỉ, vừa luôn lệ thuộc NN từ sổ hộ khẩu, thể

chủ quyền nhà đất, điện thắp,... đến xong đại học rồi bằng tốt nghiệp vẫn có thể bị “giam lại”, vào quan tài chưa chắc đã được cấp.

* Một NN luôn rêu rao là “vì Dân, của Dân, do Dân” nhưng chuyên bắt Dân “mang ơn bác, đảng” đến chết cũng đáp nghĩa chưa xong.

* Một hệ thống Pháp luật quá độc đoán, áp đặt, mâu thuẫn, chồng chéo. Kết tội “gián điệp, xâm phạm an ninh quốc gia, gây mất đoàn kết, lợi dụng dân chủ, chống đối chính sách...” quá dễ dàng; phạm vi quá mong lung, mơ hồ, hoàn toàn theo ý chủ quan của đảng và NN. Các Nước làm luật để “*ngăn ngừa Nhà Cầm Quyền dùng lạm dụng xâm phạm đời sống Dân*”, còn CSVN làm luật để “*giới hạn quyền tự do rất chính đáng của Dân để đảng và NN được an toàn*”.

* Các trừng phạt mang tính đe dọa, hậu quả ảnh hưởng quá dễ dàng và lâu dài trên mọi thành viên của gia đình, giòng tộc, “di truyền” cho nhiều thế hệ xuyên qua “chủ nghĩa lý lịch”.

III. Để thắng vượt sự sợ hãi nói chung:

III.1. Nền tảng cơ bản trên hết và trước hết : *Tâm hồn trong sáng*. Phải khiêm tốn nhìn nhận rằng: con người không thể tự đứng vững một mình trên đời được mà phải có sự trợ giúp của Ông Trên. Còn Ông Trên chỉ có thể tác động hiệu quả nơi một

điều tội lỗi sai trái thì dù một trẻ em, chúng ta cũng sợ em đó biết, thấy và nói ra.

III.2. Để nuôi dưỡng và củng cố tâm hồn thanh khiết, cần có đời sống *thiền định, cầu nguyện, tinh tâm*. Một chiến sĩ dân chủ đích thật, phải có *ít nhất mỗi ngày 30-60 phút tinh tâm, thiền định, cầu nguyện*. Cần ngồi lưng thẳng, mắt khép, thở sâu, nhẹ và đều. Tập trung tư tưởng rồi nghĩ đến và tâm sự với Đấng Tối Cao mà mình tin yêu phó thác. Dù gọi là Thiên Chúa, Thượng Đế hay Đức Phật, thực ra người bình dân thường cũng chỉ nhắm đến một Cha Toàn Năng mà thôi. *Chính đời sống thiền định, cầu nguyện này sẽ giúp chúng ta vượt thắng mọi sợ hãi*.

III.3. Không hận thù, căm tức: Chúng ta không tán thành tội ác, lên án điều ác xấu bất cứ từ đâu, nhưng chúng ta luôn thao thức và cầu nguyện cho người đang làm điều ác, nhất là những người vì cơm áo mà phải phục vụ bạo quyền. Một quả tim luôn yêu thương thì hằng vững mạnh. Thánh Gioan đã xác quyết ngay từ cuối thế kỷ I : *“Tình yêu hoàn hảo loại trừ mọi sợ hãi”* (Tân Ước, 1Ga 4,18). Nếu chúng ta hận thù, căm tức thì chúng ta yếu đi rất nhiều. Sức mạnh của chúng ta cốt ở chỗ *luôn yêu thương, hằng từ bi, mãi thông cảm, kiên trì lễ độ nhẫn nại khoan dung*.

III.4. Không ước muốn tầm

làm sao để thắng sợ hãi

.....Lm. Tadêô Nguyễn Văn Lý – 24.8.2005.....

tâm hồn thành kính. Muốn có một tâm hồn thành kính liên lạc thân mật thường xuyên với Cha Toàn Năng, điều cơ bản là tâm hồn ấy phải trong sáng tối đa có thể. Khi tâm hồn thanh khiết, người ấy sẽ *cảm nhận một sức mạnh nâng đỡ lớn lao liên li* đêm ngày từ Trên Cao, thanh thản trước các đe dọa của bất cứ mãnh lực nào. Khi làm

thường : Con người cao cả, có giá trị và hạnh phúc nhờ sống trong sạch và hữu ích cho người khác. Do đó không nên ham muốn những điều mà *không có chúng, chúng ta vẫn sống được*. Càng không nên ham muốn những điều mà để có được chúng, chúng ta buộc lòng phải trở nên yếu đuối bạc nhược còn hơn một em bé thêm kem, phải

quy lụy cầu cạnh đôi khi không còn chút liêm sỉ. Để **vô úy** (không sợ), một trong các điều cần thiết đầu tiên là phải **vô cầu** (không xin). ("*Vô cầu ở đây chỉ nhằm đến việc không cầu cạnh xin xỏ người đời*").

IV. Để thắng vượt sự sợ hãi đặc trưng do bạo quyền CSVN gây ra:

Cần xác định cho thật chính xác và rõ các điều sau đây :

IV.1. Mọi thế lực gian ác không bao giờ mạnh cả. Tự bản chất, thế lực gian xảo là rất yếu, luôn luôn yếu, chỉ tạm thời "mạnh" bề ngoài và chỉ "xem ra mạnh" về bạo lực, bạo quyền mà thôi. Ngay cả các nhân viên của bạo quyền cũng tự cảm thấy mình dựa trên một quyền lực hư ảo, vì **chỉ run rẩy chao đảo dựa trên sự sợ hãi của Dân**, không thể tìm được chỗ tựa vững chắc và bền lâu là lòng kính trọng, khâm phục và tin yêu của người Dân. Do đó, đứng trước sự hiên ngang, vô tội, ngay thẳng của người Dân thì bạo quyền run sợ, lúng túng, đành phải dọa nạt, trấn áp, mắng chửi, bôi lọ và đánh đập hành hung. Bạo quyền VN gian trá quá lâu - 75 năm rồi - nên ngày càng yếu hơn. Vậy nếu chúng ta **bình tĩnh và sáng suốt, ôn hòa mà hiên ngang, dịu dàng nhưng cương quyết** thì chúng ta không sợ ai cả, trái lại **còn chinh phục được các nhân viên của bạo quyền nữa.**

IV.2. Không ngại biện rằng chúng ta không cần điều gì đó cho chúng ta, nhưng chỉ vì người thân mà chúng ta phải làm điều này điều nọ. Một Linh mục chánh xứ một giáo xứ 5 ngàn giáo hữu khi được mời ký tên phản đối việc NNVN chiếm đoạt đất Dòng Thiên An - Huế đã trả lời rằng : "Tôi không thể ký tên được, vì sẽ ảnh hưởng đến 5 ngàn giáo hữu xứ tôi". Giáo hữu xứ ấy nghe biết và quá thất vọng thấy Linh mục quản xứ của mình cố tình không muốn hiểu rằng : Nếu Vị ấy ký tên thì sẽ có thêm 5 ngàn giáo hữu ủng hộ Dòng Thiên An mà chẳng em học sinh nào sẽ bị đuổi học vì ủng hộ Dòng Thiên An cả ! Cũng vì thế mà trong khi TDTG ở VN hầu như mọi người đều thấy là chưa có, thế mà Linh mục ấy lại trả

lời với báo chí VN rằng "TDTG ở giáo xứ tôi nhiều quá dùng không hết, nào là, nào là...". Đáng tiếc, các kiểu nguy hiểm này thường được "vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt" quá nhiều hiện nay tại VN. Người thân chúng ta cần an ninh, cần cơm gạo, cần học hành,... nhưng người thân chúng ta **còn cần sự hiên ngang, anh dũng chiến đấu cho lẽ phải của chúng ta và của chính họ hơn cả mọi thứ khác** và chúng ta có bổn phận giúp người thân hiểu rõ điều này, nếu giả như họ chưa hiểu. Thực ra người bình dân thường trực giác và phán đoán về đúng / sai nhạy bén và chuẩn hơn người đã có chút địa vị, quyền lợi. Nếu một em học sinh lớp 10 được hỏi rằng : "Em muốn ba luôn lách để em được tiếp tục đi học, hay muốn ba em hiên ngang hùng dũng dù em phải nghỉ học?" Có lẽ đa số học sinh sẽ chọn phương án 2 ! Đáng buồn là đa số phụ huynh cứ tự cường ép lòng mà chọn phương án 1 và cho rằng đó là "khôn ngoan" nhất. Chúng ta phải tin vào sự chuẩn xác của lương tri tự nhiên của những người "trong sạch" nhất dù là thiếu nhi.

IV.3. Nếu đông người cùng làm một điều gì đó hợp lẽ phải thì bạo quyền sẽ không làm gì được. NNVN vẫn luôn rêu rao rằng là một NN "vì Dân, của Dân, do Dân". Do đó, chúng ta phải **khôn ngoan triệt để vận dụng nguyên tắc này** mà đoàn kết lại để bảo vệ các quyền cơ bản của chúng ta. Cần nghiên cứu vài điều cơ bản của Hiến pháp 1992, bộ luật Hình sự 1995 và các bộ luật khác để buộc các Cán bộ NN ít nhất phải giữ Pháp luật theo nguyên tắc : "**Dân được phép làm tất cả những gì Pháp luật không cấm rõ ràng, còn Cán bộ không được phép làm gì Pháp luật không cho phép**" (ví dụ đánh đập Dân; lục soát, khám xét nhà hoặc sờ đụng vào người và đồ đạc của Dân khi chưa có lệnh chính thức...). Dù một điều mà bạo quyền buộc Dân làm (như đi bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp,...), nhưng Dân thấy vô lý, giả tạo, gian trá, bất công, lộ bịch... mà đông người cùng nhau quyết tâm không làm (như trong cùng 1

khu phố, 1 thôn, 1 khuôn hội, 1 giáo xứ, 1 phường, 1 xã,...), thì NN luôn tự cho mình là "**vì Dân**" **đành bụng lòng phải thua Dân**, sẽ tỏ ra rất lúng túng buồn cười. Ví dụ kỳ bầu cử Quốc hội 2007 tới đây, nếu Dân, nhất là các Nhân sĩ có địa vị, biết tẩy chay trò bầu cử giả tạo đã kéo dài quá lâu (11 kỳ trong 60 năm) này, cương quyết đồng loạt cùng nhau không đi bầu, thì sẽ rất hài hước lắm đây.

IV.4. Khi có việc va chạm với Dân, Cán bộ một bạo quyền luôn sợ hãi, chóng mặt, mất kiên nhẫn hơn Dân, nếu Dân biết sức mạnh có thật dựa trên lẽ phải của mình. Các Cán bộ dù luôn muốn thăng chức lên lương, nhưng vẫn vừa bị lung lay trong bạo lực tham tàn, vừa luôn nôn nóng về với gia đình, tìm chỗ yên thân, bắt đấm dĩ mới phải va chạm Dân, nên bề ngoài thì hùng hổ, quát tháo mà bên trong thì căng thẳng, lo âu, sợ hãi. Mỗi khi chúng ta bị phiền lụy, bị giữ lại đồn bót, bị tạm giam ở Công an phường, xã, huyện... nếu chúng ta biết bình thân, lịch sự, vui vẻ chấp nhận giá phải trả của một chiến sĩ dân chủ hòa bình **luôn ôn hòa bất bạo động** (không có chi nhiều, chỉ cần an tâm thanh thân ngồi yên lặng, nghĩ ngợi, thiền định và cầu nguyện ở nơi bị tạm giữ bao lâu cũng được, không một chút nôn nóng muốn được về sớm), thì Cán bộ của bất cứ loại bạo quyền nào cũng chóng mặt mỏi hơn chúng ta và sẽ tìm cách dọa nạt qua loa rồi đành để chúng ta ra về, chứ biết làm gì hơn.

IV.5. Trước đây NNVN vốn không đáng sợ như nhiều người đã lầm tưởng, và kể từ đầu năm 2005, đặc biệt từ tháng 8-2005, NNVN càng không đáng sợ nữa, vì đã bộc lộ rõ hơn các suy yếu:

- Cùng lúc phải chịu 6 áp lực rất mạnh, nếu kể riêng các Tôn giáo (cùng với Dân) ngày càng đấu tranh với NN bằng nhiều hình thức ngày càng mạnh thì NNVN đang **phải chịu 7 áp lực cùng lúc** (x. **Vấn đề tương lai gần của VN** - cùng tác giả ngày 08.8.2005).

- Một NN **chỉ biết lợi dụng sự sợ hãi của người Dân để tồn tại** thì không thể mạnh được.

– Đa số Cán bộ không còn tin vào CNXH nữa.

– Đa số Cán bộ không còn tin vào tầng lớp lãnh đạo nữa.

– Đa số Cán bộ không còn thiết tha củng cố quyền lực NN như trước nữa.

– Đa số Cán bộ không còn hăng say “thi hành nhiệm vụ đảng và nhân dân giao phó” cách sáo rỗng như bao năm qua đã từng **mê muội bị lợi dụng** nữa.

– Đa số Cán bộ hiện nay đã thấy rõ tính độc đoán, mâu thuẫn, chống chèo và bất hợp lý của Hiến pháp và hệ thống Pháp luật của NNVN, nên **rất mất tự tin** khi bị buộc gương ép hành xử.

– Đa số Cán bộ hiện nay chỉ chăm chăm tìm cơ hội làm kinh tế, thu vén thêm ngày nào hay ngày đó, tìm chỗ quen thân để tham gia cổ phần hóa các doanh nghiệp NN, chuẩn bị cho ngày tàn của chế độ.

– Đa số Cán bộ hiện nay **xấu hổ** về các quyền lợi mình đang hưởng một cách quá bất công.

– Một số Cán bộ không còn dám mạnh tay đàn áp Dân thô bạo như trước nữa.

– Một số Cán bộ lo cho “hậu sự”, không dám làm mất lòng Dân, đề phòng cho “ngày mai” thay chủ ngôi đang trong tiến trình xây đến và chắc chắn phải đến.

– **Một NN đôn Dân đến chỗ tự thiêu (PGHH), thì NN đó là loại NN gì ?** NN ấy chắc chắn đang bộc lộ rõ bản chất đốn hèn của mình và **đang lết đến hồi tự kết thúc, không thể đảo ngược**.

Do đó, nếu Dân biết mạnh mẽ biện luận, thì Cán bộ đành êm re, chùn kheo cho mau...

IV.6. Trong lúc toàn Dân VN chưa có Tự do Ngôn luận bình thường như hầu hết các Nước toàn cầu theo qui định của Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị của Liên Hiệp Quốc (LHQ) ngày 16-12-1966 và NNVN đã xin gia nhập ngày 24-9-1982 (mà **không hề giữ**), thì một chuyện Dân cần biết nhất để bình thân đối phó hiện nay là : Nếu khi đang đọc 01 tờ báo, 01 cuốn sách, 1 tài liệu như bài này mà gặp loại Cán bộ HCM-Mác-xít-Lênin-nít gây khó dễ thì :

1/- Lịch sự hỏi Cán bộ : “Chúng ta đang ở trong một Nước VN văn minh hay không?” Đương nhiên Cán bộ phải trả lời : “Tất nhiên là văn minh rồi”. - “Thế thì VN phải tuân giữ điều 19,2 của Công ước Quốc tế của LHQ”

2/- Nếu Cán bộ vẫn độc đoán cho rằng: “**Đã vi phạm luật pháp của NNVN**”, thì chúng ta ôn tồn đáp lại: “**Chúng tôi chỉ muốn đối thoại với Nhân viên một NN văn minh. Còn nếu NN này là một NN độc tài chuyên chính, thì chúng tôi không còn gì để nói nữa. Xin mời Cán bộ cứ việc thi hành nhiệm vụ mất hết nhân tính này. Hết**”. **Không nói nhiều**.

IV.7. Dù hệ thống Pháp luật VN hiện nay **còn rất độc đoán áp đặt**, thực tế, nếu nhân danh **quyền Tự do Ngôn luận** rất chính đáng của người Dân mà Nước nào đã gia nhập LHQ như VN đều phải thật lòng tôn trọng, thì việc **ngiên cứu, thông tin và bất cứ hành động đấu tranh ôn hòa bất bạo động nào cũng không đủ lý do để bị bắt**. Và nếu NN bắt can ầu thì cũng **không thể đưa ra tòa xét xử công khai được** mà đành phải “xử chui” một cách rất ô nhục như các phiên tòa chùng lén đã và đang xảy ra mà thôi. Dân không nên sợ **loại phiên tòa lén lút rất man trá** này. **Chỉ cần im lặng trước “tòa” là đủ làm NNVN quá sợ hãi và mất hết uy tín rồi. Không cần nói gì thêm với NN độc tài cả**. Nếu Dân cùng nhau dành lấy quyền Tự do Ngôn luận hoàn toàn chính đáng cho mình, thì NN đành phải nhượng bộ dù vẫn còn hù dọa bằng vài loại đàn áp cổ điển và tinh quái khác mà cùng lắm chúng ta chỉ cần can đảm chấp nhận phiên lụy đôi chút lúc đầu rồi đầu lại vào đó ngay, không cần quá bận tâm lo âu về chúng (v/d : bị cắt điện thoại, thu sổ hộ khẩu, giam bằng đại học, gây rắc rối khó khăn về thương mại, giao thông, bị lệnh quản chế...). Khi không ngại các phiên lụy ấy, chúng ta sẽ thấy chúng **chỉ là chuyện quá nhỏ so với sự mạng cần phải giải thoát toàn Dân khỏi ngục tù nô lệ** mới hôm nay. **Là một qui luật**, trong mọi cuộc đời, đặc biệt trong cuộc đời đấu toàn cục

có tính quyết định cuối cùng này, **nếu chúng ta không sợ bạo quyền, thì bạo quyền buộc phải sợ chúng ta !!!**

IV.8. Khước từ mọi hình thức bạo lực : Người **sử dụng bạo lực là đã tỏ ra yếu đuối** rồi. “Sức mạnh” trên đầu ngọn súng thì **muôn ngàn lần thua xa sức mạnh của quả tim và lương tri. Bạo lực chỉ sinh ra sợ hãi dây chuyền**. Tình yêu, kiên nhẫn, lễ phải sinh ra bình an và sức mạnh trường cửu chân chính. Kể cả bạo lực của ngôn từ (cường điệu thái quá) chúng ta cũng phải tránh xa mới dễ thuyết phục lòng người. Lời Ngài Mahatma Mohandas K. Gandhi “**Khi tôi phê phán đối phương, tôi chỉ phê phán 80% sai lầm của họ, phòng khi tôi quá xúc động mà lỡ lời thì chỉ tăng lên đôi chút là vừa với sự thật, khỏi gây nên bất công cho đối phương**” đáng cho chúng ta tâm đắc và nguyện quyết tâm sống theo. Đầu năm 2001, người viết đã kêu gọi 2 lần trước Quốc hội Mỹ rằng: “**Để giải quyết vấn đề VN, cần làm sáng tỏ công và tội của ông Hồ Chí Minh, vì đây là một con người đại gian ác, siêu cao thủ, lường gạt được gần cả thế giới**” thì hoàn toàn chính xác, chứ không cường điệu chút nào. Đấu tranh ôn hòa bất bạo động là như thế.

IV.9. Luôn tích cực chinh phục mọi đối tượng, kể cả đối phương : Nếu chúng ta chỉ phê phán đối phương mà không sao thuyết phục được họ thì **phương pháp và nội dung phê phán của chúng ta chưa khách quan và khoa học đủ**. Chúng ta muốn giải cứu toàn Dân khỏi nô lệ lầm lạc thì trong đó có bao gồm một bộ phận không nhỏ tuy **tạm thời** đang là đối thủ, nhưng vẫn là **đồng bào** và một ngày nào đó **chắc chắn sẽ phải trở thành đồng minh của chúng ta**. Do đó, dù đang là đối tượng bị đe dọa, bị lên án, chúng ta vẫn vững tin vào lễ phải mà tìm mọi cách và mọi dịp thuận tiện để chinh phục cho được đối phương càng đông, càng nhanh, càng tốt. Vì thế, là chiến sĩ hòa bình, chúng ta phải **luôn yêu thương, hằng từ bi, mãi thông cảm, kiên trì lễ độ nhẫn nại khoan dung** mới

có thể thành công được, không có chỗ cho sợ hãi và hận thù.

Mến chúc Quý Vị và Bạn hữu luôn nhân từ, an vui, tĩnh định và chấm dứt hết mọi loại sợ hãi ●●●

TIN TỨC tiếp trang 22
Dân biểu Bernie Ripoll Úc châu, ủng hộ Khố 8406

Ngày 19-5-2006 Dân biểu Bernie Ripoll đã ủng hộ Khố 8406 bằng cách khôn ngoan gửi đến Ông Phan Văn Khải một Thư ngoại giao với văn phong ẩn chứa nhiều điều rất sâu sắc, coi việc Nhà cầm quyền CSVN mình nhiên hoặc mặc nhiên để các tài liệu đấu tranh đòi Dân chủ hoá Việt Nam được tự do lưu hành như là một thái độ cho phép. Dân biểu Bernie Ripoll, qua Ông Phan Văn Khải, đã khích lệ Nhà cầm quyền CSVN là nếu biết nắm cơ hội quý giá này, thì Việt Nam may ra sẽ phát triển kịp nền Dân chủ mang tính xã hội của Nhân loại hiện nay.

Bức thư viết:

19 tháng 5 năm 2006

Kính gửi Ngài Phan Văn Khải

Thủ tướng Nước CHXHCNVN

Ngài Thủ tướng kính mến,

Cộng đồng người Việt cử tri của tôi đã trao cho tôi hai tài liệu đang lưu hành tại Nước CHXHCNVN Việt Nam và nhiều Nước khác, thư ngỏ của họ ủng hộ "Lời Kêu gọi quyền tự do thành lập và hoạt động đảng phái" và "Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho VN 2006".

Cả hai tài liệu ấy đã tạo nên một cơ hội lịch sử cho Đất nước Ngài mở rộng, và đồng thời củng cố khuôn khổ ý hệ chính trị hiện hành, trong đó bao hàm nền dân chủ (mang tính) xã hội (tiến bộ của nhân loại).

Tôi muốn nhân cơ hội này chúc mừng Ngài và Chính phủ của Ngài đã thừa nhận cuộc tranh luận này bằng cách cho phép các tài liệu như thế lưu hành.

Tôi muốn khích lệ Ngài hãy tiếp tục lộ trình của Ngài với tư cách là một Nhà lãnh đạo chân chính của Dân tộc Ngài và chấp nhận việc bày tỏ chính kiến này được phổ biến và lan tràn tỏa rộng trong môi trường chính trị hiện thời.

Việc cho phép chuyển đổi nghĩa là cho phép Dân chúng tự phát triển cách tự nhiên sẽ giúp cho Đất nước Ngài và đảng của Ngài được cộng đồng quốc tế thừa nhận rộng rãi hơn, cách riêng khi Đất nước Ngài phát triển hơn trong lãnh vực kinh tế.

Trân trọng,

Bernie Ripoll, Dân biểu Quốc hội

Bí thư dự kiến của Quốc hội về Kỹ nghệ, Quan hệ về Cấu trúc...

Dân biểu Liên bang Oxley

(Australia)

(Xem tiếp trang 29)

cùng đánh vào những gì ĐẢNG CSVN ĐANG SỢ HÃI

.....Nguyễn Ngọc Đức (VNN).....

17, 118 rồi 220... Những con số tưởng rằng vô nghĩa, nhưng nó đã và đang là biểu tượng cho sự lớn mạnh của phong trào dân chủ tại Việt Nam.

Cách đây 4 năm, vào tháng 7-2002, dư luận đặc biệt chú ý đến một bản kiến nghị do 17 người ký tên gửi giới lãnh đạo của đảng và nhà nước cộng sản Việt Nam (CS VN) để đặt một số vấn đề liên quan đến tình trạng đàn áp tự do và nhân quyền. Nếu so với dân số Việt Nam khoảng 80 triệu người, thì con số 17 quả là quá nhỏ. Nhưng sở dĩ dư luận lúc đó chú ý là vì đây là lần đầu tiên có một số người dám ký tên tập thể để phản đối chính sách đàn áp tự do và nhân quyền của đảng CSVN.

Trong một xã hội mà sự kiểm soát của chế độ độc tài còn rất chặt chẽ và tâm lý sợ hãi còn đè nặng lên đại khối quần chúng, mọi hành động minh danh liên kết tập thể đều là những hành động vô cùng can đảm, vì chắc chắn nó sẽ dẫn tới những phản ứng đàn áp khốc liệt của đảng CSVN. Và sự đàn áp đã xảy ra. Một số người trong danh sách ký tên đã bị sách nhiễu, cô lập và cầm tù.

Nhưng 4 năm sau, con số 17 trở thành 118, 220 và chắc chắn sẽ còn gia tăng trong những ngày tháng sắp tới. Cách đây 4 năm, nội dung của bản văn là nằm trong tinh thần "kiến nghị" và đối tượng là đảng và nhà nước CSVN. Ngày nay, nội dung của bản văn mà hơn 220 người đã ký tên là một bản tuyên ngôn nhằm minh định công khai quyền đấu tranh cho một thể chế tự do dân chủ và đối tượng là toàn thể dân tộc Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước. Sự khác biệt về số lượng lẫn nội dung cho thấy phong trào đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam đã làm một bước nhảy vọt đáng kể, kể từ khi đảng CSVN áp đặt ách thống trị trên toàn cõi Việt Nam cách đây 31 năm.

Sau năm 1975, nguyện vọng tự do dân chủ đã thúc đẩy một số người đứng lên đấu tranh. Nhưng các hình thức đấu tranh vào lúc này hoàn toàn nằm trong bí mật và đã bị đảng CSVN tiêu diệt một cách tàn bạo. Đến đầu thập niên 90, phong trào dân chủ tại Việt Nam có thể nói còn rất yếu, với một vài nhân vật được quốc tế biết đến như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Giáo sư Nguyễn Đình Huy, Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế, Hòa Thượng Thích Huyền Quang... Vào thời

điểm này, khi cuộc cách mạng Đông Âu xảy ra, một số người dân chủ đã lợi dụng cơ hội để đứng lên công khai đấu tranh, nhưng họ cũng bị đàn áp một cách rất khốc liệt. Hầu hết đều bị lãnh những án tù nặng nề.

Nhưng theo thời gian, đảng CSVN mỗi lúc một bị động và phong trào dân chủ Việt Nam mỗi lúc một thẳng thắn. Nếu vào đầu năm 1990, Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế đã bị bắt và bị cầm tù nhiều năm vì "Lời Kêu Gọi của Cao Trào Nhân Bản", thì ngày nay, với những bài viết mới của ông như "Lộ trình 9 điểm dân chủ hóa Việt Nam", "Giải quyết chính tặc", "Làm gì để có thay đổi tại Việt Nam?"... lẽ ra Hà Nội phải tuyên án tử hình, vì nội dung của các bài viết này đã biểu hiện sự chống đối mãnh liệt và dứt khoát gấp bội, so với lời kêu gọi vào đầu năm 1990. Các nhà dân chủ khác như LM Nguyễn Văn Lý, ông Hoàng Minh Chính, ông Nguyễn Khắc Toàn... cũng có những biểu hiện chống đối mãnh liệt và dứt khoát tương tự, nhưng Hà Nội đã không còn dám phản ứng một cách thô bạo như cách đây 10 năm, vì họ đang ngày một bị động.

Hà Nội ngày một bị động là vì số người đấu tranh dân chủ công khai ngày một đông hơn và ngày một dứt khoát hơn. Sự tăng trưởng theo thời gian của số người đấu tranh công khai là một yếu tố vô cùng quan trọng khiến cho chế độ CSVN phải e dè khi lấy quyết định đàn áp. Sự tăng trưởng này không chỉ về số lượng, mà còn về thành phần. Nhìn vào danh sách những người đã ký tên vào Tuyên Ngôn Dân Chủ 2006, chúng ta thấy có đủ mọi thành phần xã hội, từ những người đã từng phục vụ trong hàng ngũ của đảng CSVN, cho đến công nhân, nông dân bình thường ở nhiều miền của đất nước. Đây là một yếu tố quan trọng khiến cho chế độ độc tài phải thận trọng hơn khi tìm biện pháp trấn áp, vì ngày nay, phong trào dân chủ đã kết được những mối xích quan trọng vào xã hội Việt Nam. Mọi sự đàn áp thô bạo đều có thể đưa đến hậu quả làm bùng lên sự chống đối dây chuyền và lan ra mọi tầng lớp xã hội.

Hà Nội ngày một bị động vì trong thời đại này, họ đã không còn trong tư thế muốn làm gì thì làm trên đất nước Việt Nam. Với ảnh hưởng của quốc tế trên nhiều lãnh vực, với sự bùng nổ về

thông tin, với sự liên hệ ngày một chặt chẽ giữa người Việt Nam ở trong và ngoài nước... đảng CSVN không còn có thể áp dụng những biện pháp đàn áp thô bạo, bất chấp phản ứng của quốc tế, của dư luận như trước đây. Mặt khác, nếu trước đây những bài viết, những sự kiện, những lời kêu cứu ở trong nước phải mất vài tuần, có khi vài tháng mới được dư luận bên ngoài biết tới và quan tâm. Ngày nay, nhất cử nhất động của Hà Nội, của những người dân chủ trong nước đều được cả thế giới biết đến chỉ trong vòng vài phút, vài giờ. Rõ ràng, đảng CSVN đã mất khả năng độc quyền thông tin về sự kiện Việt Nam và cũng không còn khả năng bưng bít. Họ đã không còn có thể muốn làm gì thì làm trên đất nước Việt Nam.

Hà Nội ngày một bị động vì phong trào đấu tranh trong nước đang trở thành đa diện, chế độ tài sản đang bị tấn công trên mọi lãnh vực. Cách đây hơn 10 năm, hầu hết những đòi hỏi của những người dân chủ đều tập trung vào việc tố cáo chính sách đàn áp nhân quyền hay tôn giáo. Ngày nay, lãnh vực tranh đấu được mở rộng ra rất nhiều. Có người tấn công vào nền tảng của ý thức hệ Mác-Lê và đã giúp cho quần chúng, đặc biệt là giới trẻ nhìn ra những sai lầm to lớn và những ảo tưởng của ý thức hệ này. Có người phê phán, vạch trần những sự sai trái trong chiến lược phát triển và chính sách cai trị của đảng CSVN. Có người tấn công vào cơ chế tham nhũng, hủ hóa của chế độ... Với những lãnh vực đấu tranh ngày một đa diện, phong trào dân chủ công khai đang tiến gần lại với quảng đại quần chúng và các cuộc đình công, khiếu kiện là những kết quả của khả năng tác động ngày một hữu hiệu hơn của phong trào dân chủ.

Sự bị động của chế độ độc tài. sự lớn mạnh của phong trào dân chủ và những nỗ lực đầy sáng tạo của những người đấu tranh cả trong lẫn ngoài nước đã và đang mở ra một triển vọng rất sáng sủa về con đường tranh đấu trước mặt. Tuy nhiên, những biện pháp đối phó của đảng CSVN và một số khó khăn mà phong trào dân chủ đang gặp phải là những thách đố cần phải vượt qua, để đưa cuộc tranh đấu đến thành công.

Điều mà người Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước phải cảnh giác là những thủ đoạn của đảng CSVN nhằm chia rẽ, bôi bẩn những người tranh đấu cho dân chủ. Một trong những thủ đoạn mà chế độ độc tài thường áp dụng là tìm cách kích lên những khác biệt giữa các tổ chức, giữa những người đấu tranh để tạo nghi kỵ, phân hóa. Nếu tất cả chúng ta đều xem sự khác biệt là điều bình thường và tôn trọng sự khác biệt nếu có, thì thủ đoạn tạo nghi kỵ, phân hóa của Hà Nội sẽ mất tác dụng. Trên tinh

thần đó, chúng ta phải xem những quan điểm, những phản ứng khác nhau của những người dân chủ trong nước là điều bình thường, không vì đó là lên hay xuống tinh thần. Tại môi trường hải ngoại, với điều kiện trao đổi, liên lạc rất dễ dàng, nhiều tổ chức và những người đấu tranh vẫn còn có những khác biệt chưa được giải quyết. Môi trường trong nước còn khó khăn gấp bội. Do đó, nếu những người dân chủ trong nước vẫn chưa có một cái nhìn chung về vấn đề đất nước, vẫn chưa đồng ý cùng nhau đẩy mạnh một số nỗ lực, thì phải cảm thông với hoàn cảnh của họ và tôn trọng những khác biệt giữa họ.

Điều mà người Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước cũng phải cảnh giác là khi đảng CSVN đã giải quyết tạm ổn vấn đề nội bộ sau Đại Hội X, chế độ độc tài có thể trở nên cứng rắn hơn và sẽ tung một đợt bất bớ, đàn áp quy mô, nhằm chặn đứng sự lớn mạnh của phong trào dân chủ. Do đó, điều mà người Việt tại hải ngoại cần làm ngay từ bây giờ là vận động sự ủng hộ tối đa của dư luận và chính giới quốc tế. Chính sự ủng hộ mạnh mẽ này sẽ góp phần bảo vệ những người dân chủ trong nước và làm lùi bước sự đàn áp của đảng CSVN.

Tuy nhiên, nếu cuộc khủng bố này xảy ra, nó sẽ trở thành cuộc đọ sức công khai giữa phong trào dân chủ với chế độ độc tài và kết quả của cuộc đọ sức này tùy thuộc rất nhiều vào lòng can đảm của những người dân chủ. Nếu Hà Nội phải đối diện với những thái độ quyết liệt như lời tuyên bố của Linh Mục Nguyễn Văn Lý, Linh Mục Phan Văn Lợi, ông Hoàng Minh Chính và của nhiều người Việt Nam ở trong lẫn ngoài nước, đồng thời số người công khai ký tên vào Tuyên Ngôn Dân Chủ mỗi lúc một đông, bất chấp sự bắt bớ, đàn áp của nhà cầm quyền, thì cuộc khủng bố sẽ trở nên thất bại, phong trào dân chủ sẽ càng lớn mạnh hơn nữa.

Điều chắc chắn là Hà Nội sẽ tiếp tục bị động, tiếp tục thất bại trong những chính sách đàn áp, nếu phong trào dân chủ trong nước chủ động thực hiện đúng điều được ghi trên tờ bán nguyệt san "Tự Do Ngôn Luận". Đó là "Đừng sợ những gì cộng sản làm. Hãy làm những gì cộng sản sợ". Thái độ không sợ những gì cộng sản làm đã được biểu hiện qua hành động của hầu hết những người từng bị cầm tù như HT Thích Quảng Độ, BS Nguyễn Đan Quế, LM Nguyễn Văn Lý, anh Nguyễn Khắc Toàn... Mặc dù bất cứ lúc nào, Hà Nội đều có thể bắt giam, cầm tù hay cô lập những người này, nhưng vì họ đã vượt qua sự sợ hãi, nên mọi biện pháp đàn áp của chế độ độc tài hầu như không còn kết quả.

Bà Aung San Suu Kyi, người được giải Nobel Hòa Bình năm 1991, đã nói một câu bất hủ: "Không phải cái Quyền

hủy diệt con người, nhưng chính là cái Sợ". Đối với bà Aung San Suu Kyi, cái sợ mới là điều nguy hiểm nhất, vì nó làm cho con người chấp nhận tất cả những gì lẽ ra không thể chấp nhận. Nói cách khác, vì sợ con người trở nên hèn. Ngược lại, khi không còn sợ, con người trở nên can đảm. Có người nói rằng Đức Giáo Hoàng Jean-Paul II là một tác nhân quan trọng của cuộc cách mạng dân chủ ở Đông Âu. Điều đó không sai. Vì chính bản thân Ngài đã vượt thắng sự sợ hãi đối với chế độ độc tài và lời kêu gọi "Đừng sợ hãi nữa!" của Ngài trong chuyến trở về thăm Ba Lan vào năm 1983 đã thúc đẩy hàng vạn người Ba Lan đứng lên đấu tranh, đưa đến sự sụp đổ của các chế độ cộng sản ở Đông Âu.

Tại Việt Nam, trong một khoảng thời gian dài, đảng CSVN đã thành công trong việc gieo rắc con vi rút sợ hãi đối với quần chúng. Ngày nay, nhiều người đã hoàn toàn miễn nhiễm và con vi rút sợ hãi đang quay ngược lại tấn công chế độ. Đảng CSVN đang lo sợ phong trào khiếu kiện có thể bùng lên thành một phong trào dân nghèo đứng lên đấu tranh đòi quyền sống. Họ lo sợ những cuộc đình công liên tục trong thời gian qua đưa đến một phong trào đòi quyền thành lập những công đoàn độc lập. Họ cũng lo sợ tuyệt tay kiểm soát hệ thống báo chí, truyền thông hiện nay, đưa đến phong trào đòi hỏi tự do báo chí thật sự tại Việt Nam. Trong tất cả sự sợ hãi đó, sự sợ hãi lớn nhất là một cao trào đấu tranh dân chủ bùng lên mạnh mẽ làm sụp đổ chế độ. Luồng gió sợ hãi rõ ràng đang xoay chiều và đây là lúc phải làm "những gì cộng sản sợ".

Đây là lý do mà những người dân chủ trong nước đã kêu gọi sự xuất hiện hoạt động công khai của các đảng phái, để phá vỡ sự độc diễn của đảng CSVN trên chính trường Việt Nam. Đây là lý do mà tờ "Tự Do Ngôn Luận" đã công khai phát hành, bất chấp sự cho phép hay cấm đoán của nhà cầm quyền, nhằm mở đường cho một phong trào ra báo độc lập và công khai tại Việt Nam. Các cuộc vận động để có những công đoàn độc lập, các nỗ lực để hình thành những tập thể luật sư nằm ngoài sự chi phối của chính quyền để tranh đấu cho quyền lợi cho dân nghèo... đều là những thể đánh nhắm vào những gì đảng CSVN đang sợ hãi, để cuối cùng cái sợ sẽ hủy diệt chế độ CSVN, đúng như lời bà Aung San Suu Kyi đã nhận định.

**Đừng sợ những gì Cộng sản làm !
Hãy làm những gì Cộng sản sợ !**

Thư gửi sỹ quan, nhân viên ngành Công an trong nước, nhân đợt đàn áp sau Đại hội X

BÙI TÍN

C hó nhúng tay vào việc HẠI NHÂN THẤT ĐỨC!

Tôi từng có khá nhiều bạn bè, người thân, họ hàng quen biết trong ngành công an.

Tôi hiểu rằng bộ máy công an đông đảo rộng khắp, trải khắp đất nước, với ngân sách cực lớn, với trang bị hiện đại đắt tiền.

Nhiều anh chị em Công an ở cơ sở làm việc tận tụy, gần gũi yêu thương đồng bào, nhất là đồng bào nghèo, ở vùng nông thôn, miền núi, vùng xa, vùng sâu. Anh chị em hăng hái và dũng cảm thực hiện nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an, săn bắt cướp, chống bọn đầu cơ buôn lậu, chống tệ nạn cờ bạc, nghiện hút, trộm cắp, lấy cuộc sống yên bình của đồng bào làm mục đích hoạt động của mình.

Hôm nay, tôi muốn trao đổi ý kiến riêng với các anh chị em đang bắt buộc phải làm **nhiều việc thất nhân tâm và trái đạo lý** là đàn áp những công dân đòi tự do dân chủ cho dân mình, cho nước mình, lại còn ngăn chặn, bắt bớ, đàn áp thô bạo bà con oan ức, bị mất nhà, mất đất, đi khiếu kiện ở vườn hoa Mai Xuân Thưởng Hà Nội và ở nhiều nơi khác.

Chắc anh chị em đã biết, một số cán bộ và nhân viên công an đã cùng bọn lưu manh đến nhà cụ Hoàng Minh Chính, ném gạch đá, sơn trộn phân và dầu nhờn vào nhà cụ và cũng đã đâm đá, chửi bới giáo sư Trần Khuê ở Sài Gòn, tiến sỹ Hà sỹ Phu và nhà văn Tiêu Dao Bảo Cự ở Đà Lạt, lại còn xua đuổi, hành hạ bà con oan ức ở ngay trước trụ sở “tiếp dân” giữa thủ đô. Gần đây nhiều sỹ quan công an Hà Nội lại bạo hành với luật sư Nguyễn Văn Đài, đối xử thô bạo với kỹ sư Bạch Ngọc Dương, xi vạ và áp chế cô Dương thị Xuân (Ngọc Hà) đang đòi lại nhà bị chiếm. Một **đợt đàn áp sau Đại hội X** đã khởi đầu.

Mong các bạn hãy suy nghĩ kỹ khi cấp trên bắt phải làm những công việc thất nhân tâm và phi đạo lý như trên đây. Những nhân vật bất đồng chính kiến trên đây đã quyết từ bỏ vinh hoa phú quý hào huyền, **dấn thân cho tự do của toàn dân**, trong đó có cả gia đình và bản thân bạn đấy. Những bà con đi khiếu kiện là **nạn nhân thương tâm của vô vàn cường hào ác bá mới** ở địa phương đã cướp đất, chiếm nhà của họ, kêu trời không thấu chỉ vì “quốc

nạn” tham nhũng đã lan tràn trở nên bất trị, vì chính chế độ độc quyền một đảng là nguồn gốc sinh ra và nuôi dưỡng con quái vật tham nhũng này.

Các bạn có biết không, những con sâu mọt cỡ bự nhất là Đào Đình Bình, Nguyễn Việt Tiến, Bùi Tiến Dũng... trong vụ **PMU18** đều được bộ chính trị chọn đi dự đại hội X, đã được cử vào ban chấp hành trung ương đảng CS, nếu như sỹ quan công an Bùi Quang Hưng không bị bắt quả tang mờ sòng bạc trong vườn Bách thảo cùng 21 sỹ quan công an thoái hóa khác. Chính tổng bí thư Nông Đức Mạnh đã che chở nhóm sâu mọt này vì con gái và con rể ông là Đặng Hoàng Hải đều được nhóm này tuyển lựa và trả lương cao.

Các bạn biết chăng, khi chính quyền và cấp trên của các bạn coi các nhân sỹ, chiến sỹ dân chủ như là kẻ thù của chế độ, thì đồng đảo nhân dân lương thiện trong thâm tâm mình đều **quý mến và trân trọng** các bác, các cô chú và anh chị em ấy, coi như là bà con ruột thịt của mình, là tinh hoa của đất nước, là những Trần Quốc Tuấn, Cao Bá Quát, Nguyễn Trường Tộ, Phan Chu Trinh... của thời đại mới. Tuổi trẻ nước ta trong thời đổi mới và mở cửa, đang luyện tập cho mình cuộc sống tự lập **suy nghĩ bằng cái đầu tinh táo** của chính mình, tự tìm lối đi cho mình và cho đất nước, và do đó ngày càng có thiện cảm với các chiến sỹ dân chủ. Cả thế giới tiến bộ các chiến sỹ dân chủ **sự dấn thân** vì nghĩa lớn của các nhân vật ấy và đồng lòng cổ vũ, bảo vệ những người con quý hiếm ấy của dân tộc Việt nam ta.

Tôi đã gặp mấy viên tướng và sỹ quan cấp cao của **KGB** Liên xô cũ, của **STASI** của Đông đức cũ, 2 cơ quan công an – an ninh từng đỡ đầu, huấn luyện và trang bị cho ngành công an Việt nam. Đảng cộng sản hùng hổ một thời ở 2 nước này đã rã đám tham hại nay chỉ còn là những nhóm bèo bọt về chính trị. Nhiều người trong KGB và STASI sau khi chế độ CS sụp đổ, đã viết bản **tự thú** dày đến hơn trăm trang, viết lời **tạ lỗi** thành khẩn với đồng bào mình; có trung tá KGB cai tù ở Odessa trước đây từng tra tấn chửi bới các nhà báo dân chủ bị lượng tâm hành hạ đã tìm đến xin gặp nạn nhân thời xưa của mình để được xin lỗi trực tiếp. Họ hiểu rằng họ đã **bị một chế độ độc đoán**

phi nhân lừa gạt và đã làm những công việc thất đức, hại dân, kim hãm đất nước trong lạc hậu và lầm than.

Trong ngành công an, ai cũng biết có những viên tướng đời bại như trung tướng **Bùi Quốc Huy** từng bị 6 năm tù, hay như thượng tướng **Nguyễn Khánh Toàn** khét tiếng tham nhũng, có 3 nhà lớn, có bà vợ là thượng tá Gia Liên luôn vênh vác và con trai là Nguyễn Khánh Trọng nổi tiếng về nghiện hút và ăn chơi phá cửa, đều trong ngành công an, cũng như nhiều sỹ quan an ninh bệ bối khác vì chạy theo bả vật chất, chuyên làm chuyện bất minh và thất đức, đã mất hết lương tri làm người...

Thế nhưng ngược lại, ngành công an – an ninh cũng còn có những **gương sáng** như Anh hùng Công an **Nguyễn Tài** từng là Thứ trưởng đã kiến nghị công khai đòi đưa vụ án siêu nghiêm trọng Tổng cục 2 và T4 ra xét xử theo đúng luật pháp nghiêm minh, như Vụ trưởng **Nguyễn Trung Thành** từng thụ lý vụ án phi lý “xét lại, chống đảng” đã công khai đòi đảng phải minh oan cho tất cả 34 nhân vật trong vụ án này, hay như ông **Lê Hồng Hà** từng là Chánh văn phòng, đảng uỷ viên, trưởng ban nghiên cứu của bộ Công an, nay đã trở nên một **chiến sỹ dân chủ bất khuất**, mặc dù chính ông cũng bị tù chỉ vì chọn con đường đấu tranh cho tự do của toàn dân.

Giữa lúc giao thời, đứng sai lẫn lộn, mù mờ đen trắng hiện nay, mong các bạn hãy **suy nghĩ kỹ lưỡng**, làm chủ tư duy trong sáng của mình, tự mình sống lương thiện và ngay thẳng, làm nhiều việc nghĩa, **không làm điều bất nhân, thất đức**, và truyền bá lối sống tốt ấy trong toàn ngành công an và an ninh, giữa lúc nhóm lãnh đạo giáo điều độc đoán đang tận dụng bộ máy công an làm công cụ đàn áp phong trào dân chủ đang phát triển.

Kính mong nhân dân ta, từ các cụ phụ lão, chị em phụ nữ đến các bạn thanh niên trong cả nước có lòng nhân ái, yêu chuộng tự do, hãy trao đổi ý kiến, trò chuyện tâm sự với anh chị em công an ở cơ sở, tham gia vào một công việc trọng đại hiện nay là khuyến khích mọi việc làm tốt cho dân cho nước, **hạn chế mọi việc làm bất công thất đức** phi nghĩa, góp phần sớm đem lại nếp sống tự do, công bằng, có tình thương rộng khắp trong xã hội ta.

Paris 1-6-2006.

**Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động
Từ khước “thần tượng”
Hồ Chí Minh
Giải thể chế độ cộng sản
độc tài**

TIN TỨC tiếp trang 26

**Thư Khối 8406 cảm ơn
Dân biểu Bernie Ripoll,
Australia**

Kính gửi Ông Bernie Ripoll,
Dân biểu Liên bang Oxley, Aus.
Việt Nam, ngày 2-6-2006
Kính thưa Ông,

Thư ngày 19-5-2006 của Ông (gửi Thủ tướng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam) nhằm ủng hộ những người đấu tranh Việt Nam đã ký tên vào "Lời kêu gọi cho quyền Thành lập và Hoạt động Đảng phái tại Việt Nam ngày 06-4-2006" và "Tuyên ngôn Tự do Dân chủ cho VN ngày 08-4-2006" đã gây ra một niềm vui lớn lao chẳng những cho các người ký tên mà còn cho những ai đang mong ước và đang chiến đấu trên khắp thế giới cho các nhân quyền tại Đất nước chúng tôi.

Lá thư của Ông đã khẳng định rõ ràng với Thủ tướng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam rằng hai tài liệu đó làm nên một cơ hội lịch sử cho Đất nước chúng tôi và việc lưu hành chúng cách tự do sẽ cải thiện bầu khí chính trị và giúp Dân tộc chúng tôi triển nở cách tự nhiên bên trong một xã hội dân chủ.

Lời khẳng định của ông, rất đúng đắn và đáng khen ngợi, góp phần bảo vệ chúng tôi là những người hằng ngày phải đối mặt với nguy cơ bị quấy rầy, bị buộc im lặng, bị đàn áp và thậm chí bị bỏ tù bởi một đảng cầm quyền vốn nổi tiếng là kẻ thù nghịch, thậm chí là kẻ tiêu diệt mọi thứ tự do, do bởi ý thức hệ của họ.

Bằng việc thường xuyên bày tỏ mối quan tâm theo dõi của mình trước hiện tình Việt Nam và qua việc phản ứng nhanh chóng, tích cực, thuận lợi trước Lời kêu gọi và Bản Tuyên ngôn của chúng tôi, Ông sẽ buộc đảng cộng sản tôn trọng các nhân quyền tại Việt Nam, để Đất nước chúng tôi đạt được những sự phát triển đích thực.

Xin cảm ơn Ông đã quyết tâm sát cánh với chúng tôi trong cuộc đấu tranh này.

Trân trọng,

Đại diện lâm thời Khối 8406 :

Hoàng Minh Chính, Hà Nội.

Đỗ Nam Hải, Sài Gòn.

Trần Anh Kim, Thái Bình.

Nguyễn Văn Lý, Huế.

MARATHON

Nổi Vòng Tay Lớn

Bạn thân mến,

Hiện nay tại Việt Nam, phong trào đòi Dân chủ hóa hoạt động chính trị, thành lập thể chế đa nguyên đa đảng, tự do báo chí, tôn trọng nhân quyền Việt Nam... ngày càng phát triển, đa dạng về hình thức, phong phú trong hoạt động.... (xem tiếp trang 30)

bên thêm Quốc hội

.....Nhóm Phóng viên VNN tại Hà Nội.....

1. Công an bắt giam người trái pháp luật:

Khoảng 8 giờ sáng hôm nay (30-5-06), Chị Đặng thị Thông (Xã Đông Á, huyện Đông Hưng Thái Bình) cùng đoàn dân oan Thái Bình gồm 1 tốp gần 40 người kéo nhau lên trụ sở của tổng thanh tra chính phủ đặt tại 220 Đội Cấn (trai chuyên giải quyết về vấn đề nhà đất) để biểu tình thị uy.

Vừa kịp bước lên diễn thuyết kêu gọi, yêu cầu đảng và nhà nước phải giải quyết dứt điểm các vụ việc còn tồn đọng ở Thái Bình, đặc biệt là việc lãnh đạo xã phá nhà, cướp đất cướp tài sản của chị để đổi lấy 2 số thương binh giả (cho chủ tịch và phó chủ tịch)... thì bị cả một đám công an xộc đến bắt, lôi đi sênh sệch, trước sự hoảng loạn, căm tức của bao nhiêu người qua đường.

Hiện tại chị Thông bị giam ở đâu không ai biết, chỉ biết rõ 1 điều là công an Mai Xuân Thường (khu vực tiếp dân trung ương), công an thành phố Hà Nội cũng như công an tỉnh Thái Bình đã coi chị là kẻ cầm đầu, nổi loạn của số dân oan Thái Bình (cùng trung tá Trần Anh Kim và ông Phí Ngọc Đắc - người có thâm niên đi kiện bằng cả cuộc "kháng chiến chống Mỹ" (23 năm). Ngoài ra chị Thông còn bị coi là nguy hiểm vì đã từng nằm trong ban đại diện của dân oan ba miền, chuyên nhận tiền của tổ chức Việt Kiều yêu nước tại Hải Ngoại phân phát cho số bà con dân oan nằm lại vườn hoa Mai Xuân Thường. Sợ chị biến thành ngòi nổ, kích động cả khối bộc phá là bà con, nên lực lượng công an đã cố tình tách lẻ chị ra để giam cầm, tra khảo, hòng dập tắt phong trào dân oan nổi loạn từ trong trứng. Cho đến giờ phút này (24 giờ cùng ngày) cả nhóm bạn bè chị ở Hà Nội, mẹ già ở quê, và bà con dân oan đi biểu tình thị uy cùng chị, đều vô cùng hoang mang, lo lắng, vì không biết thêm bất cứ tin tức gì về chị. Người mẹ già ngoài 80 của chị, chân chậm, mắt lòa, tai điếc, cũng méo máo khóc không biết con mình ở đâu, tại sao lại bị bắt. Trong khi nhà đã bị phá, chồng bỏ đi biệt tăm tích, con trai lang thang tận Sài Gòn kiếm ăn, con gái phải cho làm con nuôi nhà

người từ khi còn nhỏ, cả nhà chỉ một mẹ một con nương tựa vào nhau... không biết sẽ chống đỡ ra sao sau cái tin dữ này, khi cảnh già như chuối chín cây

Trước đó chị đã từng viết đơn tố cáo trên mạng toàn cầu và bị bắt giam tại phường Đức Giang (Gia Lâm - Hà Nội) đến 21 giờ mới được thả, sau khi đã bị ép cung, viết tường trình, từ đó bị công an rình rập theo dõi quân thú 24/24 giờ, bị liên tục bắt lên bắt xuống, mỗi khi chống lệnh của trưởng công an xã, cùng bà con ra Hà Nội khiếu kiện. Thiết nghĩ chỉ có chế độ độc tài cộng sản, ác độc gấp triệu lần tư bản mới hành xử theo kiểu du côn, du kê này. Khi nhà bị bọn lãnh đạo xã phá, gia đình chị gọi công an, cảnh sát cơ động 113 không ai đến, khiến chị chỉ còn cách cùng bà con dân oan ba miền ra ngồi ghế đá vườn hoa, ngửa cổ lên trời trách than số phận, chửi đảng, nguyện rửa bẽ lũ lãnh đạo độc ác, tham tàn mà bao nhiêu triệu đại đã qua, từ Đinh, Lý, Trần, Lê... không triệu đại nào có nổi. Nay chị đến trụ sở của cái gọi là tổng thanh tra nhà nước thì lại bị Đảng sai lũ chó độc đến bắt đem đi biệt tích.

2. Bảo động đầy trời...

Chiều qua (29-5-06) một nhóm thương binh gần 10 người của huyện Thường Tín (Hà Tây) ngồi trên xe lăn tiến vào khu vực tiếp dân số 1 Mai Xuân Thường, cùng lên tiếng chất vấn cán bộ tiếp dân về tội chậm trễ trong việc giải quyết các đơn từ khiếu nại liên quan đến chế độ chính sách, đất cát nhà cửa. Bị bảo vệ và công an lịch sự mời ra, hai bên to tiếng dẫn đến xô xát, cảnh thương binh tuy có dũng khí nhưng cơ bắp yếu lại tàn tật, vướng xe ba bánh nên nhanh chóng bị lôi ra khỏi cổng. Trước khi ra về, cả 10 người cùng hậm hực tuyên bố: Ngay ngày mai sẽ kéo theo cả trăm thương binh lên "gây rối". Kết quả sáng 30-5, tuy trời mưa như trút nước, nhưng không làm giảm ngọn lửa bùng bùng trong lòng mỗi người, cứ 1 bảo 2, 5 bảo 10, cả đoàn 100 người chia làm 2 tốp ầm ầm lao ra đường dưới bầu trời còn sũng sinh nước. Vừa ra khỏi nhà, cả khu vực huyện Thường Tín lập tức náo loạn vì

hàng trăm công an, cảnh sát 113 vây bắt, tốp đầu ngay lập tức bị bắt, bị cưỡng chế quay trở lại làng, tốp sau lợi dụng cơ hội đồng đội đang giằng cọ nhau với lũ chó săn của Đảng, nên cố vượt lên, ra khỏi khu vực huyện vài km lại bị bắt trở lại, hơn 100 người, chỉ thoát thân có vài người đến được vạch đích là nhà tiếp dân trung ương, số còn lại bị quân thù, cưỡng chế giữa đường, tuy nhiên cũng đủ để gây nên một cảnh tượng hỗn loạn ngay trên đường phố, giữa dòng người dòng xe qua lại, suốt một quãng dài, gần 5 tiếng đồng hồ.

Trước đó, số thương binh này đã là nỗi ám ảnh kinh hoàng của tầng lớp lãnh đạo trung ương cũng như đám công an cộng sản Việt Nam, thỉnh thoảng, không hẹn mà gặp, không mời mà đến, họ lại kéo nhau ra trung ương khiếu kiện. Cả đoàn xe ba bánh nối dài từ khu vực "làng bác" đến vườn hoa Lý Tử Trọng, vượt đèn xanh đèn đỏ, tiến thẳng vào khu vực tiếp dân trung ương... gây rối, chát vắn, kích động bà con... Lần này người thương binh may mắn trốn thoát khỏi lưới giăng dây đặc của công an huyện, xã, lớn tiếng tuyên bố:

- Tụi tôi về lần này, nhất định sẽ kéo nhau ra đông hơn các kỳ họp quốc hội trước, bà con phải sát cánh cùng chúng tôi. Có kết đoàn chúng ta mới có đủ sức mạnh đè bẹp lũ cướp ngày lột Đảng, cách mạng này được.

- Nhất trí, đám bà con dân oan nô nức hưởng ứng, nhiều người thốt lên giọng tiếc rẻ:

- Năm ngoái em được các anh mời sát nhập mà cứ sợ chúng nó bắt, năm nay thì chẳng còn gì để mất nữa, chỉ cần bọn anh tập hợp đông đủ lực lượng kéo nhau ra, nhất định bà con ba miền chúng em sẽ theo các anh.

Hàng loạt bài ca, điệu hát đã vang lên trong kỳ họp quốc hội lần này:

Này bà con ơi

Này bà con ơi, đừng nghe những gì chúng nói, toàn bọn những tham, việt gian, dối lừa dân chúng. Lừa nhân dân chúng ta, bịp dân oan chúng ta, gạt con em chúng ta, từ bao năm tháng qua. Làm cho dân oan ngày càng điều đứng. Bè lũ bán nước ngày càng xác láo. Làm láo, báo cáo nói quàng nói xiên. Bịp dân Nam ta, bóp hấu, móc túi. Nào hứa, hứa, hứa láo, mặc xăng tăng cứ tăng. Tan vỡ mộng, chúng bay lộ rõ nguyên hình. Tham những kia, nội xâm giặc cướp ban ngày. Quen buôn dân, dâng Tàu đất nước này. Giết dân Việt Nam, núi sông hờn căm. Thề giết, giết, giết

hết ! Đập tan, tan chúng ra ! Chúng bay... một lũ quỷ đói đê hèn.

Chưa khi nào khí thế của bà con lớn mạnh đến thế. Nếu trong kỳ họp quốc hội trước (5-2005), bà con muốn đi khiếu kiện phải nộp đơn xin phép. Trong dịp Đại hội Đảng vừa rồi (4-2006), bà con như gốc cây bị bật mất rễ, không ai dám ở lại vườn hoa ban đêm vì sợ bị công an xúc, thì trong những ngày họp quốc hội này, bà con nô nức kéo nhau đi khiếu kiện vui như trải hội, khắp khu vực đường Ngọc Hà, Hùng Vương, Quán Thánh, Lê Hồng Phong. Các nhà trọ chật ních bóng dáng bà con từ Long An, Bến Tre, Đồng Tháp, Tây ninh, Khánh Hoà, Nha Trang kéo ra, tốp thưa ba chục hộ, tốp dày cả trăm hộ. Không đủ tiền trọ, bắt chước bà con Tây Sông Vân và dân oan thâm niên lâu đời, đêm đêm bà con chằng lều, dựng bạt trải chiếu mắc mùng san sát nhau trong vườn hoa, nhờ vong linh anh Lý Tử Trọng canh gác giấc ngủ cho mình, để sáng ra, người người rủ nhau lên chửi bới kêu gào ở cổng nhà các quan lớn, người ra viện kiểm soát tối cao, người sang khu vực tiếp dân, người ra chặn xe trước cửa phòng họp tại Ba Đình, Hùng Vương v.v... Những lúc chiều buông, đêm về, giữa vườn hoa yên ắng tĩnh mịch lại cùng ngheu ngao hát những bài ca riêng của mình.

Diệt phát xít mới!

Người dân đi thưa kiện oan ức hờn căm. Dưới ách quân độc tài tham những Việt Nam. Loài chó đói cướp đất cát, cướp quyền sống dân mình. Dựng nhà tù, dựng trại giam với bao nhiêu nhục hình. Đè đầu, tra tấn người ngay ! ...Mau mau mau, vai kề vai, dân đi kiện cùng nhau xúc tơi. Giết những tham, dân oan ơi, ta tiến lên sôi sục căm thù. Diệt gian, diệt ác, trừ ôn. Ôi dân kiện quyết chí từ nay. Vùng lên diệt lũ cướp ngày...

Cơ sự này... bão động đầy trời rồi, Quốc hội khó mà yên thân, khi bà con dân oan ba miền - đứng đầu là nhóm thương binh đã hy sinh gần cả sự sống của mình (nhiều người mất 81% sức khỏe) đồng lòng đứng lên cuộc tan cả hội ăn hại đái nát tham tàn đục khoét là các vị lãnh đạo nhà nước và bè lũ ngu dốt dưới quyền, để cho dân oan được ngừng đầu làm người, đòi lại quyền lợi hợp pháp, xương máu cho mình...

*Vườn hoa Lý Tử Trọng
Những ngày chờ bão nổi
30-5-2006*

**Nhóm phóng viên VNN- Hà Nội
Nguyễn Thái Bình
Trần Thị Thanh Hằng
Nguyễn Quý Dân**

(tiếp tr. 29): diễn đàn, thảo luận, phản kháng thư, kiến nghị thư, chất vấn thư, góp ý thư, Tuyên ngôn Tự do Dân chủ 2006... mà nổi bật là sự phục hoạt của Đảng Dân Chủ Việt Nam XXI do nhà dân chủ lão thành Hoàng Minh Chính tuyên bố tái hoạt động vào ngày 1 tháng sáu 2006 vừa qua.

Thế giới ngày càng quan tâm đến những cuộc đấu tranh cho nền Dân Chủ tại Việt Nam :

Hội Nhà báo Không biên giới : liên tục tố cáo chính quyền Hà Nội vi phạm nghiêm trọng Quyền Tự Do Báo Chí: xếp hạng 159/163 (2003), 161/167 (2004), 158/167 (2005)

Tổ chức Giám sát Nhân quyền : lên tiếng can thiệp về những vi phạm nhân quyền của nhà nước Việt Nam khi bắt giam các nhà bất đồng chính kiến bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Vũ Bình, Phạm Hồng Sơn...

Nghị viện Châu Âu : ra Nghị Quyết 1481 ngày 25-01-2006 tuyên bố chủ nghĩa Cộng sản là tội ác chống nhân loại và các chế độ toàn trị cộng sản đã vi phạm nhân quyền cách nghiêm trọng.

Đại hội Phong trào Dân chủ Thế giới : trên 600 đại biểu thuộc 125 quốc gia họp tại thủ đô Istanbul ngày 6-4-2006 vinh danh hai nhà dân chủ dũng cảm Việt Nam : Hòa thượng Thích Quảng Độ và Giáo sư Hoàng Minh Chính

Nghị Viên Mỹ : Thư ngỏ ngày 30-05-2006 gửi các công dân Việt Nam đã ký tên vào Lời Kêu Gọi cho Quyền Thành Lập và Hoạt động Đảng Phái tại Việt Nam và Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ cho Việt Nam.

Cựu tổng thống Václav Havel và Nhóm Hiến Chương 77 : Ủng hộ Tuyên Ngôn Tự Do Dân Chủ ngày 31-05-2006...

Nhằm kêu gọi sự hỗ trợ của công luận trong ngoài nước cũng như các bạn bè nước ngoài trong cuộc đấu tranh đòi Tự Do-Dân Chủ-Công Bằng, tạo sức ép về mặt ngoại giao trước thêm hội nghị "APEC" do Việt Nam đăng cai tổ chức mà cao điểm là hội nghị các lãnh đạo bắt đầu từ ngày 12 tháng 11 sắp tới đây.

Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ tổ chức và kêu gọi đồng bào, anh chị em thanh niên sinh viên học sinh, nhân sĩ trí thức ở Việt Nam cũng như khắp nơi trên thế giới tham gia chương trình

«Marathon Nổi Vòng Tay Lớn nhằm thu thập chữ ký cho Thỉnh Nguyên Thư đòi: Tự Do báo chí và xuất bản, tự do lập hội và lập đảng, tự do tuyển cử có quốc tế giám sát»

Để biết thêm chi tiết xin mời các bạn tải chương trình đính kèm «Marathon Nổi Vòng Tay Lớn» (dưới dạng powerpoint).

Ngày 07/06/2006

Tập Hợp Thanh Niên Dân Chủ